



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

30

NĂM



XÂY NHỮNG GIÁ TRỊ, DỰNG NHỮNG ƯỚC MƠ
(1988 - 2018)



Xây những giá trị, dựng những ước mơ

Chỉ đạo thực hiện:

Đỗ Trọng Quỳnh - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty CP Vinaconex

Bộ phận biên tập và thiết kế:

Tiểu ban Thư ký - Tổng hợp Tổng công ty CP Vinaconex

Nội dung:

Ban Tài chính - Kế hoạch
Ban Quản lý và giám sát đầu tư tài chính
Ban Xây dựng
Trung tâm Đấu thầu và Quản lý dự án
Ban Đối ngoại - Pháp chế
Ban Đầu tư
Ban Kiểm soát
Ban Phát triển nhân lực
Văn phòng

Ghi chú: Một số hình ảnh trong báo cáo được lấy từ nguồn internet.

MỤC LỤC

01 | Thông tin chung - 10

Thông tin khái quát

Lịch sử hình thành và phát triển

Các sự kiện nổi bật năm 2017

Lĩnh vực kinh doanh

Các giải thưởng trong năm

Cơ cấu tổ chức

Các công ty thành viên

Định hướng chiến lược phát triển

Phân tích rủi ro

02 | Hoạt động kinh doanh - 38

Kết quả hoạt động SXKD năm 2017

Tổ chức nhân sự

Chính sách người lao động

Các khoản đầu tư lớn

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Các chỉ tiêu tài chính

Cơ cấu cổ đông



03 | Báo cáo của Ban điều hành - 68

04 | Quản trị doanh nghiệp - 78

05 | Báo cáo phát triển bền vững - 96

06 | Báo cáo tài chính - 108





THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT & TỔNG GIÁM ĐỐC

ÔNG NGUYỄN ĐỨC CHI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa quý vị cổ đông,

Năm 2017, mặc dù còn nhiều biến động phức tạp, kinh tế thế giới đã có sự phục hồi mạnh mẽ nhờ sự phát triển bền vững của đầu tư toàn cầu, tăng trưởng tiêu dùng cá nhân, sự cải thiện của thị trường lao động, giá dầu thế giới hồi phục... Đối với nền kinh tế Việt Nam, năm 2017 đã khép lại với thắng lợi trên nhiều phương diện, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 6,81%, cao nhất trong vòng một thập kỷ trở lại đây. Trong bối cảnh đó, dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT nhiệm kỳ mới, cùng với định hướng “Đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quan hệ, nâng cao thương hiệu” của Ban Tổng giám đốc điều hành và sự phấn đấu của tập thể người lao động, VINACONEX và các đơn vị thành viên đã tiếp tục có những bước đi vững chắc trên con đường phát triển, đóng góp đáng kể cho quá trình tăng trưởng của nền kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, hạ tầng, sản xuất công nghiệp – vật liệu xây dựng của nước ta trong năm 2017.

Trong hoạt động xây lắp, trước sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn và các công ty nước ngoài, VINACONEX vẫn tiếp tục duy trì hoạt động xây lắp phát triển ổn định, chất lượng, tiến độ thi công được đảm bảo, công tác an toàn lao động được chú trọng. Việc thành lập Công ty TNHH MTV Vinaconex CM thuộc sở hữu 100% vốn của Tổng công ty là điểm nhấn quan trọng trong lộ trình đưa thương hiệu xây dựng VINACONEX trở lại nhóm doanh nghiệp dẫn dắt thị trường xây lắp trong nước.

Trong hoạt động kinh doanh bất động sản, ngoài việc tiếp tục phát huy hiệu quả công tác kinh doanh sau đầu tư tại các dự án cũ, Tổng công ty đã tích cực triển khai việc tìm kiếm, hợp tác với các đối tác để phát triển các dự án mới và bước đầu đã thu được những kết quả khả quan. Các dự án hiện có (97-99 Láng Hạ, 25 Nguyễn Huy Tường, Vinata 2B...) được thực hiện đúng tiến độ. Việc tái khởi động lại dự án Bắc An Khánh thông qua việc thực hiện khu biệt thự BT5 đã mang lại nguồn lợi nhuận lớn và tạo ra sức

hút trở lại đối với tổng thể dự án.

Đặc biệt, về hiệu quả kinh doanh chung năm 2017, VINACONEX đã đạt doanh thu 4.480,7 tỷ đồng (bằng 108,9% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế đạt 1.068,9 tỷ đồng (bằng 241,0% kế hoạch), cổ tức đạt 12% (bằng 120% kế hoạch; các chỉ số hiệu quả được cải thiện mạnh mẽ. Với kết quả kinh doanh ấn tượng, VINACONEX tiếp tục giữ vững vị trí của một trong các doanh nghiệp hiệu quả hàng đầu của ngành xây dựng.

Với việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2017 được ĐHĐCĐ giao, cùng với những diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán Việt Nam, cổ phiếu VCG của VINACONEX trong năm 2017 đã có những đợt tăng giá “vượt đỉnh” trong nhiều năm trở lại đây, tăng 1,6 lần từ 13.500 đồng/cổ phiếu (thời điểm 31/12/2016) lên 21.800 đồng/cổ phiếu (thời điểm 31/12/2017). Chỉ số P/E của cổ phiếu VCG đạt 7,45 lần cho thấy sức kỳ vọng lớn của cổ đông, nhà đầu tư đối với giá trị cổ phiếu VCG và tiềm năng phát triển của Tổng công ty, đồng thời gia tăng lợi nhuận cho quý vị cổ đông đã đồng hành cùng sự phát triển của VINACONEX trong suốt thời gian qua.

Con người là nguồn tài sản vô giá, là sức mạnh của VINACONEX

Trong các năm tới, sự tăng trưởng của Tổng công ty sẽ tiếp tục dựa trên sức mạnh về con người, được dẫn dắt bởi đội ngũ lãnh đạo trình độ, kinh nghiệm, gắn bó lâu năm với nghề. Nhân sự trẻ liên tục được tuyển dụng và được đào tạo, tạo điều kiện được cọ xát qua nhiều vị trí để rèn luyện sự thích nghi với môi trường kinh doanh năng động và khuyến khích bộc lộ hết khả năng của mình. Với sức cống hiến, lao động sáng tạo không giới hạn của con người VINACONEX, chúng tôi tin rằng VINACONEX sẽ nhanh chóng đạt được tất cả các mục tiêu phát triển đề ra.

Năm 2018 đánh dấu sự kiện kỷ niệm 30 năm thành lập VINACONEX (27/9/1988 – 27/9/2018). 3 thập kỷ qua là quãng thời gian chứng kiến nhiều biến động, thăng trầm của lịch sử đất nước nói chung và của ngành xây dựng nói riêng.



ÔNG ĐỖ TRỌNG QUỲNH
PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC



VINACONEX từ xuất phát điểm là một doanh nghiệp được Bộ Xây dựng thành lập để tiếp nhận, quản lý lao động ngành xây dựng của Việt Nam ở nước ngoài về nước do biến động chính trị tại các nước Đông Âu, hiện nay đã trở thành một thương hiệu của ngành xây dựng với sức lan tỏa khắp cả nước, đóng góp cho xã hội hàng nghìn công trình/ dự án có giá trị như khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Đại lộ Thăng Long, hệ thống cấp nước sạch sông Đà - Hà Nội, Bảo tàng Hà Nội. Trong quá trình xây dựng và phát triển, có những lúc VINACONEX phải đối mặt với những khó khăn thách thức tưởng chừng như không thể giải quyết được. Nhưng cũng chính trong những thời điểm đó, VINACONEX đã có những quyết sách táo bạo, sáng suốt để vươn lên phát triển một cách mạnh mẽ, xây dựng thành công một thương hiệu uy tín hàng đầu trong ngành xây dựng Việt Nam.

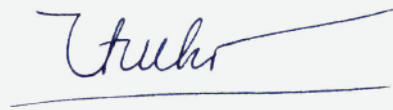
Bước sang năm 2018, trong bối cảnh chung còn nhiều thách thức, HĐQT và Ban Tổng giám đốc VINACONEX sẽ tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hiện thực hóa những mục tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt, hướng tới mục tiêu xây dựng VINACONEX tiếp tục phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành xây dựng nước nhà. Trên cơ sở tiếp tục kiên định với định hướng “Đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quan hệ, nâng cao thương hiệu”, thực hiện phương châm “Sáng tạo – Trách nhiệm – Hiệu quả”, VINACONEX sẽ tập trung thực hiện các giải pháp chủ đạo gồm: (i) Kiên định với mục tiêu phát triển hai lĩnh vực cốt lõi là xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản, (ii) Tiếp tục ổn định và nâng cao năng lực tài chính, (iii) Đẩy mạnh hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp, (iv) Sắp xếp kiện toàn tổ chức và đổi mới công tác quản trị điều hành, (v) Đẩy mạnh hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, (vi) Tăng cường công tác quản trị rủi ro, (vii) Nâng cao công tác quản trị thương hiệu, quan hệ cổ đông, (viii) Đầu tư phát triển hai công ty nòng cốt là VINACONEX

CM và VINACONEX INVEST, (ix) Không ngừng cải tiến công tác quản trị, điều hành theo nguyên tắc “Rõ người - Rõ việc - Rõ trách nhiệm - Rõ hiệu quả - Rõ quy trình”. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể gần 20.000 cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống sẽ quyết tâm vượt qua những khó khăn, thử thách, nắm bắt cơ hội để phát triển cả về quy mô, chất lượng, hiệu quả; xứng đáng với niềm tin và kỳ vọng của các cơ quan quản lý, của các cổ đông, các nhà đầu tư; hoàn thành thắng lợi mọi chỉ tiêu SXKD được ĐHĐCĐ đề ra.

Thay mặt tập thể cán bộ công nhân viên VINACONEX, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng đã luôn tin tưởng, ủng hộ và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt những năm qua. Chúng tôi coi sự ủng hộ này vừa là động lực, vừa là trách nhiệm để đưa VINACONEX từng bước vươn lên và trở lại nhóm doanh nghiệp dẫn dắt thị trường xây dựng Việt Nam.

Chúc tất cả các quý vị một năm thành công, thịnh vượng, và mong đợi được tiếp tục đồng hành cùng tất cả các quý vị trong suốt những chặng đường phía trước.

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Đức Chi

Tổng giám đốc



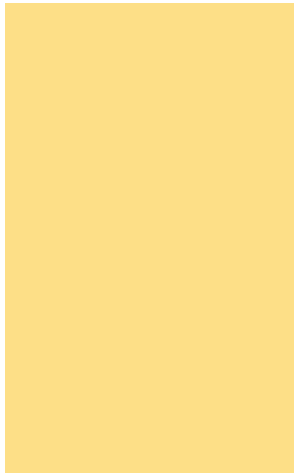
Đỗ Trọng Quỳnh



PHẦN 01

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VINACONEX)

Tên giao dịch quốc tế: **VIETNAM CONSTRUCTION AND IMPORT-EXPORT JOINT STOCK CORPORATION (VINACONEX)**

Tên viết tắt: **VINACONEX.,JSC**

Mã cổ phiếu: **VCG** (niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 0100105616 do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/10/2015

Trụ sở chính: Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Ngày thành lập: 27 - 09 -1988

Vốn điều lệ: **4.417.106.730.000 đồng**

Vốn chủ sở hữu: **7.858.079.691.983 đồng** (tại ngày 31/12/2017)

Điện thoại: **(84-24) 62849234**

Fax: **(84-24) 62849208**

Email: **info@vinaconex.com.vn**

Website: **www.vinaconex.com.vn**



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN



VINACONEX đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động vào năm 2008

20/11/1995

Đổi tên thành Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam hoạt động đa doanh trong các lĩnh vực như xây lắp, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ ngành xây dựng và các ngành kinh tế khác; đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất xây dựng, và các ngành kinh tế khác.

27/9/1988

Công ty dịch vụ và xây dựng nước ngoài được thành lập để quản lý hơn 13.000 cán bộ, công nhân ngành xây dựng làm việc ở các nước Bungari, Nga, Tiệp Khắc, Liên Xô cũ, Iraq.

Công ty dịch vụ và xây dựng nước ngoài chuyển đổi thành Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và xuất khẩu lao động ra nước ngoài.

10/8/1991

2006

Dự án Khu Đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính là dự án đô thị lớn nhất và đầu tiên của Tổng công ty Vinaconex, nằm ở thủ đô Hà Nội. Khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính là một khu đô thị điển hình của Hà Nội, mang dáng dấp của các khu đô thị tại các nước phát triển, do Vinaconex đầu tư, tự thiết kế và thi công nằm ở phía Tây nam thủ đô, với tổng diện tích đất trên 30 ha.

06/12/2016

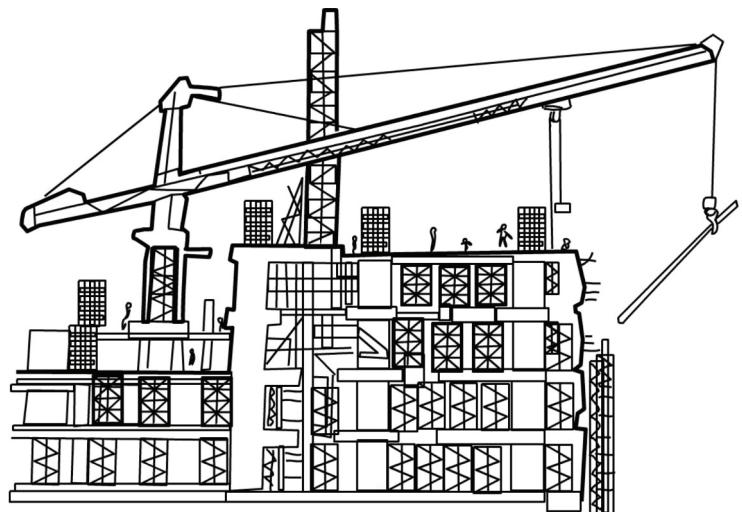
Ra mắt 02 doanh nghiệp mạnh của Tổng công ty trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản, trong đó Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ, gồm Công ty TNHH MTV VINACONEX Xây dựng (VINACONEX CM) và Công ty TNHH MTV VINACONEX Đầu tư (VINACONEX INVEST).

Cổ phiếu của Tổng công ty VINACONEX (mã VCG) chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

05/09/2008

Là Tổng công ty nhà nước đầu tiên thí điểm cổ phần hóa theo chủ trương của Chính phủ, hoạt động đa doanh trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, xây lắp, tư vấn đầu tư - thiết kế - khảo sát quy hoạch, kinh doanh xuất nhập khẩu thiết bị, vật tư phục vụ ngành xây dựng và các ngành kinh tế khác, sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng, xuất khẩu chuyên gia và lao động ra nước ngoài.

01/12/2006



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2017



15/04

Công ty TNHH Thủy tinh pha lê BOHEMIA Hà Nội, đơn vị 100% vốn của Tổng công ty CP Vinaconex đã tổ chức Lễ động thổ và khởi công Dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại trung bay sản phẩm, văn phòng cho thuê và căn hộ tại số 25 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội. Dự án có tổng mức đầu tư trên 637 tỷ đồng. Dự kiến các sản phẩm căn hộ sẽ được chào bán ra thị trường vào quý II/ 2018.



20/04

Tổng công ty VINACONEX đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và nhiệm kỳ 2017 – 2022. Sau một thời gian làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, các đại biểu tham dự đã nhất trí thông qua các nội dung quan trọng của Đại hội và bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022. Ông Nguyễn Đức Chi đã được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022. Ông Đỗ Trọng Quỳnh tiếp tục được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty.



17/05

Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến lao động giỏi, lao động sáng tạo toàn quốc ngành Xây dựng năm 2016. Tập thể 16 gương mặt người lao động Vinaconex xuất sắc tham dự Hội nghị có 01 cá nhân được tặng Huân chương Lao động Hạng Ba; 02 cá nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo; 04 cá nhân được Bằng khen Bộ Xây dựng và 09 cá nhân được nhận Bằng khen của Công đoàn Xây dựng Việt Nam.



16/06

Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh (công ty liên doanh giữa Vinaconex và Posco E&C) đã tổ chức Lễ khởi công xây dựng Khu biệt thự cao cấp Lakeside Splendor (BT5) – Dự án Khu đô thị mới Bắc An Khánh. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng và tạo ra điểm nhấn kiến trúc của dự án, góp phần hoàn thiện quy hoạch đô thị phía Tây nam của Thủ đô Hà Nội.

14/08

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tổ chức Hội nghị công tác đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trong năm 2016 vừa qua, với sự góp sức của người đại diện đóng vai trò là lãnh đạo chủ chốt tại doanh nghiệp, VINACONEX đã đạt mức vượt kế hoạch doanh thu 14%. Tổng Giám đốc, UV HĐQT Đỗ Trọng Quỳnh và nguyên Chủ tịch HĐQT Vũ Quý Hà đã vinh dự được đón nhận Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng thành viên.



09/10

Liên danh Công ty CP bất động sản dầu khí và Tổng công ty CP Vinaconex đã tổ chức Lễ cất nóc dự án đầu tư xây dựng lại khu tập thể cũ 97 – 99 Láng Hạ. Tọa lạc trên diện tích hơn 4200 m2, dự án có tổng vốn đầu tư trên 800 tỷ đồng, bao gồm 27 tầng nổi, 1 tầng kỹ thuật và 3 tầng hầm. Sau hơn 20 tháng thi công, công trình đã hoàn thành toàn bộ phần xây thô.



16/11

SCIC đã phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Vinaconex và đơn vị tư vấn tổ chức roadshow: Giới thiệu cơ hội đầu tư cổ phần của SCIC tại Vinaconex. Buổi giới thiệu có sự tham dự của đại diện các cơ quan Nhà nước, Bộ Tài chính, các đơn vị có liên quan và trên 150 đại biểu đại diện cho các quỹ đầu tư, ngân hàng, tổ chức tín dụng, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.



01/12

Thực hiện kế hoạch tái cấu trúc được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT và Ban điều hành TCT đã hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết thành lập và tổ chức Lễ ra mắt 02 doanh nghiệp mạnh của Tổng công ty trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản, trong đó Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ đó là Công ty TNHH MTV VINACONEX Xây dựng (VINACONEX CM) và Công ty TNHH MTV VINACONEX Đầu tư (VINACONEX INVEST).



LĨNH VỰC KINH DOANH

VINACONEX đang được biết đến là một **nhà thầu xây lắp** hàng đầu của ngành xây dựng Việt Nam với năng lực thực hiện các dự án lớn trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, thủy lợi ... dưới các hình thức nhận thầu, tổng thầu xây lắp, tổng thầu EPC, được xác định là 1 trong 2 lĩnh vực then chốt. VINACONEX sẽ luôn tăng cường nguồn lực, đổi mới công nghệ, thiết bị để không ngừng nâng cao năng lực, đảm nhận thực hiện các dự án quy mô lớn và phức tạp hơn, tiếp tục khẳng định vị thế của VINACONEX trên thị trường.

XÂY DỰNG



KINH DOANH

BẤT ĐỘNG SẢN



Kinh doanh bất động sản là một lĩnh vực có nhiều tiềm năng mang lại hiệu quả cao và được Vinaconex xác định là 1 trong 2 lĩnh vực kinh doanh trọng yếu, nhất là đối với một doanh nghiệp có năng lực về xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng. Hiện nay Vinaconex đang tập trung hoàn thành thủ tục để chuẩn bị triển khai một số dự án bất động sản tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành phố khác...



Địa bàn hoạt động của VINACONEX trải dài trên khắp mọi miền Tổ quốc. Trong đó, địa bàn hoạt động chính của VINACONEX chủ yếu tập trung tại 3 thành phố lớn là Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.



TƯ VẤN THIẾT KẾ

Các giải pháp về **quy hoạch, thiết kế kiến trúc, kết cấu...** do VINACONEX đề xuất đều hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của cuộc sống, mang hơi thở thời đại cũng như đậm đà bản sắc dân tộc.



CÁC NGÀNH NGHỀ KHÁC

Gắn kết giữa kinh doanh bất động sản, tư vấn thiết kế và xây lắp, **sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng** là lĩnh vực trọng tâm trong các lĩnh vực hoạt động của VINACONEX. Các sản phẩm sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng của VINACONEX là những sản phẩm thiết yếu đối với đời sống xã hội, hàm chứa yếu tố công nghệ cao, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại và mang tính cạnh tranh trên thị trường.

CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG NĂM



TOP 30

Doanh nghiệp thực hiện tốt quản trị công ty



TOP 10

Nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam 2017



TOP

Các doanh nghiệp có vốn nhà nước đạt mức tăng trưởng cao về doanh thu năm 2016



TOP 500

Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

TOP 10

Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong ngành nghề Xây dựng nhà, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.



TOP 1000

Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2016
(Vinaconex xếp thứ 447)

CỜ THI ĐUA BỘ XÂY DỰNG

Công ty CP VIWACO
Công ty CP Vinaconex MEC
Công ty CP Vinasinco

CỜ THI ĐUA CHÍNH PHỦ

Công ty CP Xây dựng số 9
(VINACONEX 9)
Công ty CP VIMECO

CỜ THI ĐUA NGÀNH XÂY DỰNG

Công ty CP Vinaconex MEC
Trường THPT Lý Thái Tổ
Trường Tiểu học Lý Thái Tổ
Trường Mầm non Lý Thái Tổ 2

CỜ THI ĐUA NGÀNH XÂY DỰNG

08

Bằng khen Thủ tướng Chính phủ

01

Huân chương Lao động Hạng Ba

03

Huân chương Lao động Hạng Nhì

02

Bằng lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam

04

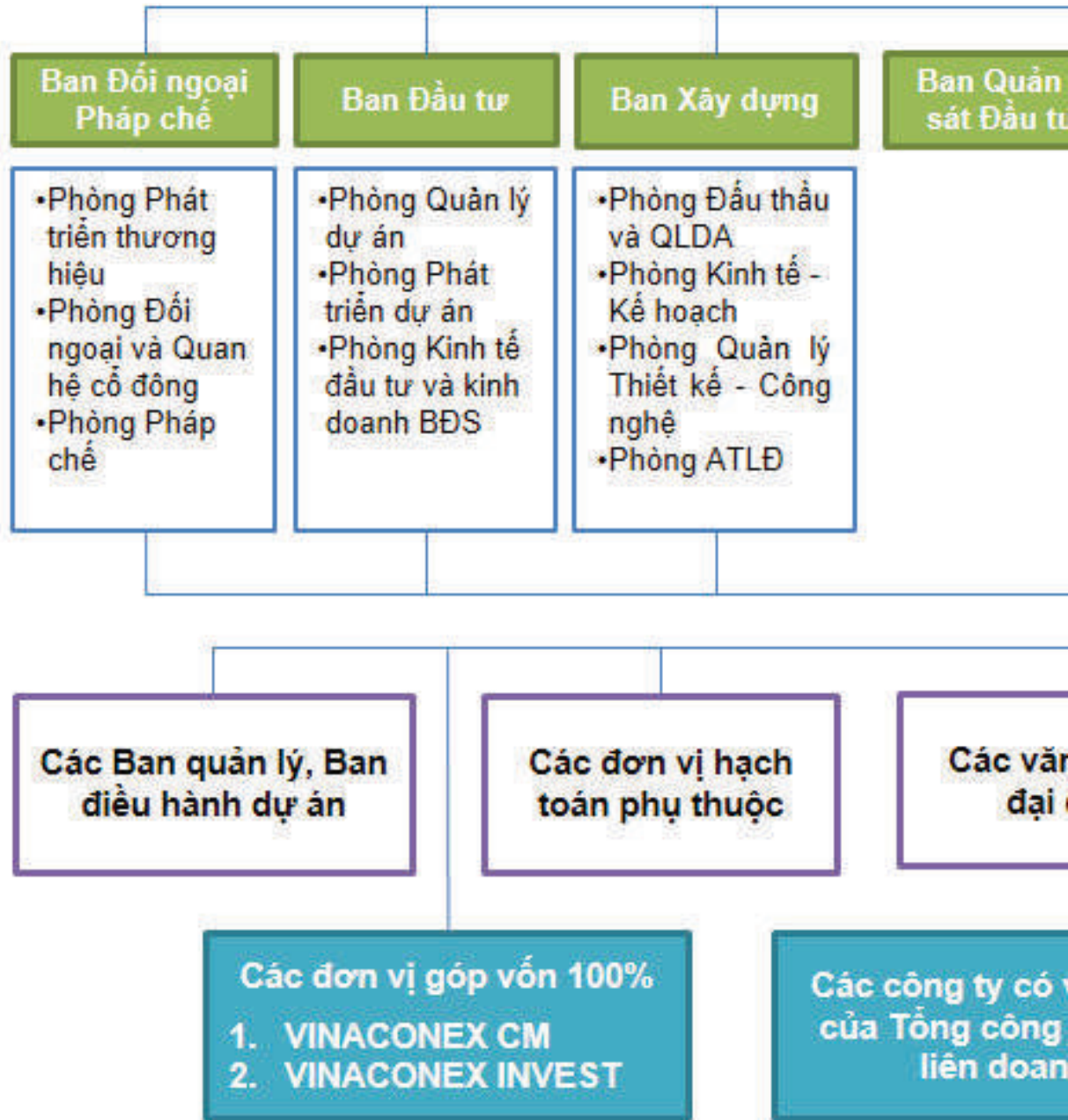
Bằng khen Bộ Xây dựng

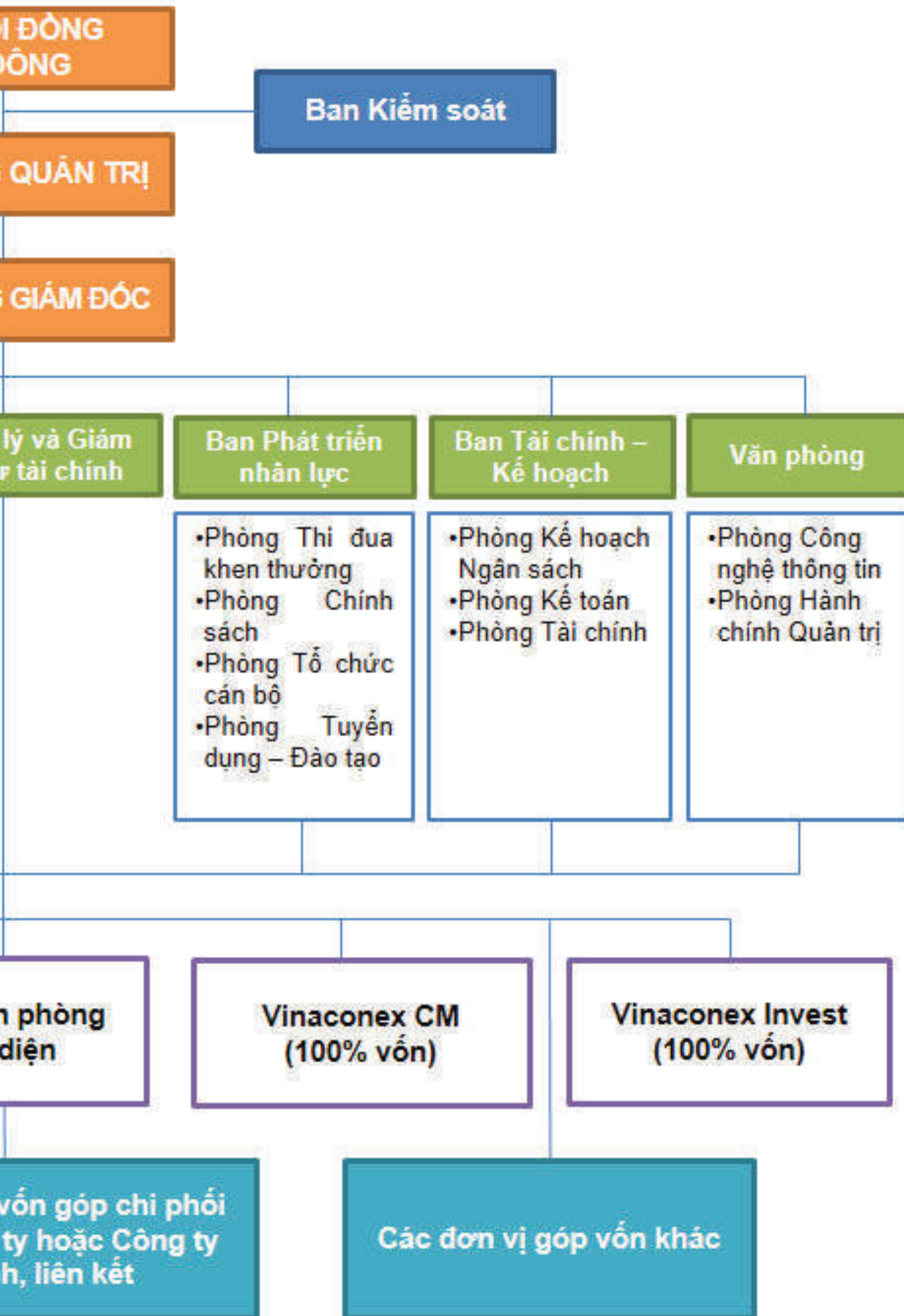
09

Bằng khen Công đoàn Xây dựng Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC

- ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BAN TỔNG GIÁM ĐỐC





THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN DOANH LIÊN KẾT

TT	Tên công ty, đơn vị góp vốn	Địa chỉ	Hoạt
A CÔNG TY CON			
1	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư	Tầng 12, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Đầu tư kinh doanh doanh
2	Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng	Tầng 9, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Xây
3	Công ty CP Xây dựng số 1	D9, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	Đầu tư, xây dựng
4	Công ty CP Xây dựng số 2(*)	Tầng 2-4, tòa nhà D1, khu đô thị mới Kim Văn-Kim Lũ, p.Đại Kim, q.Hoàng Mai, Hà Nội	Đầu tư, xây dựng
5	Công ty CP Xây dựng số 4	47 Đường Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM	Xây dựng các công
6	Công ty CP Xây dựng số 9 (*)	Tầng 4-5, tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2-2 đường Phạm Hùng, p. Mễ Trì, q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Đầu tư, xây dựng
7	Công ty CP Xây dựng số 12 (*)	Số 57 đường Vũ Trọng Phụng, p. Thanh Xuân Trung, q.Thanh Xuân, Hà Nội	Xây dựng các công
8	Công ty CP Xây dựng số 16	3 Lê Hồng Phong, Vinh, Nghệ An	Xây dựng các công
9	Công ty CP Xây dựng số 17	184 Lê Hồng Phong, p. Phước Tân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Xây dựng các công
10	Công ty CP Vinaconex 25	89A Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Xây dựng các công ngh
11	Công ty CP Vinaconex 27	10 Nguyễn Văn Tre, Phường 1, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	Xây dựng các công
12	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2	Số 64B, đường Phan Đình Phùng, p. Phố Mới, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Đầu tư, xây dựng điện, sx và kinh
13	Công ty CP VIMECO	Lô E9, Đường Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Đầu tư, xây
14	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn	47 Đường Điện Biên Phủ, p.Đa Kao, Q.1 TP.HCM	Xây dựng các công

động chính	Vốn điều lệ	Giá trị đầu tư của TCT	Vốn góp của TCT đến thời điểm 31/12/2017	
			Tỷ lệ %	Vốn thực góp theo mệnh giá
		1,615,580,685,599		1,476,154,171,959
BDS, đầu tư kinh khác	300,000,000,000	2,000,000,000	100.00%	2,000,000,000
dựng	200,000,000,000	200,000,000,000	100.00%	200,000,000,000
và kinh doanh BDS	120,000,000,000	63,629,128,791	55.14%	66,162,160,000
và kinh doanh BDS	150,000,000,000	67,145,403,139	36.00%	54,000,000,000
ng trình dân dụng, nghiệp	3,500,000,000	3,500,000,000	100.00%	3,500,000,000
và kinh doanh BDS	120,000,000,000	55,705,715,270	36.00%	43,200,000,000
ng trình dân dụng, nghiệp	58,180,000,000	23,503,462,411	36.00%	20,944,800,000
công trình dân nghiệp	15,000,000,000	8,565,440,415	51.93%	7,789,000,000
ng trình dân dụng, nghiệp	15,075,836,146	14,402,806,485	82.09%	12,375,836,146
công trình dân iệp, Đầu tư, kinh BDS	120,000,000,000	65,709,154,062	51.00%	61,200,000,000
ng trình dân dụng, nghiệp	17,792,770,000	10,200,000,000	57.33%	10,200,000,000
các dự án thủy doanh điện năng	499,939,607,633	366,135,007,633	73.24%	366,135,007,633
dựng và kinh BDS	100,000,000,000	74,742,411,830	51.41%	51,409,000,000
công trình dân ng nghiệp	61,014,930,000	51,589,090,505	76.25%	46,524,720,000

THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN DOANH LIÊN KẾT

TT	Tên công ty, đơn vị góp vốn	Địa chỉ	Hoạt
15	Công ty CP Tư vấn Vinaconex (Vinaconsult)	Tầng 4-5 nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, p.Thanh Xuân Bắc, q.Thanh Xuân, Hà Nội	Tư vấn
16	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ đô thị Việt Nam (Vinasinco)	Số 62 Nguyễn Thị Định, p.Trung Hòa, q.Cầu Giấy - Hà Nội	Thương
17	Công ty CP Viwaco	Tầng 1, tòa nhà 17-T7, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội	SX và kinh
18	Công ty CP Siêu thị và xuất nhập khẩu thương mại Việt Nam	P308 Tòa nhà thời trang khu ĐTM Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội	Thương
19	Công ty CP Đầu tư và Phát triển du lịch Vinaconex (ITC)	Tầng 1, tòa nhà 17T5, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội	Đầu tư, xây dựng
20	Công ty CP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Vinaconex (MINAHUD)	Tòa nhà Vinahud, đường Trung Yên 9, p.Trung Hòa, q.Cầu Giấy, Hà Nội	Quản lý dự án, đầu tư, XD và
21	Công ty CP Phát triển Thương mại Vinaconex (VCTD)	459C Bạch Mai, p.Trương Định, q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thương mại,
22	Công ty CP Vinaconex Dung Quất	Thôn Tân An, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Thương mại,
23	Công ty CP Vinaconex Đà Nẵng	89A Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Xây dựng các công
24	Công ty CP Xây dựng và Xuất nhập khẩu Quyết Thắng	Km7, Quốc lộ 26 - P. Tân Hòa - TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Xây dựng các công
25	Công ty CP Vận tải Vinaconex	Tầng 20, Tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	Thương mại,
26	Công ty CP Bất động sản Vinaconex	Tầng 12, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Đầu tư kinh
27	Công ty TNHH Bohemia	Số 25 Nguyễn Huy Tưởng, p. Thanh Xuân Trung, q. Thanh Xuân, Hà Nội	Đầu tư kinh

động chính	Vốn điều lệ	Giá trị đầu tư của TCT	Vốn góp của TCT đến thời điểm 31/12/2017	
			Tỷ lệ %	Vốn thực góp theo mệnh giá
thiết kế	11,000,000,000	6,799,399,132	51.00%	5,610,000,000
mại, dịch vụ	10,000,000,000	4,770,541,550	75.00%	7,500,000,000
doanh nước sạch	80,000,000,000	42,880,769,436	51.00%	40,800,000,000
mại, dịch vụ	15,000,000,000	8,440,856,790	51.00%	7,650,000,000
và kinh doanh BĐS	360,000,000,000	192,800,000,000	53.56%	192,800,000,000
giám sát thi công kinh doanh BĐS	70,000,000,000	49,000,000,000	70.00%	49,000,000,000
dịch vụ	200,000,000,000	110,000,000,000	55.00%	110,000,000,000
dịch vụ	24,605,500,000	23,500,000,000	95.51%	23,500,000,000
công trình dân nghiệp	10,395,320,000	8,313,000,000	73.59%	7,650,000,000
ng trình dân dụng, nghiệp	11,000,000,000	6,160,000,000	56.00%	6,160,000,000
dịch vụ	110,071,832,230	22,666,520,900	59.12%	65,071,832,230
doanh BĐS	80,000,000,000	128,921,977,250	100.00%	79,998,000,000
doanh BĐS	136,973,815,950	206,500,000,000	100.00%	136,973,815,950

THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN DOANH LIÊN KẾT

TT	Tên công ty, đơn vị góp vốn	Địa chỉ	Hoạt động
B CÔNG TY LIÊN DOANH - LIÊN KẾT			
1	Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển Năng Lượng Vinaconex	Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Đầu tư xây dựng sản xuất và kinh
2	Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	Tầng 5, Tòa 25T1, đường Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	Thương mại,
3	Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đô thị mới An Khánh	Km10+600, đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội	Đầu tư, xây dựng
4	Công ty CP Xây dựng số 11	Tầng 1, văn phòng 6, Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	Xây dựng các công
5	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả	Km 6, Quốc lộ 18A, phường Cẩm Thạch, thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh	Sản xuất
6	Công ty CP VIPACO	Tầng 1, chung cư CT 1 Vimeco, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Sản xuất
7	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang	Số 14, lô B1 Khu đô thị mới Nam Từ Sơn, xã Phù Chấn, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh	Đầu tư hạ tầng
8	Công ty CP Ống sợi thủy tinh Vinaconex	Khu công nghiệp công nghệ cao Hòa Lạc, Phú Cát, Quốc Oai, Hà Nội	Sản xuất
TỔNG CỘNG			

(*) Công ty cổ phần Vinaconex 2,9,12: Tại thời điểm 31/12/2017, Tổng công ty cổ phần VINACONEX sở hữu 36% Vốn điều lệ nhưng Tổng trên 50%

chính	Vốn điều lệ	Giá trị đầu tư của TCT	Vốn góp của TCT đến thời điểm 31/12/2017	
			Tỷ lệ %	Vốn thực góp theo mệnh giá
		1,228,002,949,053		1,233,347,700,000
các dự án thủy điện, doanh điện năng	455,999,950,000	110,915,000,000	29.19%	133,098,000,000
dịch vụ	30,000,000,000	13,260,000,000	44.20%	13,260,000,000
và kinh doanh BĐS	680,538,000,000	340,269,000,000	50.00%	340,269,000,000
ng trình dân dụng, nghiệp	83,998,890,000	40,833,913,053	30.36%	25,500,000,000
xi măng	2,000,000,000,000	600,000,000,000	30.00%	600,000,000,000
bao bì	30,000,000,000	5,312,500,000	21.25%	6,375,000,000
giao thông	496,322,400,000	104,227,700,000	21.00%	104,227,700,000
công nghiệp	30,000,000,000	13,184,836,000	35.39%	10,618,000,000
		2,843,583,634,652		2,709,501,871,959

công ty đã được các cổ đông ủy quyền thực hiện các quyền của cổ đông dẫn đến tỷ lệ biểu quyết của Tổng công ty tại 03 đơn vị này

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHO GIAI ĐOẠN 2017-2022

1 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH DOANH

Phát huy thế mạnh, thương hiệu và thành quả đã đạt được qua 28 năm hoạt động, Tổng Công ty VINACONEX bước vào giai đoạn 2017-2022 với quyết tâm thực hiện tốt các giá trị cốt lõi, tiếp tục phát triển, khẳng định thương hiệu tốp đầu trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả cho người lao động.

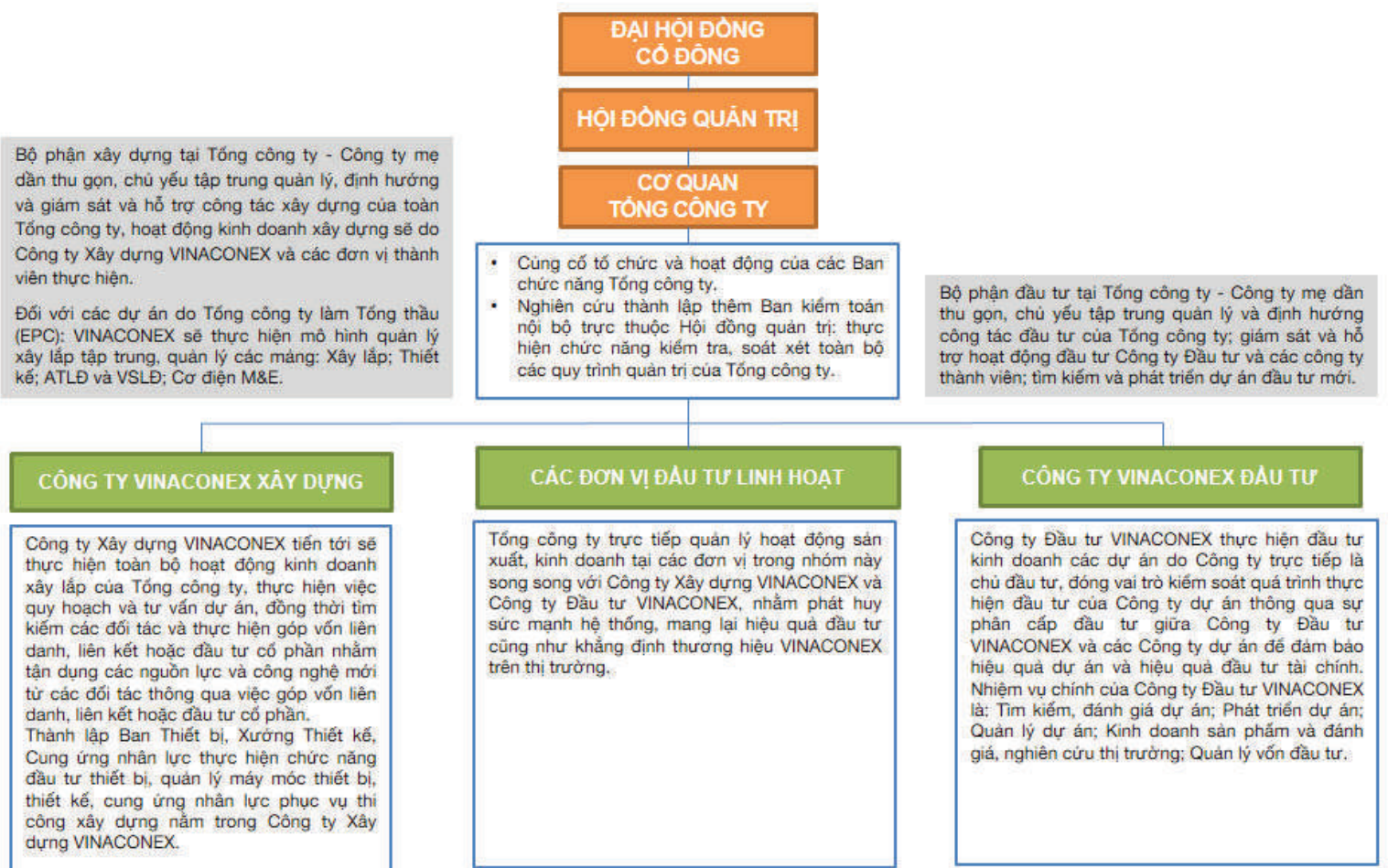
Với phương châm “**Đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quan hệ, nâng cao thương hiệu**”, định hướng chiến lược phát triển kinh doanh của VINACONEX giai đoạn 2017-2022 là:

- Tiếp tục tập trung vào hai lĩnh vực kinh doanh chính là Xây dựng và Đầu tư kinh doanh bất động sản/phát triển hạ tầng. Phấn đấu đến năm 2022, VINACONEX trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản tại Việt Nam.
- Tập trung nguồn lực phát triển 02 Công ty nòng cốt trong đó VINACONEX sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động chính trong lĩnh vực Xây dựng và Đầu tư kinh doanh các dự án bất động sản, phát triển hạ tầng. VINACONEX sẽ thực hiện thoái vốn tại các công ty còn lại hoặc nắm giữ cổ phần dưới dạng đầu tư tài chính linh hoạt. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng công ty.
- Tiếp tục giữ vững sự ổn định về tài chính, sử dụng linh hoạt các nguồn và kênh tài chính nhằm đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, phát huy lợi thế của một doanh nghiệp được các tổ chức tín dụng xếp hạng cao; Thực hiện tốt công tác kiểm soát dòng tiền, kiểm soát công nợ.

2 CHIẾN LƯỢC TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

- Công ty mẹ VINACONEX sẽ tập trung chuyên môn hóa và thực hiện các chức năng quản lý và quản trị của tập đoàn như: Hoạch định chiến lược; Quản lý tài chính, ngân sách, thuế; Phụ trách các vấn đề liên quan đến pháp lý, thương hiệu; Đào tạo, phát triển nhân lực, cán bộ nguồn hoặc đảm nhiệm các dự án lớn yêu cầu cao về năng lực, tiềm lực, kinh nghiệm..
- VINACONEX phát triển 02 Công ty nòng cốt trong đó VINACONEX sở hữu 100% vốn điều lệ hoạt động chính trong lĩnh vực Xây dựng và đầu tư kinh doanh các dự án Bất động sản, phát triển hạ tầng và các lĩnh vực hiện Tổng công ty có kinh nghiệm triển khai mang lại hiệu quả cao như năng lượng (thủy điện), phát triển hạ tầng.
- Nắm giữ vốn tại một số đơn vị hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty dưới dạng đầu tư linh hoạt, tập trung thoái vốn toàn bộ tại các Công ty còn lại.
- Tổng công ty VINACONEX thực hiện quản lý trực tiếp 02 Công ty nòng cốt và các đơn vị trong nhóm đầu tư linh hoạt. Đối với 02 Công ty nòng cốt: thực hiện quản lý theo mô hình quản lý trực tuyến - chức năng, sự chỉ đạo của Tổng công ty với 02 đơn vị này là tuyệt đối và toàn diện.

3 CHIẾN LƯỢC HOÀN THIỆN PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH



Quản lý và đào tạo nguồn nhân lực:

- Về công tác quản lý cán bộ: Tăng cường công tác đào tạo/đào tạo lại để phát triển cán bộ tại chỗ, đồng thời có chính sách phù hợp để thu hút người tài bổ sung cán bộ cho Tổng công ty.
- Về lực lượng kỹ sư, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: Tổng công ty xây dựng cơ sở dữ liệu kỹ sư, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ để điều động, bố trí sử dụng nhân sự.
- Về lực lượng công nhân kỹ thuật: Tổng công ty nghiên cứu thành lập Công ty cung ứng nhân lực dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên do Tổng công ty hoặc Công ty Xây dựng VINACONEX sở hữu. Mục tiêu là xây dựng lực lượng cán bộ quản lý, CNKT các ngành nghề phục vụ cho hoạt động xây lắp của Tổng công ty, đồng thời tìm kiếm, phát triển thị trường cung ứng lực lượng CNKT cho các đơn vị bên ngoài với tư cách là nhà thầu cung cấp nhân lực chuyên nghiệp; cung ứng nhân lực cho thị trường trong và ngoài nước.
- Đối với lực lượng cán bộ kỹ thuật, cán bộ chuyên môn và cán bộ quản lý các cấp: Tổng công ty xem xét phối hợp với các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước, thậm chí nước ngoài để xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, ngoại ngữ... đáp ứng với yêu cầu hội nhập kinh tế.
- Đối với việc Đào tạo công nhân kỹ thuật: Tổng công ty xem xét phối hợp với đối tác Nhật Bản (Văn phòng lao động thuộc Bộ đất đai, hạ tầng, giao thông và du lịch Nhật Bản) xây dựng và triển khai chương trình đào tạo công nhân các ngành nghề theo tiêu chuẩn Nhật, đầu tư nâng cấp các cơ sở đào tạo sẵn có của Tổng công ty. Lực lượng công nhân đào tạo này có thể đáp ứng về tiêu chuẩn cao tại các công trình/dự án của Tổng công ty hoặc các công trình/dự án liên quan đến yếu tố nước ngoài hoặc có thể đưa đi nước ngoài làm việc.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHO GIAI ĐOẠN 2017 - 2022

Xác lập vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị.

- Tăng tính trách nhiệm của người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị: gắn việc đánh giá hiệu quả hoạt động của người đại diện vốn với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp.
- Phân cấp rõ thẩm quyền của người đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị: vấn đề/nội dung gì được phép quyết định, vấn đề/nội dung gì cần phải báo cáo xin ý kiến Tổng công ty trước khi thực hiện...
- Hoàn thiện quy trình báo cáo, cũng như các form biểu mẫu báo cáo liên quan đến người đại diện
- Xây dựng cơ chế khen thưởng/kỷ luật đối với người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

4 CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH

- Đề xuất cấu trúc và kế hoạch tài chính rõ ràng nhằm đạt được mục tiêu chiến lược phát triển Tổng công ty.
- Xây dựng hệ thống văn bản quản lý của Tổng công ty trong các lĩnh vực tài chính, kế toán.
- Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo đồng bộ từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên trong lĩnh vực tài chính, kế toán.
- Xây dựng cơ chế kiểm soát rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Dần tiến tới tách bạch hệ thống tài chính và kế toán của Tổng công ty, hình thành chức danh Giám đốc tài chính của Tổng công ty (CFO).
- Cân đối và thu xếp đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các hoạt động của Tổng công ty.
- Xây dựng chính sách tài chính, kế hoạch tài chính hàng năm, trung và dài hạn. Xây dựng hệ thống kiểm soát và quản lý rủi ro tài chính trong Tổng công ty.
- Tư vấn tham mưu trong hoạt động đầu tư tài chính, điều chuyển hoặc tập trung nguồn lực trong toàn Tổng công ty.
- Xây dựng chính sách kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Tổng công ty thông qua việc nâng cao vai trò của hoạt động của Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư Tài chính.
- Phát hành trái phiếu dự án cho các dự án lớn có hiệu quả.
- Tiếp tục sử dụng các đơn vị kiểm toán thuộc Big 4 thực hiện kiểm toán Tổng công ty.

5 MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

DOANH THU

10-15%/năm

LỢI NHUẬN

10-15%/năm



CỔ TỨC

10-15%/năm

TÁI CẤU TRÚC

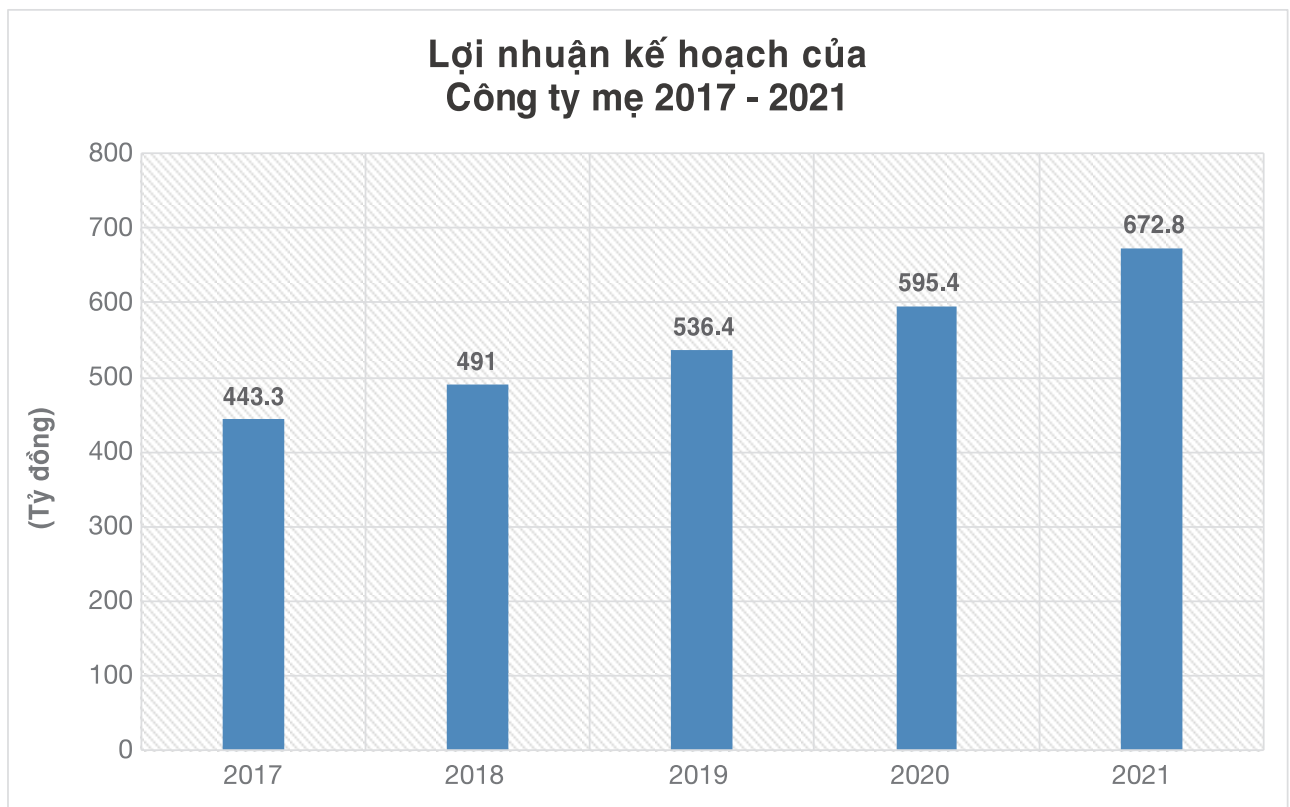
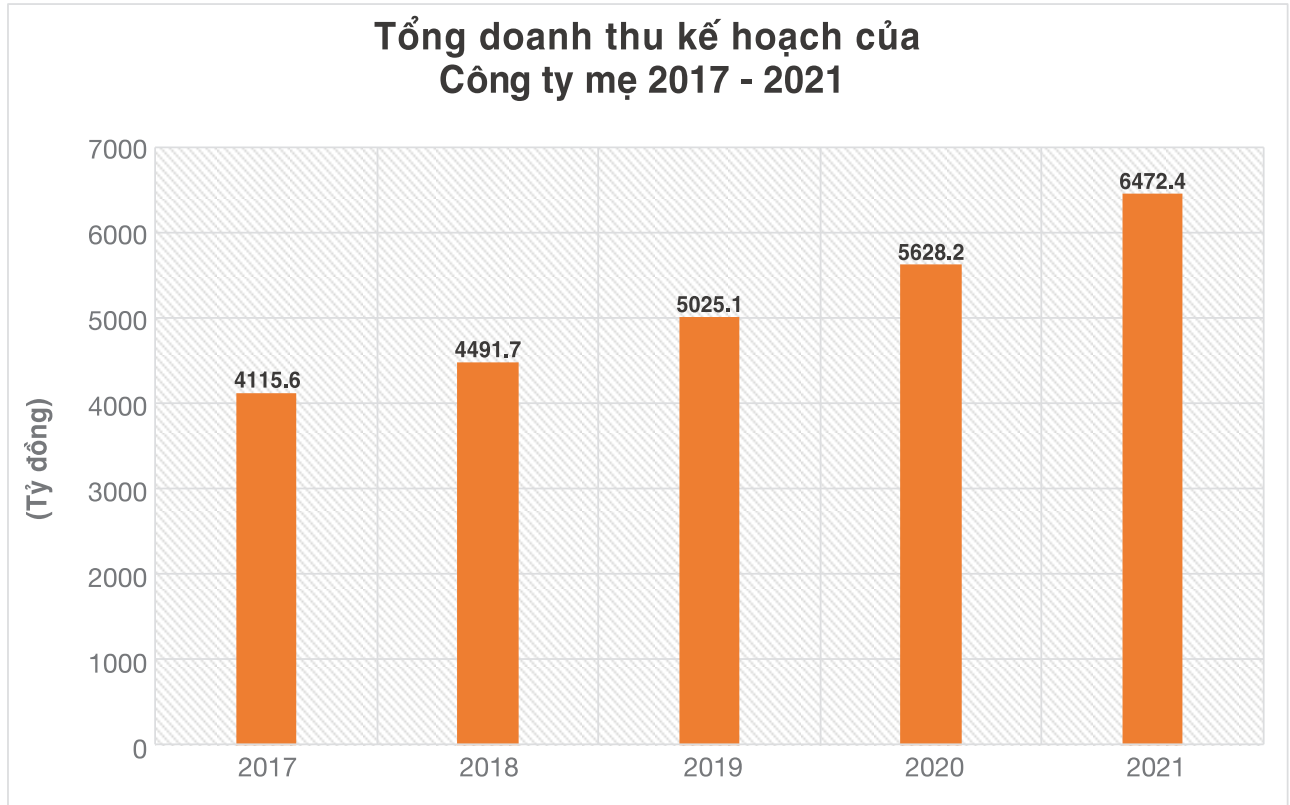
2022

(hoàn thành theo chiến lược đã xây dựng)



TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Căn cứ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và vốn đầu tư phát triển)



Kế hoạch trên được xây dựng trên cơ sở nền kinh tế của cả nước không có biến động đột biến. Các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể của từng năm sẽ được Tổng công ty trình trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHO GIAI ĐOẠN 2017-2022

6 GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

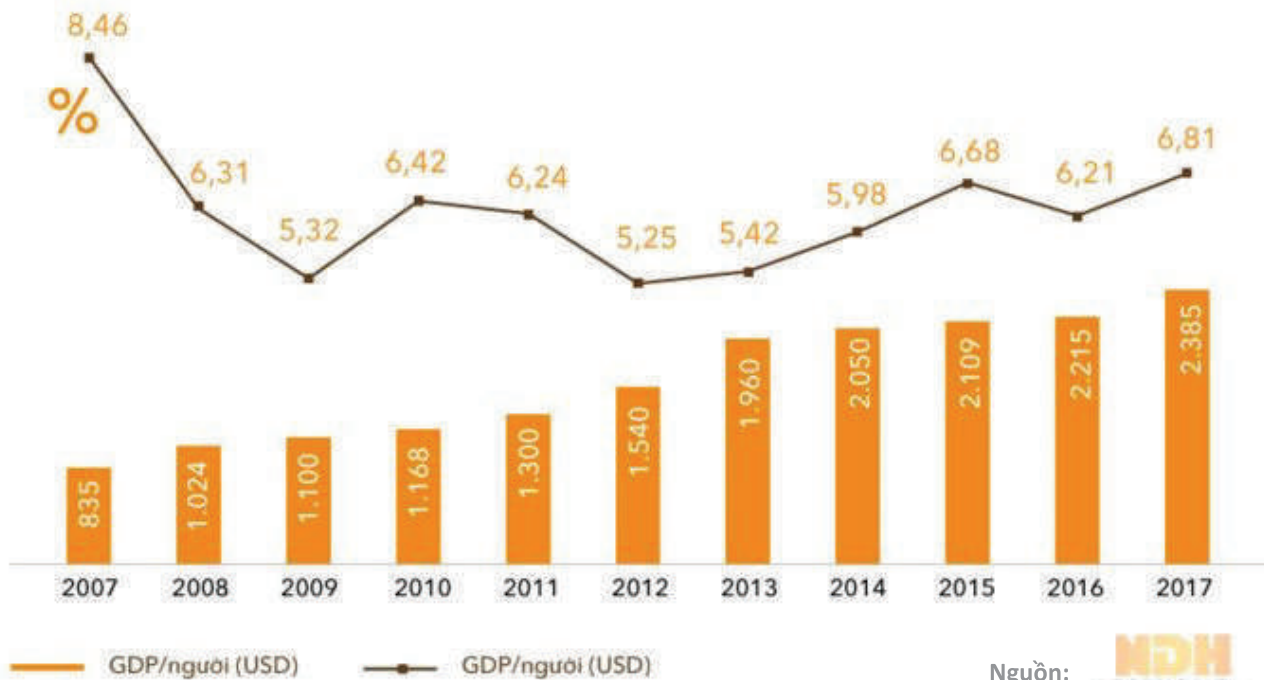
- Tích cực triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở phương châm **“Đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quan hệ, nâng cao thương hiệu”**.
- Phối hợp chặt chẽ Tổ chức Đảng với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành để tạo ra sự đoàn kết, gắn kết giữa 3 tổ chức, tạo sức mạnh, giải quyết kịp thời, đúng, trúng việc để Tổng công ty ngày càng phát triển.
- Cơ cấu lại Công ty mẹ VINACONEX theo hướng chuyên môn hóa thực hiện các chức năng quản lý và quản trị theo mô hình công ty mẹ trong tập đoàn.
- Tập trung nguồn lực phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là: Xây dựng và Đầu tư kinh doanh bất động sản/phát triển hạ tầng. Tập trung đầu tư và phát triển 2 công ty nòng cốt Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ về Xây dựng và Đầu tư để sớm phát huy hiệu quả hoạt động của 02 Công ty này.
- Đẩy mạnh công tác quản lý dự án, nâng cao năng lực quản lý và điều hành xây lắp. Phát triển, nâng cao năng lực tổ chức đấu thầu và tìm kiếm nguồn việc.
- Duy trì và phát triển mối quan hệ, tiếp tục khẳng định là nhà thầu uy tín, tin cậy với các chủ đầu tư, tích cực khai thác nguồn việc từ các Bộ Ngành, các địa phương trên cả nước.
- Tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư tại các dự án để sớm đưa sản phẩm ra thị trường.
- Tập trung tìm kiếm khai thác, liên doanh liên kết hoặc mua lại các dự án nhà ở, dự án hạ tầng cấp nước sạch, hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Ưu tiên mua lại các dự án đã đủ điều kiện để triển khai ngay...
- Tìm kiếm đầu tư vào các dự án lớn, dài hơi để mang lại hiệu quả cũng như nâng cao thương hiệu VINACONEX như: Bất động sản, PPP, BOT, BT, ...
- Triển khai ngay dự án Bắc An Khánh nhằm đem lại công ăn việc làm, lợi nhuận cho Tổng công ty và tăng quỹ nhà ở ven đô cho Thành phố Hà Nội.
- Cùng Ban Quản lý khu Công nghệ cao Hòa Lạc xin được cơ chế đặc thù để triển khai thi công, khai thác dự án khu CNC này.
- Cùng cố, đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh để tăng trưởng hoạt động xây lắp và đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Quyết tâm hoàn thành công tác tái cấu trúc Tổng công ty theo định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua để thu hồi và tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính.
- Nâng cao hiệu quả hoặc tái cấu trúc Nước sông Đà, Xi măng Cẩm Phả, ... để mang lại dòng tiền lớn đầu tư vào các dự án có lợi nhuận lớn hơn.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng công ty.
- Giữ vững sự ổn định, sử dụng linh hoạt các nguồn và kênh tài chính nhằm đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư.
- Xây dựng và thực hiện các giải pháp hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- Tăng cường thu hút nhân tài, đào tạo và đào tạo lại CBCNV hiện có để sớm có được lực lượng CBCNV tinh nhuệ đủ sức đảm nhận các cương vị lớn hơn và đủ sức thi công các dự án lớn trọng điểm quốc gia.
- Hoàn thiện mô hình quản lý theo mô hình hình tháp, theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”. Đồng thời nâng cao tính kỷ luật, thưởng phạt phân minh, liên tục sàng lọc để ngày càng có nhiều CBCNV tinh nhuệ đủ đức, đủ tài.
- Xây dựng và phát triển hình ảnh, thương hiệu của VINACONEX.

Phối cảnh dự án cải tạo chung cư cũ 93 Láng Hạ



THUẬN LỢI & KHÓ KHĂN

Tăng trưởng GDP và GDP/người qua các năm



Năm 2017 khép lại với thắng lợi của nền kinh tế Việt Nam trên nhiều phương diện. Tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 6,81%, cao nhất trong vòng một thập kỷ trở lại đây. Lần đầu tiên sau nhiều năm, Việt Nam đạt và vượt toàn bộ 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm. Tuy nhiên bội chi ngân sách, năng suất lao động thấp, thiên tai vẫn là những thách thức với nền kinh tế.

Mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô đã tương đối ổn định nhưng các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với những thách thức lớn. Đa phần doanh nghiệp xây dựng đều thiếu vốn cho sản xuất và đầu tư phát triển; lãi suất cho vay tuy đã giảm nhưng vẫn ở mức cao và có nhiều quy định ràng buộc khiến việc tiếp cận nguồn vốn vẫn còn khó khăn. Thị trường bất động sản vẫn

tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn do nợ xấu bất động sản trong hệ thống ngân hàng và lượng hàng tồn kho còn cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận và kế hoạch đầu tư phát triển các dự án mới của doanh nghiệp.

Theo định hướng **“Đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quan hệ, nâng cao thương hiệu Vinaconex”**, ngay từ đầu năm, Ban điều hành Tổng Công ty bên cạnh việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trên 02 lĩnh vực chính (xây lắp và kinh doanh bất động sản), các hoạt động phụ trợ, đã chủ động xây dựng kế hoạch tiếp tục tái cấu trúc những đơn vị thành viên, rút gọn các đầu mối và thu hồi vốn đầu tư để tập trung nguồn tài chính cũng như các nguồn lực khác giúp Tổng Công ty tiếp tục ổn định và phát triển.

PHÂN TÍCH RỦI RO



RỦI RO TÀI CHÍNH

Ảnh hưởng lớn nhất của biến động tỷ giá đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của VINACONEX là các khoản vay vốn có nguồn gốc ngoại tệ phục vụ cho các dự án đầu tư.



RỦI RO NHÂN SỰ

VINACONEX luôn coi đào tạo nguồn nhân lực và tổ chức nhân sự là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển của Tổng công ty. Tuy nhiên, với đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm và có trình độ, việc bị các đối thủ cạnh tranh trên thị trường lôi kéo, mời chào với mức đãi ngộ hấp dẫn hơn là điều khó tránh khỏi.



RỦI RO AN TOÀN LAO ĐỘNG

Với đặc thù của ngành xây lắp là phải lao động trong nhiều điều kiện khó khăn của thời tiết, ảnh hưởng của thiên tai, môi trường làm việc khó khăn (làm việc trên cao, tại khu vực địa hình hiểm trở,...) và đặc thù vận chuyển khối lượng nguyên vật liệu lớn, nếu không có hệ thống quản lý an toàn lao động tốt thì nguy cơ xảy ra mất an toàn là rất có thể xảy ra, gây ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của VINACONEX đã và đang xây dựng.



RỦI RO THỊ TRƯỜNG

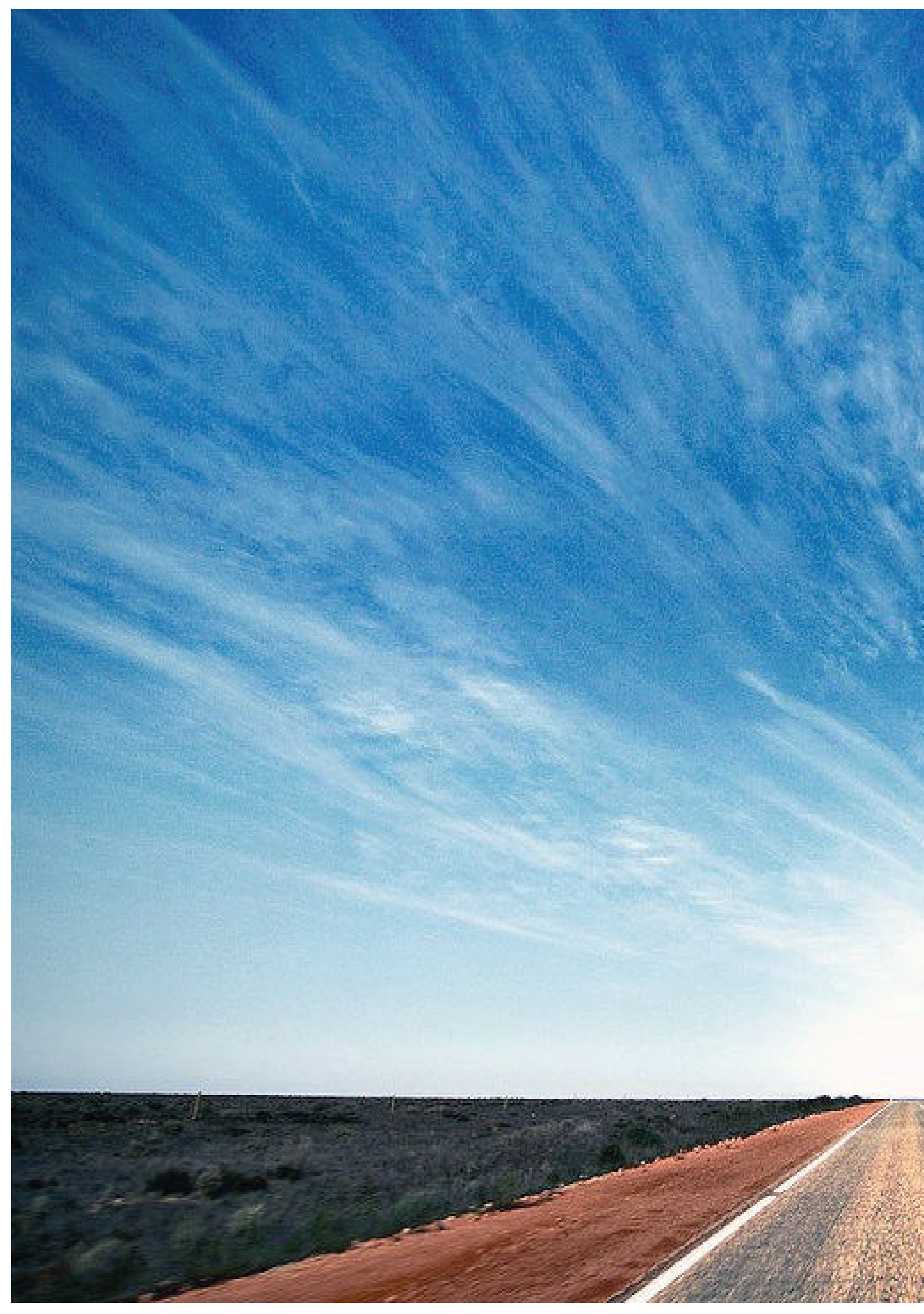
Về lĩnh vực đầu tư, ngoài việc phải đảm bảo có một sản phẩm chất lượng đi kèm các dịch vụ giá trị gia tăng, VINACONEX luôn đưa ra mức giá chào bán hợp lý tạo sức hút lớn trên thị trường bất động sản.

Đối với hoạt động xây dựng, ngoài các dự án nhận thầu xây lắp, VINACONEX còn nhận triển khai các dự án EPC, đảm bảo hiệu quả và chất lượng tối đa cho các nhà đầu tư và nâng cao tính cạnh tranh với các đối thủ khác.



RỦI RO ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG

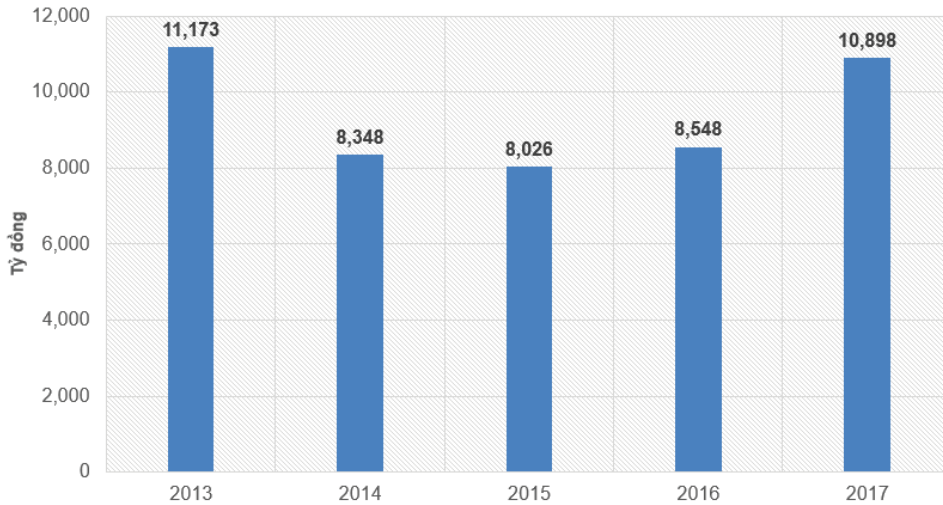
Trước khi tham gia đấu thầu, chào giá các dự án xây lắp, Ban điều hành VINACONEX luôn yêu cầu các bộ phận chuyên môn phải có đánh giá chi tiết, cụ thể các rủi ro về tình hình tài chính của Chủ đầu tư, nguồn vốn cho dự án, khả năng tiêu thụ sản phẩm trên thị trường đối với các dự án bất động sản.



PHẦN 02

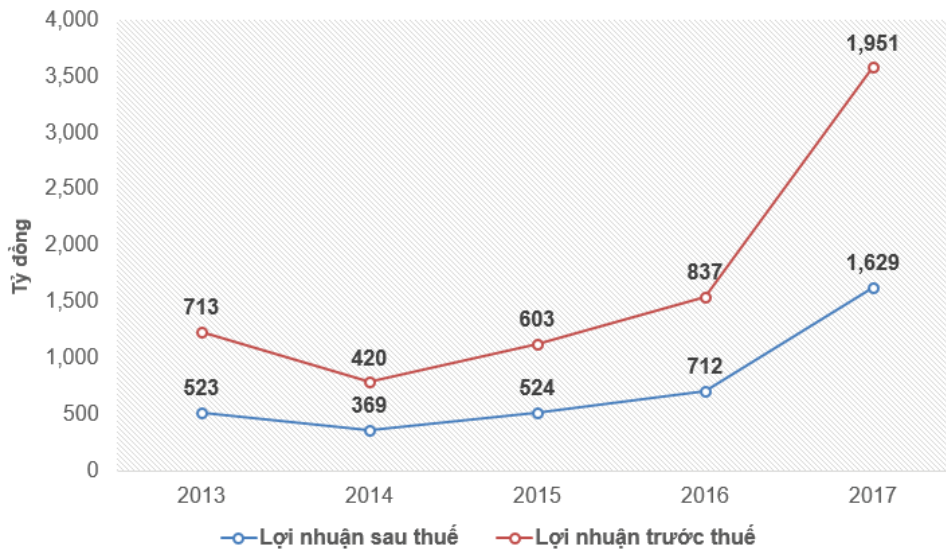
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017



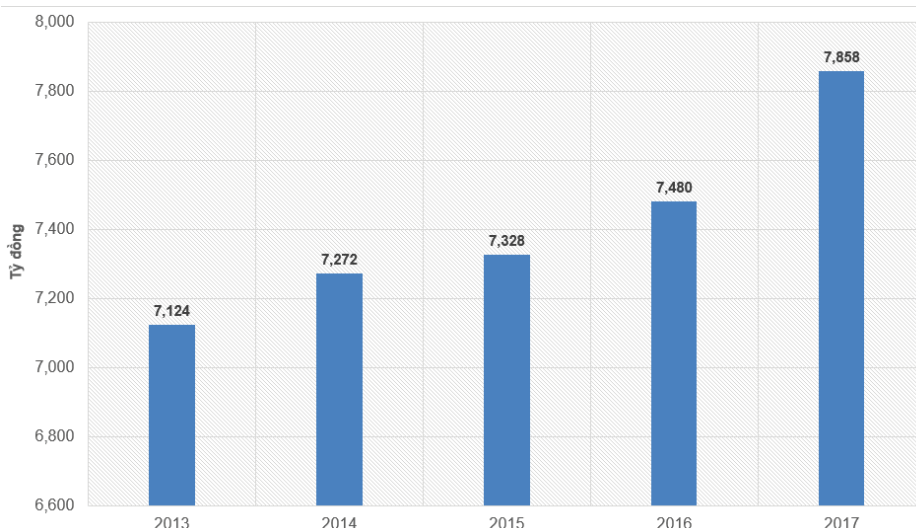
DOANH THU THUẦN

10.898 tỷ đồng



TỔNG LỢI NHUẬN (sau thuế)

1.629 tỷ đồng



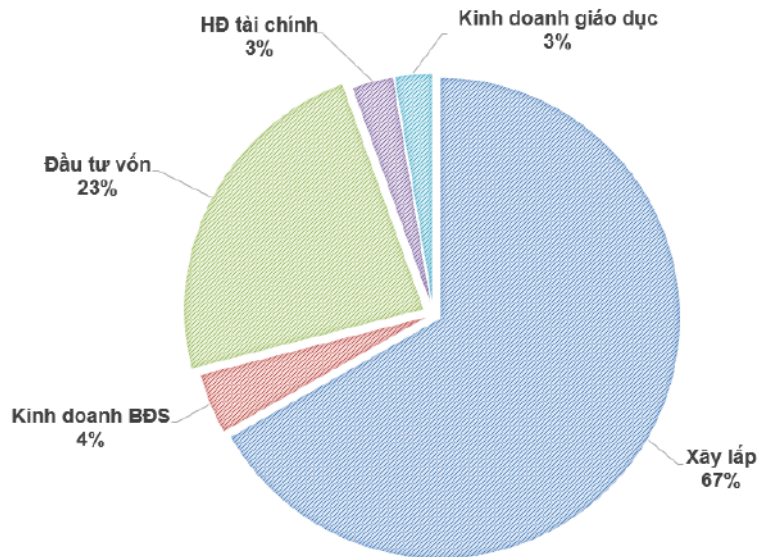
VỐN CHỦ SỞ HỮU

7.858 tỷ đồng

Tăng trưởng



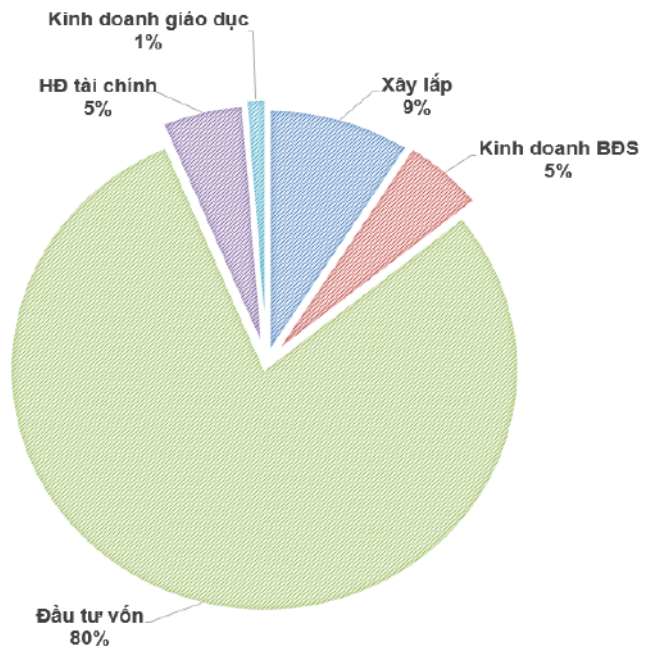
27,50%



Tăng trưởng



128,60%

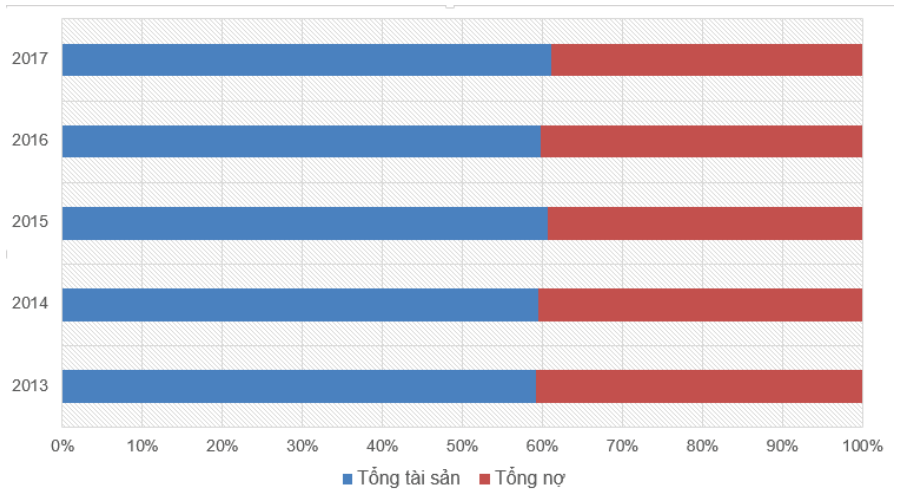


TỔNG TÀI SẢN

21.629 tỷ đồng

TỔNG NỢ

13.771 tỷ đồng



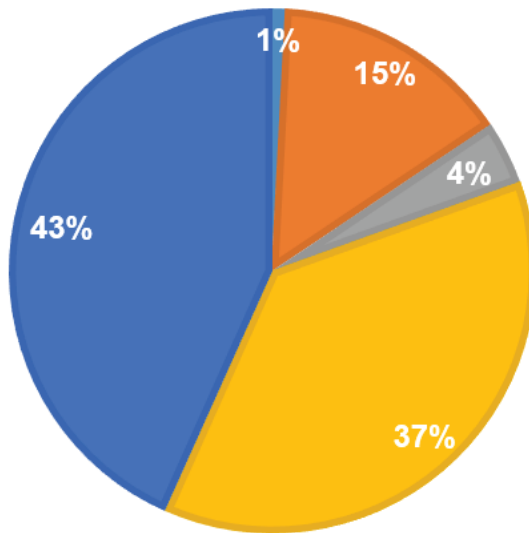
TỔ CHỨC NHÂN SỰ



TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

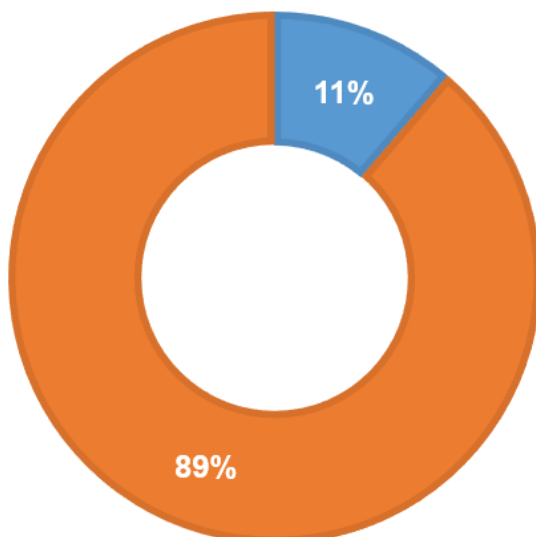
18.894 người

(Tính đến thời điểm 31/12/2017)



Trình độ	Số lượng
Trình độ trên Đại học	156
Trình độ Đại học	2,788
Trình độ Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp	740
Công nhân kỹ thuật	7,029
Lao động phổ thông	8,181
Tổng cộng	18,894

- Trình độ trên Đại học
- Trình độ Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp
- Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông



Giới tính	Số lượng
Nam	16,768
Nữ	2,126
Tổng cộng	18,894

- Nữ
- Nam

CHÍNH SÁCH VỀ TIỀN LƯƠNG

Trong năm 2017, tiền lương bình quân của cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty là 9.206.000 đồng/người/tháng, đạt 102,4% so với thực hiện năm 2016. Trong đó tiền lương bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty Mẹ là 19.126.744 đồng/người/tháng, đạt 124,36 % so với thực hiện năm 2016.

CHẾ ĐỘ, PHÚC LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Thực hiện các quy định của Nhà nước và Bộ Y tế về công tác quản lý sức khỏe, an toàn và vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp, hàng năm được sự phê duyệt của lãnh đạo, Tổng công ty VINACONEX đã phối hợp với các Bệnh viện trong và ngoài nước để tổ chức khám sức khỏe cho 567 cán bộ công nhân viên cơ quan Tổng công ty và các Ban quản lý, Ban Điều hành dự án đang hoạt động tại địa bàn Hà Nội năm 2017, được các cán bộ đánh giá cao. Qua kết quả xét nghiệm và khám sức khỏe với các chuyên khoa và danh mục khám thì bệnh viện đã có kết luận và tư vấn hướng điều trị cho từng trường hợp cụ thể, nhiều người đã được phát hiện bệnh kịp thời để có biện pháp điều trị phù hợp hoặc được tư vấn để có những biện pháp phòng ngừa hữu hiệu.
- Trong năm 2017, Khối Cơ quan Tổng công ty và các Ban điều hành trực thuộc Tổng công ty giải quyết kịp thời việc công tác phát thẻ bảo hiểm y tế cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ như ốm đau, tai nạn lao động, thai sản, dưỡng sức được các đơn vị quan tâm và thực hiện tốt. Trong năm 2017, toàn Tổng công ty đã làm thủ tục nghỉ hưởng chế độ hưu trí, giải quyết thủ tục chi nghỉ thai sản, ốm đau cho 872 trường hợp với tổng kinh phí chi trả ước đạt 4,2 tỷ đồng, trong đó Khối Cơ quan Tổng công ty và các BĐH trực thuộc Tổng công ty đã làm thủ tục chi nghỉ thai sản, ốm đau cho 42 trường hợp với tổng kinh phí chi trả đạt 612 triệu đồng.
- Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giải quyết chế độ hưu trí và các chế độ khác đối với người lao động, đảm bảo đúng quy định pháp luật về quyền lợi cho người lao động.
- Thực hiện chế độ tiền lương, nâng lương, nâng bậc, bảo hiểm xã hội, giải quyết các chế độ chính sách khác cho cán bộ công nhân viên đảm bảo, đúng quy định; Giải quyết triệt để mọi khiếu nại, thắc mắc của người lao động về chế độ chính sách, không để xảy ra tình trạng khiếu nại kéo dài, vượt cấp.
- Hỗ trợ, tư vấn kịp thời đối với người lao động làm việc tại cơ quan Tổng công ty và đơn vị thành viên có quá trình công tác trước năm 1995 thiếu hồ sơ gốc hoặc các loại giấy tờ có liên quan đến tiến trình cấp sổ bảo hiểm xã hội phương pháp lập hồ sơ cấp sổ bảo hiểm xã hội phục vụ cho công tác giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đạt hiệu quả cao. Giải đáp thắc mắc kịp thời của người lao động và đơn vị thành viên trong việc thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, làm ảnh hưởng đến uy tín của Tổng công ty và đơn vị;
- Phối hợp với Công đoàn Tổng công ty trong các hoạt động từ thiện vì người nghèo của cộng đồng và người lao động VINACONEX, góp phần quảng bá hình ảnh đẹp của Tổng công ty trên khắp mọi miền đất nước;
- Các nghiệp vụ khác có liên quan đến công tác bảo hiểm xã hội theo yêu cầu của đơn vị và của cơ quan bảo hiểm xã hội đảm bảo thực hiện khẩn trương, kịp thời và hiệu quả.

NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2017, VINACONEX đã bầu mới Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022

Hội đồng quản trị VINACONEX hiện có 07 thành viên và chưa có thành viên HĐQT độc lập

Ông NGUYỄN ĐỨC CHI Chủ tịch Hội đồng quản trị



Sinh năm 1970, ông được bầu làm Chủ tịch HĐQT Tổng công ty từ tháng 04/2017.

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Kinh tế

Kinh nghiệm:

- Ông Nguyễn Đức Chi từng đảm nhiệm các vị trí Chánh văn phòng Bộ Tài chính, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính.
- Ông được Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước từ ngày 28/12/2015.

Ông ĐỖ TRỌNG QUỲNH Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc



Sinh năm 1962, ông được bầu làm thành viên HĐQT Tổng công ty từ tháng 07/2015 và Tổng giám đốc Tổng công ty từ tháng 10/2015.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:

- Với bề dày hơn kinh nghiệm 30 năm công tác trong ngành xây dựng, ông từng trải qua nhiều vị trí chủ chốt tại Vinaconex 2 như Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Hiện ông cũng là Thành viên Hội đồng quản trị Vinaconex 2.

Sinh năm 1961, ông được bầu làm Thành viên HĐQT Tổng công ty từ tháng 04/2017.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư máy xây dựng

Kinh nghiệm:

- Ông đã có hơn 30 năm kinh nghiệm thi công, điều hành và quản lý trong lĩnh vực xây lắp.
- Hiện ông cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng số 9 (Vinaconex 9), một trong những đơn vị xây lắp lớn nhất của Tổng công ty.

Ông PHẠM VĂN HẢI
Thành viên Hội đồng quản trị



Sinh năm 1959, ông được bầu làm Thành viên HĐQT Tổng công ty từ tháng 04/2014.

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ điện tử viễn thông

Kinh nghiệm:

- Ông hiện đang là Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)
- Ông cũng là Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel.

Ông LÊ ĐĂNG DŨNG
Thành viên Hội đồng quản trị



NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông TRẦN TUẤN ANH

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc



Sinh năm 1973, ông được bầu làm thành viên HĐQT Tổng công ty từ tháng 04/2017.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Máy Xây dựng, Thạc sĩ Kỹ thuật

Kinh nghiệm:

- Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông.
- Ngoài các chức vụ tại Tổng công ty, ông cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị của một số đơn vị xây lắp thành viên của Tổng công ty.

Ông NGUYỄN ANH TÙNG

Thành viên Hội đồng quản trị



Sinh năm 1981, ông được bầu làm thành viên HĐQT Tổng công ty từ tháng 04/2017 .

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Tài chính ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:

- Ông đã có 6 năm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng với vị trí Chuyên viên tín dụng, Trưởng phòng Tổng hợp Thư ký tại Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB).
- Sau đó, ông được bổ nhiệm làm Phó Chánh văn phòng rồi Chánh văn phòng điều hành tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Sinh năm 1979, bà được bầu làm Thành viên HĐQT Tổng công ty từ tháng 04/2017.

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ kinh tế

Kinh nghiệm:

- Bà Nghiêm Phương Nhi hiện là Trưởng Ban Đầu tư tài chính - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), đồng thời là Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bưu chính Viettel và Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phá.

Bà NGHIÊM PHƯƠNG NHI
Thành viên Hội đồng quản trị



Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Tiểu ban Thư ký - Tổng hợp

Ông Nguyễn Quốc Huy - Phó giám đốc Ban Phát triển nhân lực - Trưởng Tiểu ban

Ông Nguyễn Duy Hiếu - Thư ký Tổng giám đốc - Thành viên

Ông Hoàng Thiệu Bảo - PTP Đấu thầu & Quản lý dự án Ban Xây dựng - Thành viên

Ông Đinh Trung Anh - Thành viên

Bà Đinh Nguyễn Thu Trang - TP Đối ngoại & Quan hệ cổ đông Ban Đối ngoại - Pháp chế - Thành viên

Nhiệm vụ

Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị; dự thảo Biên bản và Nghị quyết họp Hội đồng quản trị; cập nhật đầy đủ các thông tin cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

Soạn thảo thư tín, văn bản, quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty và các thỏa thuận của Tổng công ty gửi các công ty thành viên.

THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền thù lao HĐQT, BKS
I	HĐQT, BKS chuyên trách (trực tiếp tham gia điều hành hoạt động SXKD)		
1	Vũ Quý Hà	Chủ tịch HĐQT - Trưởng Tiểu ban chiến lược	
2	Đỗ Trọng Quỳnh	TV HĐQT - Tổng giám đốc	179.719.672
3	Đoàn Châu Phong	Thành viên HĐQT	
4	Nguyễn Đình Thiết	Thành viên HĐQT - Trưởng Tiểu ban tái cấu trúc	
5	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên HĐQT	
6	Đặng Thanh Huấn	Trưởng Ban kiểm soát	
II	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách		
1	Nguyễn Đức Chi	Chủ tịch HĐQT	154.667.840
2	Hoàng Nguyễn Học	Thành viên HĐQT	63.718.791
3	Đình Việt Tùng	Thành viên HĐQT - Trưởng Tiểu ban Kiểm soát nội bộ	63.718.791
4	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Trưởng Tiểu ban nhân sự đãi ngộ	63.718.791
5	Lê Đăng Dũng	Thành viên HĐQT	179.719.672
6	Nghiêm Phương Nhi	Thành viên HĐQT	116.000.880
7	Nguyễn Thiều Quang	Thành viên HĐQT - Trưởng Tiểu ban nhân sự đãi ngộ	63.718.791
8	Phạm Văn Hải	Thành viên HĐQT	116.000.880
9	Trần Tuấn Anh	Thành viên HĐQT, Phó TGD	116.000.880
10	Vũ Hồng Tuấn	Thành viên BKS	65.897.211
11	Phạm Phú Trường	Thành viên BKS	23.363.555
12	Kiều Bích Hoa	Thành viên BKS	65.897.211
13	Nguyễn Minh Quang	Thành viên BKS	42.533.655
14	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS	42.533.655
Tổng cộng			1.357.210.275
Tổng thù lao			

Thù lao kiêm nhiệm Tiểu ban HĐQT	Ghi chú
27.318.429	Chủ tịch HĐQT chuyên trách đến 20/4/2017. Bí thư Đảng ủy chuyên trách đến hết tháng 1/2018. Hưởng lương từ quỹ lương cán bộ quản lý chuyên trách (đến tháng 4/2017) và quỹ lương người lao động cơ quan Tổng công ty (từ tháng 5 - 12/2017)
	Hưởng lương Tổng giám đốc từ quỹ lương cán bộ quản lý chuyên trách Tổng công ty
	Hưởng lương thành viên HĐQT chuyên trách đến 20/4/2017 (từ quỹ lương cán bộ quản lý chuyên trách Tổng công ty). Hưởng lương Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách đến hết tháng 1/2018.
9.541.598	Hưởng lương thành viên HĐQT chuyên trách đến tháng 3/2017 (từ quỹ lương cán bộ quản lý chuyên trách Tổng công ty). Nghỉ hưu từ tháng 4/2017.
	Thành viên HĐQT chuyên trách từ 20/4/2017. Hưởng lương từ quỹ lương cán bộ quản lý chuyên trách Tổng công ty
	Hưởng lương Trưởng ban kiểm soát từ quỹ lương cán bộ quản lý chuyên trách Tổng công ty
	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm kể từ 20/4/2017. Thù lao chuyển trả cho TCT SCIC
	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm đến 20/4/2017. Thù lao chuyển trả cho TCT SCIC
6.371.879	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm đến 20/4/2017. Thù lao chuyển trả cho TCT SCIC
3.185.940	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm đến 20/4/2017. Thù lao chuyển trả cho Tập đoàn Viettel
	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Thù lao chuyển trả cho Tập đoàn Viettel
	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm từ 20/4/2017. Thù lao chuyển trả cho Tập đoàn Viettel
6.371.879	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm đến 20/4/2017
	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm từ 20/4/2017
	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm từ 20/4/2017
	Thành viên BKS kiêm nhiệm. Thù lao chuyển trả cho TCT SCIC
	Thành viên BKS kiêm nhiệm. Thù lao chuyển trả cho Tập đoàn Viettel
	Thù lao chuyển trả cho TCT SCIC
	Thành viên BKS kiêm nhiệm từ 20/4/2017. Thù lao chuyển trả cho Tập đoàn Viettel
	Thành viên BKS kiêm nhiệm từ 20/4/2017
52.789.725	
1.410.000.000	

NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2017, VINACONEX không có thay đổi gì về nhân sự Ban điều hành.



Ông ĐỖ TRỌNG QUỲNH
Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Sinh năm 1962, ông được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Tổng công ty từ tháng 07/2015 và Tổng giám đốc Tổng công ty từ tháng 10/2015.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Xây dựng
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

- Với bề dày hơn kinh nghiệm 30 năm công tác trong ngành xây dựng, ông từng trải qua nhiều vị trí chủ chốt tại Vinaconex 2, một đơn vị nòng cốt của Tổng công ty từ Đội trưởng Đội xây dựng số 208, Phó Giám đốc Công ty, Tổng giám đốc Công ty rồi được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Năm 2014, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty. Vào tháng 10/2015, ông được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Tổng công ty.
- Ngoài các chức vụ tại Tổng công ty, ông cũng là Thành viên Hội đồng quản trị của Vinaconex 2.



Ông TRẦN TUẤN ANH
Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1973, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty từ tháng 07/2016 và thành viên HĐQT Tổng công ty từ tháng 04/2017.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Máy Xây dựng
- Thạc sĩ Kỹ thuật

Kinh nghiệm:

- Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông. Ông từng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần VIMECO.
- Ngoài các chức vụ tại Tổng công ty, ông cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị của một số đơn vị xây lắp thành viên của Tổng công ty như Vinaconex 16, Vinaconex 25, Vinaconex 27. Ông cũng là Thành viên Hội đồng quản trị của Vinaconex 12.



Ông NGUYỄN NGỌC ĐIỆP
Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1959, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty từ tháng 02/2000.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Xây dựng
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

- Với bề dày kinh nghiệm trên 30 năm công tác, là một trong những cán bộ đầu tiên của Vinaconex, ông Điệp đã có nhiều năm là đại diện của Vinaconex ở nước ngoài để chỉ đạo công tác xuất khẩu lao động và chuyên gia kỹ thuật, ông am hiểu sâu sắc về kỹ thuật trong ngành xây dựng cũng như quản trị doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Ngoài việc làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, ông còn là Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty Nedi 2 và Chủ tịch HĐQT hệ thống các trường Lý Thái Tổ.



Ông LÊ DOANH YÊN
Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1959, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty từ tháng 08/2013.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Chế tạo máy

Kinh nghiệm:

- Ông có nhiều năm kinh nghiệm thi công và quản lý tại các công trình có yếu tố nước ngoài. Trước khi được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc, ông từng là Phó Tổng giám đốc thứ nhất Công ty Liên doanh Vinata (công ty liên doanh giữa Vinaconex và tập đoàn Taisei—Nhật Bản). Ông cũng là Giám đốc dự án Nhà ga T2 - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài của Tổng công ty.
- Ngoài chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, ông còn là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH MTV Vinaconex CM, Vinaconex 11, Phó Chủ tịch HĐQT Vinasanwa và Thành viên HĐQT Vinaconex 1.



Ông THÂN THẾ HÀ
Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1969, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty từ tháng 08/2014.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Kinh tế vận tải
- Cử nhân Kinh tế ngoại thương
- Thạc sĩ Quản lý kinh tế

Kinh nghiệm:

- Gia nhập Tổng công ty VINACONEX từ những ngày đầu sau khi ra trường, ông đã trải qua nhiều vị trí quản lý tại các công ty thương mại thuộc Tổng công ty như Công ty đầu tư thương mại Tràng Tiền, Trung tâm Xuất khẩu lao động và Thương mại Vinaconex, Vinaconex MEC và Công ty CP Xi măng Cẩm Phả.
- Ngoài các chức vụ tại Tổng công ty, ông cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị của một số đơn vị kinh doanh thương mại như Vinaconex MEC, VIWACO, An Khánh JVC, Vinahud và Công ty CP Phát triển thương mại Vinaconex (VCTD).



Ông DƯƠNG VĂN MẬU
Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1978, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty từ tháng 10/2013.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

- Ông là người có nhiều hiểu biết và kinh nghiệm về lĩnh vực khoa học công nghệ, tư vấn thiết kế, ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả cao.
- Trước khi về Tổng công ty giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc, ông từng trải qua nhiều chức vụ quản lý tại các công ty tư vấn thiết kế thuộc Tổng công ty.
- Ngoài các chức vụ tại Tổng công ty, ông cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị Vinasinco, Công ty Thủy tinh Bohemia, Vinaconex 17, Vinaconex Dung Quất, Vinaconex ITC, Công ty Bất động sản Vinaconex và Công ty TNHH MTV Vinaconex Invest.

NHÂN SỰ BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2017, VINACONEX đã bầu mới Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.



Ông ĐẶNG THANH HUẤN
Trưởng Ban

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Cử nhân Anh Văn
- Cử nhân Tài chính Tín dụng
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Chứng chỉ kiểm toán (1998)

Kinh nghiệm:

- Ông Huấn là Trưởng ban Kiểm soát Vinaconex từ năm 2006 khi Tổng công ty tiến hành cổ phần hóa và tiếp tục được bầu là Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022 vào tháng 04/2017.
- Ông công tác tại Vinaconex từ năm 2002 và đã từng giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch (nay là Ban Tài chính – Kế hoạch). Ông hiện còn là Trưởng ban Kiểm soát của nhiều đơn vị thành viên của Vinaconex.



Ông VŨ HỒNG TUẤN
Thành viên

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:

- Ông Tuấn hiện là Trưởng Ban Quản lý rủi ro của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC).
- Ông Tuấn là Thành viên Ban Kiểm soát Vinaconex từ năm 2011. Trước đó, ông từng là Thanh tra viên chính - Thanh tra Bộ Tài chính từ năm 1990 - 2011.



Bà NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG
Thành viên

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân ngoại ngữ tiếng Anh
- Thạc sĩ Kinh tế

Kinh nghiệm:

- Bà được bầu vào Ban Kiểm soát từ tháng 04/2017.
- Làm việc tại Tổng công ty VINACONEX từ năm 2001, bà lần lượt trải qua các vị trí tại Ban Tài chính - Kế hoạch.
- Từ năm 2012 - 2014, bà giữ chức vụ Trưởng phòng Tái cấu trúc thuộc Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính.
- Từ năm 2014 đến nay, bà được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính.



Bà KIỀU BÍCH HOA
Thành viên

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng

Kinh nghiệm:

- Bà Hoa công tác tại Ban Đầu tư II, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) từ năm 2006. Bà Hoa là Thành viên Ban Kiểm soát Vinaconex từ năm 2011.
- Vào tháng 04/2017, bà tiếp tục được bầu tham gia Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022.



Ông NGUYỄN MINH QUANG
Thành viên

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Thạc sĩ Tài chính

Kinh nghiệm:

- Ông được bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022 từ tháng 04/2017.
- Từ năm 2011 - 2012, ông làm Chuyên viên Khối Đầu tư tại Hội sở chính Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).
- Hiện nay, ông đang là Trợ lý Dự án – Ban Đầu Tư Tài Chính tại Tập đoàn Viễn thông Quân Đội (Viettel).

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ	Số tiền góp vốn trong năm 2017	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2017
1	Công ty TNHH MTV Vinaconex Invest	300	2	100%
2	Công ty TNHH MTV Vinaconex CM	200	200	100%
3	Công ty CP Vinaconex 25	120	30,6	51%
4	Công ty CP Bất động sản Vinaconex	80	27,3	99,99%
5	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI2)	499,94	49,14	73,24%

Năm 2017, Tổng công ty đã tích cực triển khai việc thành lập 02 Công ty nòng cốt hoạt động trong lĩnh vực Xây dựng và Đầu tư kinh doanh bất động sản là Vinaconex CM và Vinaconex Invest theo định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2017-2022. Cụ thể:

Công ty Xây dựng Vinaconex (Vinaconex CM) là công ty nòng cốt của Tổng công ty hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng, lấy nguồn gốc hình thành từ Trung tâm Đấu thầu và Quản lý dự án của Tổng công ty. Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty.

Tổng công ty đã hoàn tất các thủ tục thành lập công ty và góp đủ 200/200 tỷ đồng vốn điều lệ tại Vinaconex CM. Hoạt động chính của Vinaconex CM trong năm 2017 chủ yếu hoàn thiện các thủ tục pháp lý, kiện toàn nhân sự và từng bước chuyển giao các công việc từ Trung tâm Đấu thầu và Quản lý dự án của Tổng công ty.

Công ty Đầu tư Vinaconex (Vinaconex Invest) là công ty nòng cốt của Tổng công ty tập trung hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản và các lĩnh vực đầu tư khác hiện Tổng công ty có kinh nghiệm triển khai mang lại hiệu quả cao như năng lượng (thủy điện), phát triển hạ tầng về lĩnh vực đầu tư.

Trong năm 2017, Tổng công ty đã hoàn tất các thủ tục thành lập công ty và góp vốn 2 tỷ đồng/300 tỷ đồng vốn điều lệ. Tổng công ty đang tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn tại Vinaconex Invest đồng thời xem xét điều chuyển các công ty dự án mà Tổng công ty đang triển khai về đầu mối quản lý của Vinaconex Invest.

Bên cạnh việc đầu tư vốn thành lập 02 công ty nòng cốt, trong năm 2017, Tổng công ty đã thực hiện đầu tư tăng vốn tại một số đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty: Vinaconex 25, Công ty CP Bất động sản Vinaconex; hoặc hoạt động trong lĩnh vực đầu tư mà Tổng công ty có kinh nghiệm triển khai mang lại hiệu quả cao: Nedi2.

Tổng giá trị vốn thực hiện đầu tư trong năm 2017 là 309,04 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



DỰ ÁN TÒA CHUNG CƯ 2B - VINATA TOWERS

Chủ đầu tư: Tổng công ty CP Vinaconex

Quy mô: Tòa chung cư gồm 31 tầng nổi và 3 tầng hầm.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 618,7 tỷ đồng

Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thành lập BQLDA trực tiếp quản lý

Thời gian thực hiện dự án: 2016-2018

Tình hình triển khai dự án:

- Dự án đã triển khai thi công xong phần thô, hiện đang tiến hành hoàn thiện tòa nhà. Dự kiến sẽ hoàn thành xong công trình và bắt đầu tiến hành bàn giao đưa công trình vào sử dụng vào đầu Quý 3/2018.
- Đang triển khai công tác bán hàng theo phương án được duyệt.



DỰ ÁN CẢI TẠO KHU CHUNG CƯ CŨ 97-99 LĂNG HẠ

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí (Petrowaco)

(Vinaconex tham gia hợp tác đầu tư với Cty Petrowaco theo tỷ lệ 45/55)

Quy mô: Tòa chung cư gồm 27 tầng nổi và 3 tầng hầm.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 803,7 tỷ đồng

Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thành lập BQLDA trực tiếp quản lý

Thời gian thực hiện dự án: 2016-2018

Tình hình triển khai dự án:

- Đã triển khai xong kết cấu phần thân, đang trong giai đoạn hoàn thiện, dự kiến sẽ bàn giao nhà cho khách hàng trong Quý IV - 2018.
- Đang triển khai công tác bán hàng theo phương án được duyệt.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



DỰ ÁN CẢI TẠO CHUNG CƯ CŨ 93 LÁNG HẠ

Chủ đầu tư: Công ty CP Bất động sản Vinaconex (Tổng công ty sở hữu 99,9% vốn)

Quy mô: Phá dỡ khu tập thể cũ L1, L2 (5 tầng) để xây dựng lại thành tòa nhà cao 27 tầng (không kể tầng kỹ thuật)

Tổng mức đầu tư dự kiến: 949 tỷ đồng

Tiến độ thực hiện: Từ quý 1/2017 đến hết quý 2/2019.

Tình hình thực hiện dự án trong năm 2017:

- Công tác chuẩn bị đầu tư: Đã hoàn thiện xong các thủ tục chuẩn bị đầu tư (Điều chỉnh phương án kiến trúc công trình, thẩm duyệt luận chứng PCCC, thẩm định thiết kế cơ sở, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC, thẩm định thiết kế kỹ thuật).
- Công tác giải phóng mặt bằng: Đã được gần 90% căn hộ thống nhất thỏa thuận phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư, hiện còn một số căn hộ tầng 1 chưa thống nhất được phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với Chủ đầu tư.
- Chủ đầu tư đang phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ GPMB để khởi công vào quý 2 năm 2018.



DỰ ÁN 25 NGUYỄN HUY TƯỜNG

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội (Tổng công ty chiếm 100% vốn)

Quy mô: Tòa chung cư cao 33 tầng (chưa bao gồm 3 tầng hầm) và 04 nhà liên kế thấp tầng

Tổng mức đầu tư dự kiến: 637,5 tỷ đồng

Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thành lập BQLDA trực tiếp quản lý

Thời gian thực hiện dự án: Từ quý 3/2016 đến hết quý 3/2020

Tình hình triển khai dự án:

- Hiện dự án đã thi công xong phần ngầm và đang thi công kết cấu phần thân.
- Dự kiến mở bán chính thức vào tháng 4/2018.



DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO 2 HÒA LẠC

Chủ đầu tư: Tổng công ty CP VINACONEX

Quy mô: Dự án ĐTXD và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu CN CNC2 Hòa Lạc gồm: hệ thống đường giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, thông tin liên lạc và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đã được tạo ra (không bao gồm các công trình hạ tầng được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước).

Các hạng mục đầu tư:

- San nền
- Hệ thống: đường nội bộ và các điểm nối với hệ thống giao thông chung Khu CNC Hòa Lạc
- Hệ thống cấp điện
- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải

Tổng mức đầu tư dự kiến: 1316,7 tỷ đồng

Tiến độ thực hiện: 2014 - 2020.

Tình hình thực hiện dự án trong năm 2017:

- Công tác GPMB dự án: Trong năm 2017, công tác GPMB dự án triển khai còn hạn chế do Thành phố Hà Nội chưa phê duyệt được dự án GPMB và tái định cư huyện Quốc Oai nên BQL khu CNC Hòa Lạc không bố trí được vốn ngân sách Nhà nước. Tổng lũy kế kết quả GPMB toàn dự án đến hết năm 2017: diện tích đã có mặt bằng sạch: 190,8 ha/270,8 ha; diện tích đã chi trả tiền còn vướng mắc: 42,5 ha; Diện tích chưa chi trả: 37,5 ha.
- Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/2017/NĐ-TTG ngày 20/6/2017 quy định cơ chế chính sách đặc thù đối với Khu CNC Hòa Lạc. Hiện Vinaconex đang phối hợp với CNC Hòa Lạc để hoàn thiện pháp lý theo Nghị định.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



BT-5

DIỆN TÍCH: **4,700ha**
 DIỆN TÍCH VILLA: **22,012m²**
 MẬT ĐỘ: **40% - 45%**
 SỐ TẦNG CAO: **03**
 TỶ LỆ SỬ DỤNG ĐẤT: **0,9 - 1,2**

DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI SPLENDORA GIAI ĐOẠN 2

Chủ đầu tư: Công ty An Khánh JVC (Vinaconex chiếm 50%)

Tổng diện tích dự án : 264,13 ha

Diện tích đã thực hiện giai đoạn 1: 46,93 ha (gồm 317 căn biệt thự, 236 căn liền kề và 496 căn hộ chung cư)

Diện tích còn lại: 198,96 ha bao gồm:

- Biệt thự: 523 căn
- Liền kề: 463 căn
- Chung cư: 22 tòa.
- Hỗn hợp: 16 tòa cao tầng + 5 khối thấp tầng
- Trường học: 4 trường mầm non, 2 tiểu học, 3 THCS và 1 THPT
- Công cộng: 3 khối 2-3 tầng

Diện tích đất: 160.548 m²

Diện tích đất: 62.503 m²

Diện tích đất: 151.977 m²

Diện tích đất: 174.154 m²

Diện tích đất: 110.236 m²

Diện tích đất: 19.240 m²

Tình hình thực hiện dự án:

- Cuối năm 2017, Công ty có sự thay đổi cổ đông góp vốn khi Công ty CP địa ốc Phú Long nhận chuyển nhượng 50% vốn từ Posco E&C và thay thế Posco E&C tại Công ty.
- Đang triển khai xây dựng và hoàn thiện khu Biệt thự ven hồ (BT5) với quy mô 4,7ha, cung cấp cho thị trường 77 căn biệt thự, dự kiến bàn giao cho khách hàng từ tháng 4/2018.



DỰ ÁN THỦY ĐIỆN NGÒI PHÁT MỞ RỘNG

Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI 2)

Địa điểm xây dựng: Xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Mục tiêu đầu tư: Xây dựng nhà máy thủy điện Ngòi Phát mở rộng với công suất lắp máy 12MW cung cấp điện lượng bình quân năm $E_0=20,58$ triệu Kwh vào lưới điện quốc gia, góp phần vào việc phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và lợi nhuận cho Chủ Đầu tư.

Quy mô: 84 MW

Tổng mức đầu tư dự kiến: 144,2 tỷ

Thời gian thực hiện dự án: 18 tháng (không tính thời gian chuẩn bị dự án)

Diện tích đất sử dụng: 16,6 ha

Tình hình triển khai dự án:

- Hoàn thành toàn bộ công tác chuẩn bị đầu tư dự án
- Hoàn thành 100% công tác giải phóng mặt bằng
- Đã tổ chức khởi công dự án. Hoàn thành bước khảo sát, đơn vị tư vấn đã cơ bản hoàn thành thiết kế BVTC.
- Hoàn thành công tác thu xếp vốn, đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cấp tín dụng cho dự án với tổng hạn mức là 100 tỷ đồng. Dự kiến sẽ hoàn thành phương án đàm phán giá điện trong quý 2/2018.

CÁC DỰ ÁN XÂY LẮP ĐANG TRIỂN KHAI

STT	Tên hợp đồng	Chủ đầu tư
1	Gói thầu CP-1A: Phát triển Hạ tầng chính Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc	Ban Quản lý dự án Phát triển cơ sở hạ tầng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
2	Gói thầu 14B1 - An toàn giao thông và chiếu sáng Km65+000 -Km99+500) Dự án Xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đường cao tốc Việt Nam
3	Gói thầu 14B2 - An toàn giao thông và chiếu sáng (Km99+500 – Km 139+204) Dự án Xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đường cao tốc Việt Nam
4	Dự án: Đầu tư xây dựng lại khu tập thể cũ số 97-99 phố Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Gói thi công phần thô	Công ty Cổ phần Bất Động Sản Dầu Khí
5	Dự án Chung cư CT-19B khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	Nhà thầu chính: Công ty TNHH phát triển bất động sản M.I.K Việt Nam
6	Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại và trung bày sản phẩm, văn phòng cho thuê và căn hộ để ở số 25 Nguyễn Huy Tưởng	Công ty TNHH Thủy tinh Pha Lê BOHEMIA Hà Nội
7	Dự án thi công xây dựng hạ tầng và biệt thự - Khu biệt thự cao cấp ven hồ BT5 khu đô thị mới Bắc An Khánh	Công ty Liên doanh phát triển đô thị mới Bắc An Khánh
8	Dự án Sài Gòn Villas Hill	Công ty TNHH MTV An Phú
9	Mapletree Bình Dương	Công ty TNHH Mapletree Logistics Park Phase 3 (Việt Nam)
10	Hợp đồng tổng thầu thiết kế xây dựng công trình hỗn hợp 120 Định Công, Hà Nội	Công ty Cổ phần tập đoàn T&T
11	Thi công phần thân và xây trát tường bao ngoài nhà thuộc dự án Tổ hợp văn phòng, dịch vụ thương mại và nhà ở Thành An Tower số 21 Lê Văn Lương	Công ty Cổ phần Landmark Holding
12	Đại học Việt Đức	Ban quản lý dự án Trường Đại học Việt Đức

Giá trị hợp đồng	Giá trị phần công việc của Vinaconex	Ngày ký HĐ	Ngày kết thúc dự kiến
4,149,898,584,329	1,244,969,575,299	17/06/2015	6/2018
217,598,847,370	217,598,847,370	06/05/2016	09/2018
200,310,596,639	200,310,596,639	06/05/2016	09/2018
12,000,000,000	504,202	31/07/2015	10/2018
136,330,193,000	136,330,193,000	19/11/2015	30/03/2018
79,485,774,000	79,485,774,000	19/05/2017	5/2019
473,872,244,000	473,872,244,000	16/06/2017	4/2018
78,996,248,000	78,996,248,000	26/06/2017	30/04/2018
138,221,469,272	138,221,469,272	30/05/2017	25/06/2018
546,719,717,425	546,719,717,425	03/11/2016	05/2019
129,082,798,000	129,082,798,000	28/12/2017	02/2019
391,253,756,957	289,527,780,148	02/03/2018	03/2020

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	22,845,352,419,986	21,629,224,399,293	5.3%
Doanh thu thuần	8,547,840,965,153	10,897,515,140,480	27.5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	812,188,668,659	1,940,683,160,439	138.9%
Lợi nhuận khác	24,664,534,015	10,806,378,011	56.2%
Lợi nhuận trước thuế	836,853,202,674	1,951,489,538,450	133.2%
Lợi nhuận sau thuế	712,625,243,811	1,629,138,387,815	128.6%

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.20	1.31
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.29	0.39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	67	63
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	205	175
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2.19	2,30
Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0.37	0.50
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.08	0.15
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0.03	0.08
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0.10	0.18
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		0.10	0.21

1. Tình hình tài sản

Năm 2017, giá trị Tổng tài sản hợp nhất của Tổng công ty là 21.629 tỷ đồng giảm 1.216 tỷ đồng so với năm 2016 tương đương giảm 5,3%. Nguyên nhân chính là do việc thoái vốn tại các Công ty liên doanh liên kết và thu hồi các khoản cho vay dài hạn làm cho tài sản dài hạn giảm. Bên cạnh đó, việc bàn giao các dự án bất động sản cũng là nguyên nhân làm cho hàng tồn kho trên Báo cáo tài chính hợp nhất giảm.

- Các khoản phải thu về cho vay dài hạn giảm 502 tỷ đồng, từ 1.765 tỷ đồng còn 1.263 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là Tổng Công ty thu hồi được các khoản phải cho vay tại Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Vinaconex, Công ty CP nước sạch Vinaconex...
- Việc thoái vốn tại các Công ty liên doanh liên kết làm cho chỉ tiêu “Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết” giảm 417 tỷ từ mức 1.002 tỷ năm 2016 xuống còn

585 tỷ năm 2017, cụ thể là Công ty TNHH liên doanh quốc tế Vinaconex –Taisei; Công ty CP tài chính Vinaconex – Viettel.

- Năm 2017, chỉ tiêu Tài sản cố định giảm mạnh nguyên nhân chính là do Tổng công ty thoái vốn toàn bộ tại hai Công ty con là Công ty CP nước sạch Vinaconex, Công ty CP xây dựng số 7 nên chỉ tiêu Tài sản cố định trên Báo cáo tài chính hợp nhất giảm mạnh, giảm 614 tỷ từ 3.399 tỷ năm 2016 xuống còn 2.785 tỷ năm 2017.
- Hàng tồn kho giảm 391 tỷ so với năm 2016 do một số đơn vị thành viên như Công ty CP Vimeco, Công ty CPXD số 2, Công ty CP đầu tư phát triển nhà và đô thị Vinaconex (Vinahud) đầu tư các dự án bất động sản đã bàn giao dự án, đủ điều kiện ghi nhận doanh thu và kết chuyển giá vốn.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	60,05	55,46
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	39,95	44,54

Tỷ trọng tài sản ngắn hạn năm 2017 tăng so với đầu kỳ do các khoản tiền gửi và các khoản phải thu tăng.

2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2017 trên BCTC hợp nhất là 13.771 tỷ đồng giảm 1.594 tỷ đồng, nợ ngắn hạn giảm 147 tỷ đồng, nợ dài hạn giảm 1.446 tỷ đồng so với năm 2016, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 75,7% tổng nợ.

Nợ dài hạn giảm 1.446 tỷ đồng, trong đó:

- Người mua trả tiền trước dài hạn giảm 818 tỷ đồng do một số dự án đầu tư bất động sản hoàn thành bàn giao và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho khách

hàng như Công ty CP Vimeco, Công ty CP đầu tư phát triển nhà và đô thị Vinaconex.

- Vay dài hạn giảm 520 tỷ so với năm 2016 do Tổng công ty thanh toán các khoản nợ đến hạn và việc không hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty CP nước sạch Vinaconex, Công ty CP xây dựng số 7 cũng làm chỉ tiêu Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm so với năm 2016.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,31	1,20
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,39	0,29

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2017 đều tăng nhẹ so với năm 2016, hệ số thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1, điều này cho thấy Tổng Công ty đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong vòng 12 tới.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CÔNG TY MẸ

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	10,420,378,665,045	10,346,414,954,054	1%
Doanh thu thuần	3,079,178,818,402	3,300,206,102,150	9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	403,625,042,220	1,240,744,490,820	277%
Lợi nhuận khác	1,482,061,842	195,811,648	34%
Lợi nhuận trước thuế	405,107,104,062	1,240,940,302,468	273%
Lợi nhuận sau thuế	366,460,116,057	1,068,936,231,329	231%
Cổ tức	8%	10%	29%

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.18	1.43
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.18	0.39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45	42
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	83	73
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6.88	5.64
Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0.3	0.32
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.11	0.32
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0.035	0.10
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0.13	0.38
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		0.07	0.19

1. Tình hình tài sản

Kết thúc năm tài chính 2017, tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 10.346 tỷ đồng, giảm 74 tỷ đồng (tương đương giảm 0,71%) so với năm 2016. Trong đó, các chỉ tiêu tài sản có sự biến động lớn trong năm 2017 gồm:

Nhóm các tài sản giảm:

- Các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn giảm 447,8 tỷ đồng do trong năm Tổng Công ty thu hồi các khoản cho vay của Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Vinaconex.
- Giá trị khoản đầu tư vào Công ty con, liên danh, liên kết giảm 486 tỷ đồng do trong năm Tổng công ty tiến hành thoái vốn tại một số công ty với tổng giá vốn là 832,6 tỷ đồng; góp vốn/tăng vốn thêm tại một số công ty số tiền 309,6 tỷ đồng đồng thời tăng trích lập dự phòng đầu tư tài chính 37 tỷ đồng.

Nhóm các tài sản tăng:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 535,7 tỷ đồng (tương đương tăng 80,3%); tiền gửi có kỳ hạn tăng 407 tỷ đồng so với năm 2016. Số tiền trên thu được chủ yếu từ hoạt động thoái vốn tại các đơn vị thành viên, liên doanh liên kết và thu hồi các khoản cho vay dài hạn tại Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả.
- Phải thu khách hàng tăng 97 tỷ đồng so với cùng kỳ

Từ những chi tiết tăng giảm các khoản thuộc tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn nêu trên đã làm thay đổi cơ cấu của tài sản theo hướng tỷ trọng Tài sản ngắn hạn tăng, tỷ trọng tài sản dài hạn giảm, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	55,74	48,64
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	44,26	51,36

2. Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2017, toàn bộ các khoản nợ của Tổng công ty được thanh toán đúng hạn, cho đến nay, tại Tổng công ty không có nợ quá hạn, nợ xấu. Kết thúc năm tài chính 2017, nợ phải trả của Tổng công ty là 4.368 tỷ đồng giảm 361 tỷ đồng. Trong đó nợ

ngắn hạn giảm 258 tỷ đồng và nợ dài hạn giảm 103 tỷ đồng.

Sự biến động về cơ cấu vốn thể hiện ở các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	42,21	45,38
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	57,79	54,62

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

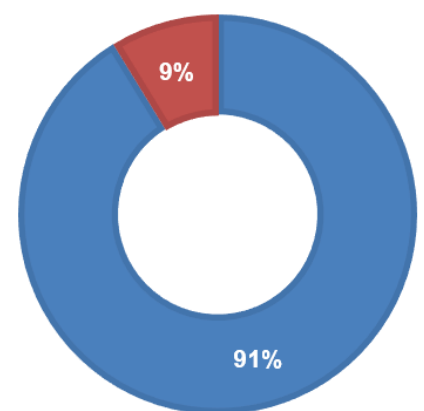
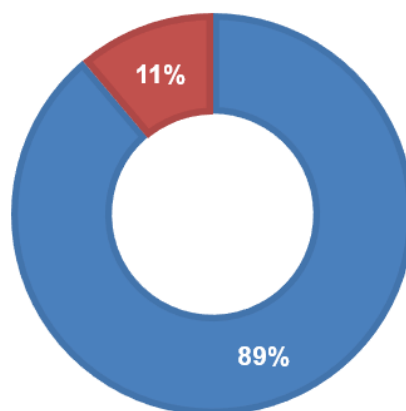
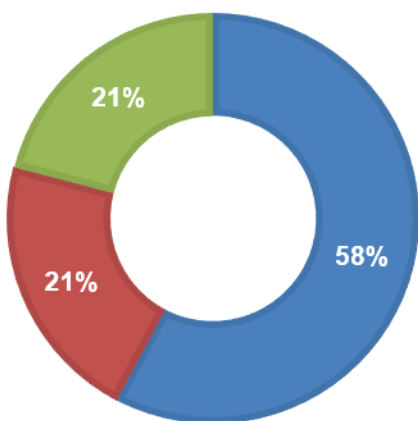
TT	Nội dung	Chi tiết	Tỷ lệ
I Cổ phần:			
1	Mã giao dịch:	VCG	
2	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần	
3	Thị trường niêm yết:	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	
4	Người chịu trách nhiệm CBTT:	Ông Thân Thế Hà Phó Tổng giám đốc	
5	Tổng số cổ phần đang lưu hành:	441.710.673	100%
6	Loại cổ phần:	Phổ thông	
II Cơ cấu cổ đông:			
1	SCIC:	255.251.153	57,79%
	Viettel:	94.010.175	21,28%
2	Cổ đông tổ chức:	392.417.556	88,84%
	Cổ đông cá nhân:	49.293.117	11,16%
3	Cổ đông trong nước:	403.013.898	91,24%
	Cổ đông nước ngoài:	38.696.775	8,76%
4	Cổ đông nhà nước:	349.261.328	79,07%
	Cổ đông khác:	92.449.345	20,93%
5	Chứng khoán loại 1:	441.710.653	99,999995%
	Chứng khoán loại 2:	20	0,000005%
III Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:			
1	Chào bán ra công chúng:	Không	
2	Chào bán riêng lẻ:	Không	
3	Chuyển đổi trái phiếu:	Không	
4	Chuyển đổi chứng quyền:	Không	
5	Phát hành cổ phiếu thưởng:	Không	
6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu:	Không	
IV Giao dịch cổ phiếu quỹ:			
		Không	
V Các chứng khoán khác:			
		Không	

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

TT	Công ty có giao dịch	Thời gian thực hiện	Cổ đông nội bộ	Nội dung giao dịch
1	Công ty CPXD số 7 (VC7)	4/8/2017	Ông Thân Thế Hà Phó Tổng giám đốc	Bán 3.960.000 cổ phần (36% vốn điều lệ) theo chủ trương tái cấu trúc của VINACONEX
2	Công ty CPXD số 9 (VC9)	20/12/2017	Ông Phạm Văn Hải Ủy viên HĐQT Ông Dương Văn Mậu Phó Tổng giám đốc Ông Đặng Thanh Huấn Trưởng Ban Kiểm soát	Bán 2.199.825 cổ phần (18,33% vốn điều lệ) theo chủ trương tái cấu trúc của VINACONEX
3	Công ty CPXD số 12 (VC12)	20/12/2017	Ông Trần Tuấn Anh UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang Thành viên Ban Kiểm soát	Bán 965.520 cổ phần (16,60% vốn điều lệ) theo chủ trương tái cấu trúc của VINACONEX
4	Công ty CPXD số 2 (VC2)	22/12/2017	Ông Đỗ Trọng Quỳnh UV HĐQT, Tổng giám đốc Ông Đặng Thanh Huấn Trưởng Ban Kiểm soát	Bán 2.285.142 cổ phần (15,23% vốn điều lệ) theo chủ trương tái cấu trúc của VINACONEX
5	Công ty CP nước sạch Vinaconex (VCW)	22/12/2017	Ông Vũ Quý Hà Người đại diện vốn Ông Dương Văn Mậu Phó Tổng giám đốc Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang Thành viên Ban Kiểm soát	Bán 25.500.000 cổ phần (51% vốn điều lệ) theo chủ trương tái cấu trúc của VINACONEX



■ SCIC ■ Viettel ■ Các cổ đông khác

■ Cổ đông tổ chức ■ Cổ đông cá nhân

■ Cổ đông trong nước ■ Cổ đông nước ngoài



PHẦN 03

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

PHẦN 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Theo định hướng “**Đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quan hệ, nâng cao thương hiệu Vinaconex**”, ngay từ đầu năm, Ban điều hành Tổng Công ty bên cạnh việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trên 02 lĩnh vực chính (xây lắp và kinh doanh bất động sản), các hoạt động phụ trợ, đã chủ động xây dựng kế hoạch tiếp tục tái cấu trúc những đơn vị thành viên, rút gọn các đầu mối và thu hồi vốn đầu tư để tập trung nguồn tài chính cũng như các nguồn lực khác giúp Tổng Công ty tiếp tục ổn định và phát triển.

Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của tập thể Ban điều hành và cán bộ công nhân viên của toàn Tổng Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng Công ty đã có bước tiến mới so với thực hiện năm 2016. Cụ thể:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2017 của Công ty Mẹ (Số liệu theo BCTC Công ty Mẹ đã kiểm toán):

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so với kế hoạch năm	Tỷ lệ % so với thực hiện 2016
1	Tổng doanh thu	3.435,3	4.115,6	4.480,7	108,9%	130,4%
2	Lợi nhuận sau thuế	366,5	443,4	1.068,9	241,0%	291,7%
3	Cổ tức	8%	10%	12%	120%	150,0%

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017:

- Bên cạnh những nét khởi sắc của nền kinh tế trong nước năm 2017 thì vẫn còn tồn tại những khó khăn, tỷ lệ nợ công, nợ xấu ngân hàng còn lớn dẫn tới đầu tư công còn hạn chế, cùng với sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành, đòi hỏi Tổng Công ty phải nỗ lực rất nhiều để tìm kiếm nguồn việc. Được sự chỉ đạo sát sao và ủng hộ của Hội đồng quản trị, ngay từ đầu năm, Ban điều hành Tổng Công ty đã bám sát kế hoạch được giao, kiểm soát tình hình triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các số liệu quản trị và những vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được cập nhật hàng tuần, hàng tháng..., giúp Ban điều hành có thông tin đa chiều, toàn diện và đưa ra các quyết định chỉ đạo kịp thời.
- Song song với công tác tái cấu trúc vốn đầu tư ở các đơn vị thành viên, Tổng Công ty đã hoàn tất các thủ tục cần thiết về pháp lý và nhân sự, chính thức ra mắt hai Công ty TNHH MTV Vinaconex INVEST, Vinaconex CM và đưa vào hoạt động trong năm 2017 theo đúng nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Sự kiện thành lập 2 Công ty nòng cốt hoạt động theo 2 lĩnh vực chính sẽ giúp Tổng Công ty tập trung nguồn lực phát triển theo định hướng đã được phê duyệt, tạo được ưu thế cạnh tranh trên thị trường.

- Việc Viện trưởng VKSND đã có Quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can đối với các đồng chí nguyên là lãnh đạo của Tổng Công ty liên quan đến quyết định đầu tư giai đoạn 1 dự án nước Sông Đà, đã giúp dư luận xã hội nhìn nhận, đánh giá đúng đắn hơn về vai trò của Vinaconex với tư cách là chủ đầu tư dự án.
- Kết quả thực hiện năm 2017 của Công ty Mẹ vượt trội so với kế hoạch năm do Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt và so với kết quả thực hiện năm 2016; Tổng doanh thu đạt 108,9% và lợi nhuận sau thuế đạt 241% so với kế hoạch năm; tăng trưởng 30,4% và 191,7% so với kết quả thực hiện năm 2016.

3. Đánh giá tình hình hoạt động ở các lĩnh vực chính:

3.1. Hoạt động xây lắp:

- Mặc dù tiếp tục gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành, nhưng có thể nói hoạt động xây lắp của Tổng Công ty trong năm 2017 tiếp tục phát triển về chất và lượng. Doanh thu xây lắp tăng 10,6% so với thực hiện năm 2016, lợi nhuận gộp từ xây lắp đạt 102,1% so với kế hoạch năm và tăng 54% so với kết quả thực hiện năm 2016; Giá trị các hợp đồng xây lắp ký mới trong năm 2017 là **2.447,4** tỷ đồng, trong đó nhiều công trình có giá trị lớn đã mang về nguồn việc cho năm 2017 và gối đầu sang năm 2018.
- Công tác tổ chức thi công trên các công trường được tổ chức tốt, đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả và chất lượng.
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ đối với các dự án được hầu hết các đơn vị quan tâm, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cố gắng để tổ chức tốt cho đời sống người công nhân trên công trường.

3.2. Hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản:

- Công tác đầu tư của Tổng Công ty trong năm 2017 tiếp tục được Lãnh đạo Tổng Công ty tập trung chỉ đạo tăng cường, mở rộng quan hệ với các địa phương có các dự án tiềm năng. Các lĩnh vực đầu tư được mở rộng phạm vi và số lượng dự án, bao gồm các dự án nhà ở, dự án phát triển hạ tầng giao thông, dự án cấp thoát nước, dự án thủy điện tại các tỉnh thành trong cả nước.

- Bên cạnh việc kinh doanh cho thuê bất động sản sau đầu tư được duy trì ổn định, Tổng Công ty đang thực hiện đầu tư các dự án, cụ thể:
 - + Công ty Mẹ tập trung thực hiện đầu tư các dự án theo tiến độ: 97-99 Láng Hạ, 2B Vinata, 25 Nguyễn Huy Tưởng; triển khai bán hàng tại các dự án: 97-99 Láng Hạ, 2B Vinata...; tích cực hoàn thành giải phóng mặt bằng và các thủ tục đầu tư để có thể sớm khởi công dự án 93 Láng Hạ...
 - + Năm 2017, Tổng Công ty đã khởi công đầu tư Lô Biệt thự BT5 thuộc dự án Khu đô thị Bắc An Khánh (sau 4 năm tạm dừng), các sản phẩm của dự án đã hiện hữu và được phân phối ra thị trường, góp phần cải thiện hình ảnh chung của Khu đô thị, mang lại nguồn việc xây lắp và lợi nhuận cho Tổng Công ty...;

3.3. Hoạt động quản lý giám sát, đầu tư tài chính:

- Công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng Công ty được duy trì nề nếp.
- Các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên của mỗi đơn vị. Khoản cổ tức thu được từ các đơn vị năm 2017 tăng 19,96 tỷ đồng so với kế hoạch.

- Công tác tái cấu trúc các đơn vị đang được đẩy mạnh theo đúng quy định và tuân thủ kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Tính đến thời điểm 31/12/2017, Tổng Công ty có vốn góp tại 44 đơn vị. Danh mục đầu tư vốn của Tổng Công ty trong năm 2017 đã được giảm bớt từ 46 đơn vị (thời điểm 31/12/2016) xuống còn 44 đơn vị tại thời điểm 31/12/2017. Cụ thể:
 - + Thoái 100% vốn đầu tư tại 04 đơn vị: VC7, Viwasupco, VINATA, VVF;
 - + Giảm vốn đầu tư tại 05 đơn vị: Quỹ đầu tư Việt Nam, VC2, VC9, V12, Nhiệt Điện Quảng Ninh;
 - + Thành lập mới 02 đơn vị: Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng (Vinaconex CM), Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư (Vinaconex Invest).
 - + Ngoài ra trong năm 2017 Tổng công ty tăng vốn đầu tư tại Nedi2, Vinaconex 25, Công ty Bất động sản Vinaconex; được nhận thêm cổ phiếu thưởng tại VC1.

3.4. Công tác tài chính – kế toán:

- Công tác xây dựng Kế hoạch Ngân sách đã đáp ứng được yêu cầu của Hội đồng quản trị, ban điều hành Tổng Công ty, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Tổng Công ty; giữ khả năng thanh toán của Tổng Công ty được ổn định.
- Trong năm 2017, Tổng công ty duy trì số dư nợ vay vốn lưu động ở mức phổ biến là 550 tỷ đồng, số dư nợ vay vốn lưu động luôn đảm bảo trong giới hạn số dư nợ vay được Hội đồng quản trị phê duyệt là 650 tỷ đồng. Lãi suất vay vốn lưu động từ 5,5%/năm đến 6,2%/năm, trong khi lãi tiền gửi của Tổng công ty từ 6,5%/năm đến 6,8%/năm. Việc duy trì nợ vay vốn lưu động ở mức 550 tỷ đồng góp phần làm gia tăng lợi nhuận hoạt động tài chính (do lãi vay thấp hơn lãi tiền gửi), cùng với đó là số dư tiền gửi kỳ hạn tăng thêm 550 tỷ đồng và giảm thiểu số dư tài khoản vãng lai, tăng thêm hiệu quả cho hoạt động tài chính của Tổng công ty.

4. Công tác quan hệ cổ đông, phát triển thương hiệu, truyền thông:

- Các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh được phản ánh chính xác, kịp thời trên kênh thông tin chính thống là website của Tổng Công ty, góp phần giúp các cổ đông, đối tác, độc giả tìm hiểu thông tin về Tổng Công ty.
- Mối quan hệ giữa Tổng Công ty và các cơ quan thông tấn báo chí được duy trì, phát triển. Lãnh đạo Tổng Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi và trực tiếp tham

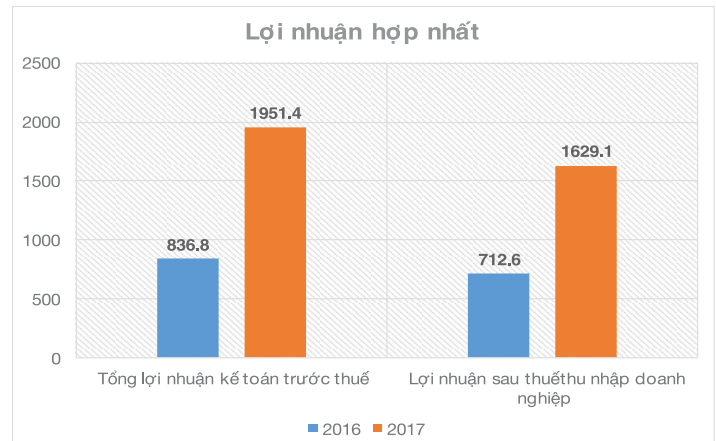
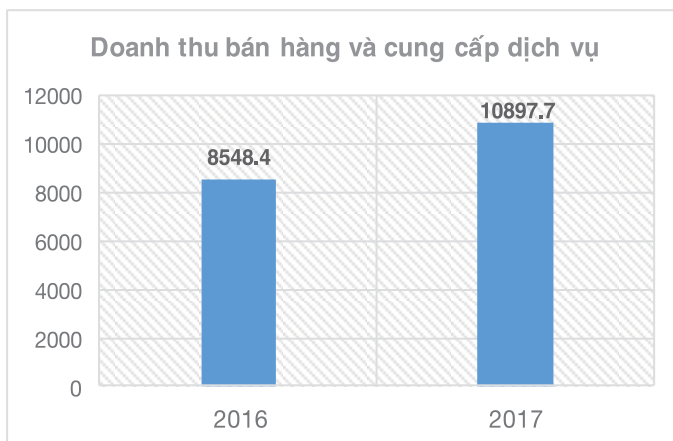
- gia đối thoại, cung cấp thông tin với cơ quan báo chí, góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu của Tổng Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Bên cạnh những thành tựu đáng tự hào trên các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, Tổng Công ty còn vinh dự được trao tặng các giải thưởng, chứng nhận uy tín:
 - + Chứng nhận đạt TOP10 nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam (tháng 8/2017)

- + Top 30 doanh nghiệp thực hiện quản trị tốt nhất tại HNX năm 2016-2017 (tháng 11/2017)
- + Xếp hạng 112/500 tại bảng xếp hạng VNR500 năm 2017. Đặc biệt đối với ngành nghề xây dựng nhà, công trình kỹ thuật dân dụng, Vinaconex đứng thứ 6 (chỉ xếp sau các doanh nghiệp lớn là COTECCONS, Tổng Công ty 319, Tổng Công ty xây dựng Hòa Bình, DELTA và Tổng Công ty UDIC)

5. Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	2017	2016	Thực hiện 2017/ Thực hiện 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.897,7	8.548,4	127,5%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.951,4	836,8	233,2%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.629,1	712,6	228,6%



Về kết quả kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty tăng trưởng tốt thể hiện ở chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 đạt 1.629,1 tỷ đồng, tăng 916,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016, tương đương mức tăng 228,6%. Lợi nhuận trong kỳ của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên cao hơn năm 2016.

Về tình hình tài chính:

Các chỉ số tài chính của Tổng Công ty ở thời điểm cuối năm có sự biến động nhẹ so với thời điểm đầu năm, trong đó, tỷ trọng nợ trên tổng tài sản giảm dẫn đến Hệ số nợ giảm.

Việc thoái vốn tại các Công ty liên doanh, liên kết và thu hồi các khoản cho vay dài hạn dẫn tới tài sản dài hạn giảm và tổng tài sản giảm so với đầu năm 2017.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

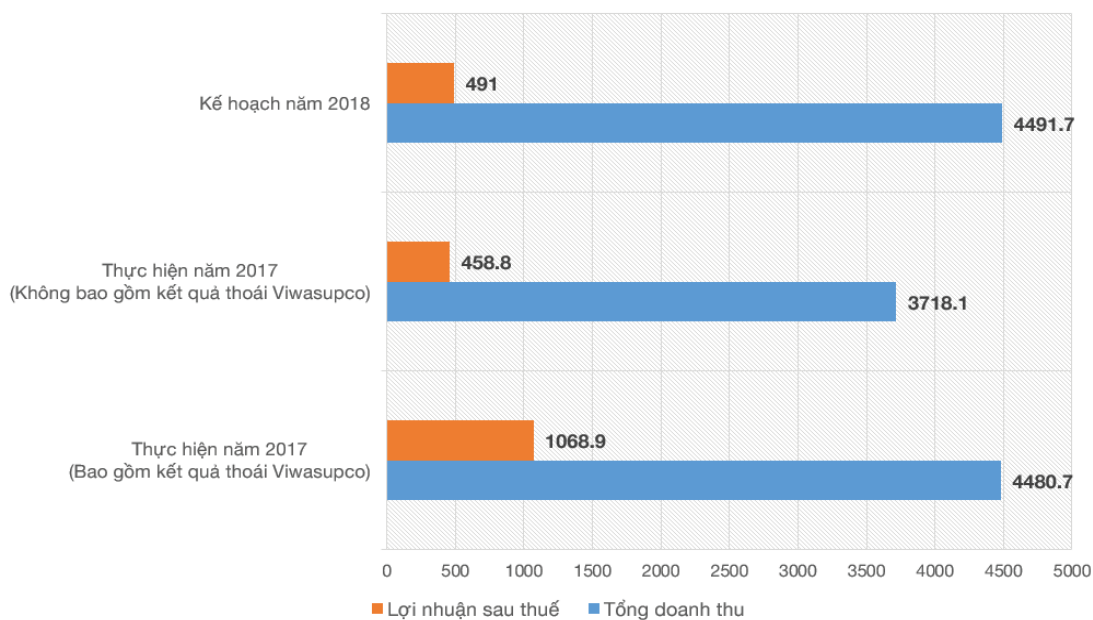
1. Mục tiêu kế hoạch năm 2018:

- Tiếp tục duy trì định hướng “**Đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quan hệ, nâng cao thương hiệu Vinaconex**”.
- Tăng cường đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực, khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống là xây lắp và bất động sản

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017		Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % so với thực hiện 2017	
		Bao gồm kết quả thoái Viwasupco	Không bao gồm kết quả thoái Viwasupco		Bao gồm kết quả thoái Viwasupco	Không bao gồm kết quả thoái Viwasupco
1	Tổng doanh thu	4.480,7	3.718,1	4.491,7	100,2%	120,8%
2	Lợi nhuận sau thuế	1.068,9	458,8	491,0	45,9%	107,0%
3	Cổ tức	12%	10%	12%	100,0%	120,0%



Do năm 2017 có khoản lợi nhuận đột biến từ việc thoái vốn ở Công ty CP Viwasupco (762,5 tỷ đồng), nên nếu chỉ so sánh về số liệu thuần túy thì chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2018 thấp hơn so với kết quả thực hiện năm 2017, nhưng nếu so sánh ở các hoạt động thường xuyên thì kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của Công ty Mẹ tăng 7% so với thực hiện năm 2017 và tăng 34% so với thực hiện năm 2016.

3. Các giải pháp chính để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Đặc biệt quan tâm đến vấn đề an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, tổ chức tốt môi trường sống cho công nhân trên công trường, không để xảy ra bất kỳ vụ tai nạn
- nghiêm trọng nào.
Làm tốt công tác phát triển thị trường, tìm kiếm nguồn việc:

- + Tiếp tục mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước, tìm kiếm, tham gia dự thầu các gói thầu hiệu quả trong nước và quốc tế, mở rộng thị trường xây lắp ở khu vực miền Trung, miền Nam, đặc biệt là tiếp xúc với các đối tác đại diện vốn FDI.
- + Tích cực tham gia chào giá các dự án theo mô hình thiết kế tổng thầu thi công EPC, tiến tới hình thành và hoàn thiện dần mô hình triển khai song hành D&B (Design & Build); Nghiên cứu mô hình hóa dần các dự án thông qua hệ thống phần mềm quản lý BIM.
- Đặc biệt quan tâm đến vấn đề an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, tổ chức tốt môi trường sống cho công nhân trên công trường, không để xảy ra bất kỳ vụ tai nạn nghiêm trọng nào.
- Làm tốt công tác phát triển thị trường, tìm kiếm nguồn việc:
 - + Tiếp tục mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước, tìm kiếm, tham gia dự thầu các gói thầu hiệu quả trong nước và quốc tế, mở rộng thị trường xây lắp ở khu vực miền Trung, miền Nam, đặc biệt là tiếp xúc với các đối tác đại diện vốn FDI.
 - + Tích cực tham gia chào giá các dự án theo mô hình thiết kế tổng thầu thi công EPC, tiến tới hình thành và hoàn thiện dần mô hình triển khai song hành D&B (Design & Build); Nghiên cứu mô hình hóa dần các dự án thông qua hệ thống phần mềm quản lý BIM.
 - + Tìm kiếm một số nguồn công việc mang tính đặc thù như: khoan kích ngầm, xử lý nước thải, thi công dự án năng lượng sạch... để tạo tính lợi thế về năng lực kinh nghiệm cho Tổng Công ty trong tương lai.
- Tập trung nguồn lực quyết liệt triển khai dự án An Khánh để đưa các sản phẩm của dự án ra thị trường, đồng thời nghiên cứu triển khai thực hiện việc mua lại hoặc phân chia sản phẩm 50% (chủ đầu tư thứ phát) tại dự án Bắc An Khánh, nhằm tạo nguồn việc làm và tăng doanh thu, lợi nhuận cao từ dự án
- Tìm kiếm và mua lại các dự án đã có cơ bản pháp lý để có thể triển khai sớm. Đẩy mạnh công tác phát triển dự án để có nguồn việc gối đầu. Ưu tiên tìm kiếm phát triển các dự án tại các thành phố, địa phương có tiềm năng như: Quảng Ninh, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh...

3.3. Đối với hoạt động đầu tư vốn:

- Nỗ lực thực hiện thoái vốn đối với các đơn vị theo kế hoạch được Hội đồng quản trị phê duyệt, tiếp tục thu gọn danh mục đầu tư tài chính của Tổng công ty, thu hồi vốn, dòng tiền, giảm tỷ lệ góp vốn ở các đơn vị từ 51% xuống 36% để thu hút nguồn vốn đầu tư, tạo sự linh hoạt cho đơn vị, nhưng vẫn có mối liên hệ gắn kết trong hệ thống để tạo nên sức mạnh tổng hợp.
- Tăng cường công tác quản trị và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng công ty từ công tác lập, phê duyệt, kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch, thông qua công tác rà soát định kỳ, kiểm tra đột xuất và thông qua người đại diện của Tổng công ty tại đơn vị, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị và lợi ích của Tổng công ty.

3.4. Đối với hoạt động tài chính:

Tiếp tục giữ vững sự ổn định, sử dụng linh hoạt, đúng quy định các nguồn và kênh tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư; Lập kế hoạch sử dụng vốn thu được từ công tác tái cấu trúc để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty một cách hiệu quả nhất.

3.2. Đối với hoạt động đầu tư:

- Ổn định hoạt động cho thuê, kinh doanh bất động sản sau đầu tư.
- Tiếp tục thực hiện triển khai các dự án đầu tư theo tiến độ của Tổng Công ty: 93, 97 Láng Hạ, Vinata Tower, 25 Nguyễn Huy Tưởng...;
- Triển khai công tác bán hàng tại dự án 25 Nguyễn Huy Tưởng; Tập trung tiêu thụ hàng sản phẩm bất động sản tại dự án Vinata.

PHẦN 3: MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá nợ phải trả:

- Nợ phải trả tại 31/12/2017 là 4.367.637.875.365 đồng chiếm 42,2% trong Tổng tài sản của Tổng công ty, trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 4.032.491.973.500 đồng, nợ dài hạn dài hạn là 335.145.901.865 đồng.
- Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2017 đạt 1,43 lần nằm trong giới hạn an toàn cho thấy khả năng thanh toán các các khoản nợ ngắn hạn của Tổng công ty là tốt.

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016	Biến động 2017 so với 2016
NỢ PHẢI TRẢ	4,367,637,875,365	4,728,428,429,513	(360,790,554,148)
I. Nợ ngắn hạn	4,032,491,973,500	4,290,290,015,977	(257,798,042,477)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1,793,787,096,211	2,038,095,584,588	(244,308,488,377)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	245,977,719,525	774,437,172,922	(528,459,453,397)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	165,884,855,358	1,659,914,253	164,224,941,105
4. Phải trả người lao động	49,484,776,119	36,157,880,521	13,326,895,598
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	375,245,976,728	336,603,827,292	38,642,149,436
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	27,449,010,543	27,052,462,692	396,547,851
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	551,954,023,041	723,099,439,648	(171,145,416,607)
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	144,805,553,513		144,805,553,513
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10,265,650,843	3,826,080,843	6,439,570,000
II. Nợ dài hạn	335,145,901,865	438,138,413,536	(102,992,511,671)
1. Phải trả dài hạn người bán			
2. Phải trả dài hạn nội bộ			
3. Phải trả dài hạn khác	14,620,136,000	14,620,136,000	
4. Vay và nợ dài hạn	39,447,387,416	117,037,460,749	(77,590,073,333)
5. Dự phòng phải trả dài hạn		147,461,452,457	(147,461,452,457)
6. Doanh thu chưa thực hiện	281,078,378,449	159,019,364,330	122,059,014,119

2. Đánh giá phải thu xấu:

Theo thuyết minh số 11 trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ, tại 31/12/2017, Tổng giá trị nợ xấu và nợ khó đòi là 298.144.723.114 đồng, số dư trích lập phải thu khó đòi là 292.055.598.643 đồng. Tuy vậy, trong năm 2017 do công tác thu hồi nợ có kết quả tốt, nợ xấu giảm so với năm 2016 nên Tổng công ty được hoàn nhập 6.822.059.891 đồng làm tăng kết quả sản xuất kinh doanh 6.822.059.891 đồng.

3. Đánh giá tài sản xấu: Không có

4. Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá đến kết quả kinh doanh:

Lãi chênh lệch tỷ giá	:	325.666.517 đ
Lỗ chênh lệch tỷ giá	:	4.233.891.346 đ
Ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh	:	Lỗ 3.908.224.829 đ

5. Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay tới kết quả kinh doanh:

Lãi tiền gửi và cho vay	:	126.783.954.393 đ
Chi phí lãi vay	:	71.317.438.413 đ
Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay tới kết quả kinh doanh	:	Lãi 55.466.515.980 đ

6. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến của kiểm toán:

Thông báo số 132/TB-VPCP ngày 16/06/2016 là văn bản tiếp theo của Thông báo số 65/TB/VPCP ngày 29/02/2012 về việc xử lý sau thanh tra cổ phần hóa của Tổng Công ty Vinaconex. Nội dung này đã được Công ty Kiểm toán nêu trong Báo cáo tài chính các năm từ 2010 đến 2016 và hàng năm Tổng Công ty Vinaconex đã giải trình với Ủy Ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, các cổ đông về nội dung này.

Theo Thông báo số 54/TB-UBND ngày 02/03/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex (“Vinaconex ITC”), một công ty con của Tổng công ty Vinaconex, phải tạm dừng triển khai Dự án khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà cho tới khi có Phương án quy hoạch tổng thể phát triển đảo Cát Bà và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP Hải Phòng. Tuy nhiên, đến ngày 25/09/2017, Ủy ban nhân dân TP Hải Phòng đã có công văn số 6361/UBND-ĐC3 chấp thuận để Công ty Vinaconex ITC tiếp tục thực hiện đầu tư một phần Dự án thuộc các khu B1, A1, A3, A4 (diện tích khoảng 20ha). Phục đáp công văn 6361/UBND_ĐC3 của UBND TP Hải Phòng, Công ty Vinaconex ITC đã gửi công văn số 0168/CV-TITC-ĐTKD với các ý kiến đề nghị về quy hoạch, thủ tục đầu tư và chi phí đền bù phần diện tích đất dự án trả lại thành phố Hải Phòng với giá trị tạm tính là 1.206 tỷ đồng. Ngày 25/10/2017, UBND TP Hải Phòng đã có Quyết định số 2782/QĐ-UBND về việc thành lập tổ công tác liên ngành thành phố để xác định giá trị chi phí đầu tư đối với phần diện tích trả lại thành phố của dự án Cái Giá, Cát Bà để hoàn

trả cho Công ty Vinaconex ITC theo quy định và trình Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt trước ngày 15/11/2017. Tuy nhiên, đến nay việc xác định chi phí Công ty Vinaconex ITC đã đầu tư đối với phần diện tích đất của dự án hoàn trả TP Hải Phòng vẫn đang trong quá trình được tổ công tác liên ngành tập hợp, xem xét và tính toán. Vì vậy, kiểm toán đã đưa ra ý kiến nhấn mạnh về vấn đề này trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017.

Năm 2017, Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng công ty CP xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex theo Quyết định số 1394/QĐ-KTNN ngày 22/09/2017. Kết quả của Kiểm toán Nhà nước có một số thay đổi so với số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Do đó số liệu kỳ so sánh được trình bày lại theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước.



PHẦN 04

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 của Tổng công ty so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so với kế hoạch năm	Tỷ lệ % so với thực hiện 2016
1	Tổng doanh thu	4.115,6	4.480,7	108,9%	130,4%
2	Lợi nhuận sau thuế	443,4	1.068,9	241,0%	291,7%
3	Cổ tức	10%	12%	120,0%	150,0%

2. Đánh giá chung về kết quả SXKD năm 2017 của Công ty Mẹ:

Trong năm 2017, HĐQT đã rất quyết liệt chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện vượt mức các chỉ tiêu SXKD theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt. Lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty (công ty mẹ) là 1.068,9 tỷ đồng, bằng 241,0% kế hoạch năm và bằng 291,7% thực hiện năm 2016. Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức 12%, vượt 20% so với mức cổ tức dự kiến được ĐHĐCĐ thường niên 2017 phê duyệt, bằng 150% so với mức cổ tức chi trả năm 2016.

Hoạt động xây lắp mặc dù tiếp tục gặp phải sự cạnh tranh gay gắt nhưng vẫn phát triển cả về lượng và chất. Doanh thu xây lắp năm 2017 tăng 10,6% so với năm 2016, lợi nhuận gộp tăng 54% so với thực hiện năm 2016 và đạt 102,1% so với kế hoạch năm 2017. Hoạt động kinh doanh bất động sản được duy trì ổn định và bước đầu tiếp cận các dự án mới trên nhiều lĩnh vực

(nhà ở, hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, thủy điện...), các dự án chuyển tiếp như Dự án 97-99 Láng Hạ, Dự án 2B Vinata, Dự án 25 Nguyễn Huy Tường...đang được triển khai theo kế hoạch. Hoạt động đầu tư vốn tiếp tục ổn định, Tổng công ty thu về số cổ tức từ các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty vượt 19,96 tỷ đồng so với kế hoạch. Công tác tái cấu trúc tiếp tục được đẩy mạnh, danh mục đầu tư vốn của Tổng công ty năm 2017 đã được giảm bớt từ 46 đơn vị (thời điểm 31/12/2016) xuống 44 đơn vị (thời điểm 31/12/2017), hai công ty mới được thành lập do Tổng công ty sở hữu 100% vốn (VINACONEX CM và VINACONEX INVEST) về cơ bản đã ổn định tổ chức, nhân sự và đi vào hoạt động.

3. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất toàn Tổng công ty:

Kết quả SXKD hợp nhất năm 2017 có sự tăng trưởng mạnh so với thực hiện năm 2016 do kết quả hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch. Tổng lợi nhuận kế toán hợp

nhất trước thuế đạt 1.951,4 tỷ đồng, bằng 233,2% so với thực hiện năm 2016 (chi tiết đã được thể hiện tại Báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình ĐHĐCĐ).

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9	10/2017/NQ- HĐQT	5/6/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất dừng thực hiện giao dịch thoái vốn của TCT tại Công ty CP Vimenco theo nội dung Nghị quyết 07 và 09 của HĐQT - Thống nhất phê duyệt thuê đơn vị tư vấn để thực hiện định giá, xác định giá trị phần vốn góp của TCT tại Vimenco tại thời điểm 30/6/2017, làm cơ sở để HĐQT xác định giá khởi điểm chào bán cổ phần Vimenco - Giao BDH xây dựng lại phương án thoái vốn của TCT tại Vimenco, báo cáo HĐQT xem xét, phê duyệt sớm nhất
10	11/2017/NQ- HĐQT	21/6/2017	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT đã nghe và thống nhất nội dung Báo cáo của BDH về kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2017 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016 của TCT - HĐQT thống nhất phê duyệt các nội dung tiếp theo về việc tái cấu trúc phần vốn của TCT tại Công ty CP Viwasupco - HĐQT thống nhất một số nội dung trong báo cáo của TGD về tình hình thực hiện thoái vốn tại các đơn vị thành viên. Giao BDH báo cáo tổng thể về tình hình đầu tư vốn và tái cấu trúc vốn của TCT tại các Công ty, chủ động đề xuất phương án thoái vốn cụ thể với từng công ty.
11	11A/2017/N Q-HĐQT	14/9/2017	Thông qua phương án đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu Tư
12	12/2017/NQ- HĐQT	20/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT thống nhất nội dung báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty mẹ và Hợp nhất đã được soát xét và dự kiến kết quả 8 tháng đầu năm của Công ty mẹ - Thống nhất báo cáo của BDH về tình hình thực hiện tái cấu trúc 8 tháng đầu năm 2017 - Thống nhất báo cáo về tình hình triển khai tái cấu trúc An Khánh JVC - Thống nhất một số nội dung liên quan đến thành lập Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu Tư - Thống nhất phê duyệt phương án nhân sự quản lý vốn, tham gia HĐQT và đảm nhận chức danh Tổng giám đốc, Kiểm soát viên Công ty Vinaconex Đầu Tư - Phê duyệt sửa đổi Quy chế bán cổ phần và quyền mua cổ phần của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.
13	13/2017/NQ- HĐQT	27/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận nội dung báo cáo về tình hình tái cấu trúc An Khánh JVC - Ghi nhận nội dung báo cáo của BDH về tình hình tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Viwasupco - Ghi nhận nội dung Báo cáo của BDH về tình hình tái cấu trúc vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Vimenco - Thống nhất chủ trương thoái vốn của Tổng công ty tại 04 Công ty: Vinaconex 2, Vinaconex 9, Vinaconex 12 và VinaHud - Thống nhất phê duyệt phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vinaconex P&C - Phê duyệt chấp thuận chuyển giao hạng mục bể chứa và trạm bơm tăng áp khu vực Hà Nội của Tổng công ty cho Công ty cổ phần Viwasupco

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Giao BDH triển khai thủ tục xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công An, BQL Khu CNC Hoà Lạc về chủ trương Vinaconex hợp tác đầu tư với đối tác VNIC dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp công nghệ cao 2 Hoà Lạc
14	14/2017/NQ- HĐQT	17/11/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương cho phép nghiên cứu đầu tư dự án cải tạo khu tập thể cũ B1 – ngõ 133 Thái Thịnh, quận Đống Đa, tp Hà Nội - Ghi nhận nội dung báo cáo của BDH về tình hình triển khai tái cấu trúc vốn tại Công ty CP Viwasupco - Phê duyệt phương án mua lại phần diện tích văn phòng, thương mại dịch vụ đối với phần Vinaconex được chia quyền bán tại Dự án cải tạo chung cư cũ 97-99 Láng Hạ - Ghi nhận nội dung báo cáo của BDH về việc triển khai thực hiện kế hoạch khám sức khoẻ định kỳ năm 2017 cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt - Chấp thuận chủ trương hợp tác đầu tư với đối tác VNIC dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp công nghệ cao 2 tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc để BDH có văn bản đề nghị BQL khu Công nghệ cao Hoà Lạc báo cáo xin chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, xin ý kiến các Bộ/ngành liên quan về chủ trương hợp tác của Vinaconex và VNIC
15	34/2017/QĐ- HĐQT	16/1/2017	Cử nhân sự quản lý bổ sung phần vốn của Tổng công ty tại Vinaconex 7
16	61/2017/QĐ- HĐQT	25/1/2017	Phê duyệt chủ trương nghiên cứu việc mua lại 100% phần vốn của Posco E&C tại An Khánh JVC
17	75/2017/QĐ- HĐQT	9/2/2017	Ủy quyền quản lý phần vốn của TCT tại Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội
18	79/2017/QĐ- HĐQT	15/2/2017	Phê duyệt tái cấu trúc phần vốn tại Vinaconex VCTD
19	100/2017/Q Đ-HĐQT	22/2/2017	Ký và triển khai HĐ với các công ty tư vấn định giá cổ phần của TCT tại Viwasupco và Viwaco
20	101,102,103,104/ 2017/QĐ-HĐQT	23/2/2017	Thay đổi nhân sự quản lý vốn tại Vinaconex 7, Vinaconex MEC, Xuân Mai Đà Nẵng và Vipaco
21	127/2017/Q Đ-HĐQT	6/3/2017	Thông qua chủ trương nghiên cứu ĐTXD Dự án cải tạo xây dựng lại Khu tập thể thuốc lá Thăng Long và khu chung cư cũ Thanh Xuân Nam và cho phép triển khai một số công việc cần thiết trong công tác chuẩn bị đầu tư
22	145,146,147,148/ 2017/QĐ-HĐQT	14/3/2017	Ủy quyền quản lý phần vốn của TCT tại Vinaconex Quyết Thắng, Vinahud, Vinaconex Mart và Vinaconex 12
23	152/2017/Q Đ-HĐQT	16/3/2017	Giảm 50% vốn điều lệ tại Công ty CP Vinaconex Dung Quất

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
24	162/2017/Q Đ-HĐQT	27/3/2017	Phê duyệt phương án kinh doanh Dự án đầu tư xây dựng toà chung cư 2B số 289 Khuất Duy Tiến, Cầu Giấy, Hà Nội
25	171/2017/Q Đ-HĐQT	4/4/2017	Phân bổ lại số cổ phần cho các đại diện vốn của TCT tại VC7
26	183/2017/Q Đ-HĐQT	12/4/2017	Ủy quyền đại diện quản lý phần vốn bổ sung của TCT tại Vinaconex 25, Vinaconex Sài Gòn
27	189A/2017/Q Đ-HĐQT	18/4/2017	Cử nhân sự quản lý vốn tại Vinaconex 25
28	228A/2017/Q Đ-HĐQT	10/5/2017	Tái cấu trúc vốn của TCT tại Công ty CP Vimeco
29	229A/2017/Q Đ-HĐQT	10/5/2017	Phê duyệt chủ trương chuyển giao (hoặc chuyển nhượng) đất, tài sản trên đất và dự án ĐTXD Bể chứa và Trạm bơm tăng áp khu vực Hà Nội của TCT cho Công ty CP Viwasupco
30	238/2017/Q Đ-HĐQT	12/5/2017	Phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc
31	257A/2017/Q Đ-HĐQT	18/5/2017	Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2017
32	258A/2017/Q Đ-HĐQT	18/5/2017	Chấm dứt uỷ quyền, uỷ quyền đại diện vốn của TCT tại Vinaconex 27
33	260A/2017/Q Đ-HĐQT	18/5/2017	Chấm dứt uỷ quyền, uỷ quyền đại diện vốn của TCT tại Vinaconex ITC
34	261A/2017/Q Đ-HĐQT	18/5/2017	Chấm dứt uỷ quyền, uỷ quyền đại diện vốn của TCT tại BOT Hà Nội – Bắc Giang
35	311/2017/Q Đ-HĐQT	20/6/2017	Lựa chọn Công ty kiểm toán KPMG là đơn vị kiểm toán BCTC Tổng công ty và các đơn vị thành viên
36	321A/2017/Q Đ-HĐQT	21/6/2017	Thoả thuận phê duyệt phương án kinh doanh và kế hoạch bán hàng dự án “Đầu tư xây dựng lại khu tập thể cũ 97-99 Láng Hạ”
37	322/2017/Q Đ-HĐQT	28/6/2017	Quyết định phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2016
38	339/2017/Q Đ-HĐQT	04/7/2017	Phê duyệt chủ trương tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Viwasupco
39	312/2017/Q Đ-HĐQT	21/6/2017	Thoả thuận phê duyệt phương án kinh doanh và kế hoạch bán hàng dự án 97-99 Láng Hạ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
40	340/2017/Q Đ-HĐQT	05/7/2017	Nâng bậc lương trước thời hạn đối với PTGD Trần Tuấn Anh
41	344/2017/Q Đ-HĐQT	10/7/2017	Ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Dung Quất
42	383/2017/Q Đ-HĐQT	28/7/2017	Phê duyệt phương án tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Vinaconex 11
43	389/2017/Q Đ-HĐQT	31/7/2017	Phê duyệt phương án tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Vinaconex 7
44	423/2017/Q Đ-HĐQT	09/8/2017	Chấm dứt uỷ quyền đại diện vốn của Tổng công ty tại Vinaconex 7
45	424/2017/Q Đ-HĐQT	10/8/2017	Phê duyệt phương án hỗ trợ khách hàng mua nhà tại dự án 2B Vinata
46	427/2017/Q Đ-HĐQT	18/8/2017	Phê duyệt phương án tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Vinasanwa
47	428/2017/Q Đ-HĐQT	18/8/2017	Thay đổi người đại diện vốn tại Vinaconsult
48	460/2017/Q Đ-HĐQT	06/9/2017	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án cải tạo mở rộng quy mô đào tạo trường mầm non Lý Thái Tổ 2
49	461/2017/Q Đ-HĐQT	06/9/2017	Chấm dứt uỷ quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty tại Vinata
50	480/2017/Q Đ-HĐQT	19/9/2017	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án cụm nhà ở hỗn hợp chung cư kết hợp văn phòng dịch vụ tại lô đất N05
51	481/2017/Q Đ-HĐQT	19/9/2017	Tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Viglafico
52	487/2017/Q Đ-HĐQT	21/9/2017	Chấp thuận giá trị đầu tư trên đất dự án ĐTXD bể chứa và Trạm bơm tăng áp khu vực Hà Nội của Tổng công ty để chuyển giao cho Viwasupco
53	494/2017/Q Đ-HĐQT	27/9/2017	Chấp thuận chủ trương ký kết hợp đồng thuê hạ tầng kỹ thuật dự án NH.09B với Nhà máy in tiền quốc gia Ngân hàng nhà nước Việt Nam
54	530/2017/Q Đ-HĐQT	20/10/2017	Sửa đổi quy chế bán cổ phần và quyền mua cổ phần của Tổng công ty tại doanh nghiệp
55	531/2017/Q Đ-HĐQT	20/10/2017	Thay đổi nhân sự quản lý phần vốn, nhân sự tham gia HĐQT tại Vinahud, Công ty CP Bất động sản, Công ty ITC
56	533/2017/Q Đ-HĐQT	24/10/2017	Phê duyệt quy chế lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án cải tạo mở rộng quy mô đào tạo trường mầm non Lý Thái Tổ 2
57	537/2017/Q Đ-HĐQT	27/10/2017	Phê duyệt phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty P&C
58	538/2017/Q Đ-HĐQT	27/10/2017	Phê duyệt chuyển giao hạng mục bể chứa và trạm bơm tăng áp khu vực Hà Nội của Tổng công ty cho Viwasupco

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
59	560/2017/QĐ HĐQT	17/11/2017	Phê duyệt phương án tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Vinaconex 2
60	561/2017/QĐ HĐQT	17/11/2017	Phê duyệt phương án tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Vinaconex 9
61	562/2017/QĐ HĐQT	17/11/2017	Phê duyệt phương án tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Vinaconex 12
62	563/2017/QĐ HĐQT	17/11/2017	Phê duyệt phương án tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Vinahud
63	561A/2017/QĐ HĐQT	17/11/2017	Phê duyệt phương án mua lại phần diện tích văn phòng, thương mại dịch vụ đối với phần Vinaconex được chia quyền bán tại dự án 97-99 Láng Hạ
64	566/2017/QĐ HĐQT	27/11/2017	Thay đổi nhân sự quản lý vốn tại Vidifi
65	590/2017/QĐ HĐQT	08/12/2017	Thống nhất các nội dung liên quan đến công tác tái cấu trúc An Khánh JVC
66	601/2017/QĐ HĐQT	14/12/2017	Phương án tạm ứng cổ tức 2017 của Tổng công ty
67	611/2017/QĐ HĐQT	15/10/2017	Chấp thuận chủ trương hợp tác đầu tư dự án ĐTXD và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu CNC2 Hoà Lạc
68	612/2017/QĐ HĐQT	19/12/2017	Thay đổi nhân sự quản lý phần vốn của Tổng công ty tại Vinaconex 2
69	613/2017/QĐ HĐQT	21/12/2017	Điều chuyển chức năng thi đua khen thưởng từ Văn phòng sang Ban Phát triển nhân lực
70	626/2017/QĐ HĐQT	27/12/2017	Thay đổi nhân sự quản lý vốn, tham gia HĐTV An Khánh JVC
71	631/2017/QĐ HĐQT	28/12/2017	Chấm dứt uỷ quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty tại Viwasupco
72	635/2017/QĐ HĐQT	29/12/2017	Ủy quyền nhân sự quản lý phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP BĐS Vinaconex
73	636/2017/QĐ HĐQT	29/12/2017	Ủy quyền nhân sự quản lý phần vốn tăng thêm tại Công ty Vinaconex 1
74	637/2017/QĐ HĐQT	29/12/2017	Cử lại nhân sự quản lý phần vốn của Tổng công ty tại Vinaconex 2, Vinaconex 9 và Vinaconex 12
75	639/2017/QĐ HĐQT	29/12/2017	Kiện toàn nhân sự Hội đồng thi đua khen thưởng của Tổng công ty



Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Ông Nguyễn Đức Chi - Chủ tịch HĐQT

Ông Đỗ Trọng Quỳnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Ông Trần Tuấn Anh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Ông Phạm Văn Hải - Thành viên HĐQT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông giao cụ thể:

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý, năm để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Tổng giám đốc tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.
- Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo đúng quy định của Pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty đại chúng: Công bố các BCTC quý, 6 tháng và cả năm 2017; Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông định kỳ và thường niên 2017; các thông tin liên quan đến công tác thay đổi nhân sự chủ chốt; các thông tin liên quan đến việc thoái vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên... theo quy định của Pháp luật.
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chức năng kiểm soát và đề ra chương trình kiểm soát; thảo luận, kiểm tra toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty.
- Tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và của Tổng công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng công ty.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2016.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với HĐQT và Ban Giám đốc Tổng công ty. Phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty thẩm định tài liệu, đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập để Người đại diện vốn biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên các công ty thành viên.
- Thực hiện giám sát công tác tái cấu trúc của Tổng công ty tại các công ty thành viên, công ty liên kết. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

2. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty, thể hiện:
- Đại diện Ban kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT Tổng công ty.
- Đại diện Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty; được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Tổng công ty.

3. CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kỳ họp	Nội dung	Số lượng thành viên tham dự	Kết quả
Quý I/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và hoạt động của Tổng Công ty nói chung trong năm 2016 bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành + Soát xét BCTC 2016 của Tổng công ty - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Tổng công ty trình ĐHĐCĐ thường niên 2016. 	4	Thống nhất 100%
Tháng 4/2017	Bầu Trưởng Ban Kiểm soát	5	Thống nhất 100%
Quý II/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và hoạt động của Tổng Công ty nói chung trong Quý I năm 2017 - Thảo luận, kiến nghị HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC riêng, hợp nhất 6 tháng, cả năm 2017 của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, trên cơ sở danh sách các đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. 	5	Thống nhất 100%
Quý III/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và hoạt động của Tổng Công ty nói chung trong 6 tháng đầu năm 2016 bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành + Công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên + Soát xét BCTC 6 tháng đầu năm + Các công tác khác. 	5	Thống nhất 100%
Quý IV/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và hoạt động của Tổng Công ty nói chung trong quý III năm 2016 bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành + Công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên + Soát xét BCTC quý III + Thảo luận kế hoạch kiểm tra soát xét hoạt động kinh doanh của Tổng công ty làm cơ sở lập báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 + Các công tác khác. 	5	Thống nhất 100%



Hoạt động ngoại khóa của các cháu trường Mầm non Lý Thái Tổ 2 - Tổng công ty CP VINACONEX

PHẦN 05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

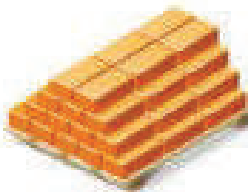
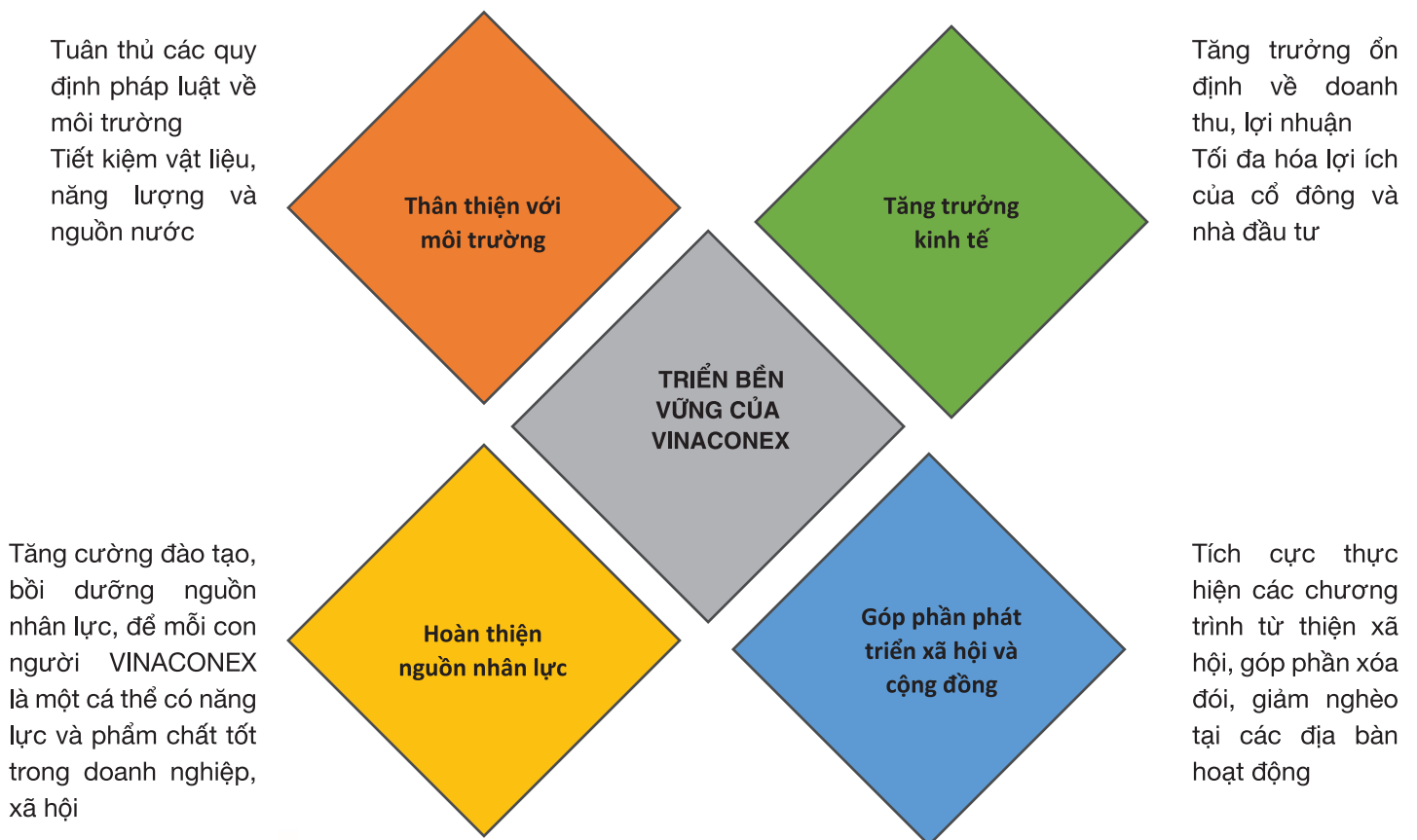


MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG



Là một trong những doanh nghiệp xây lắp và kinh doanh bất động sản hàng đầu tại Việt Nam với các dự án đa dạng về quy mô, VINACONEX luôn tự ý thức được trách nhiệm của mình đối với các cổ đông, với cộng đồng xã hội và với môi trường. Phát triển bền vững là một phần không thể tách rời đối với định hướng phát triển của Tổng công ty.

Thông qua Báo cáo phát triển bền vững, VINACONEX mong muốn hiểu rõ hơn về rủi ro và cơ hội kinh doanh mới. Chúng tôi luôn cân nhắc lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp nhằm xây dựng lòng tin với các bên liên quan khác nhau. Đây cũng là biện pháp để xác định cách thức để xây dựng và định lượng giá trị kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro để thu được hiệu quả tích cực từ các hoạt động bền vững.



Tiết kiệm khối lượng vật liệu sử dụng trong thi công, nỗ lực sử dụng một phần vật liệu tái chế

Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp, kinh doanh bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng và vật liệu công nghiệp, VINACONEX hàng năm sử dụng một lượng lớn nguyên vật liệu khác nhau phục vụ cho công tác sản xuất, thi công. Do đó, để đảm bảo tác động đến môi trường là thấp nhất, chúng tôi luôn áp dụng các biện pháp thi công, đưa vào các sáng kiến nhằm tiết kiệm tối đa vật liệu sử dụng mà vẫn đảm bảo chất lượng công trình. Đồng thời, VINACONEX đang quan tâm nghiên cứu, nỗ lực sử dụng một phần vật liệu tái chế và sắp tới sẽ có thể áp dụng các hình thức quản lý mới cũng như nhập khẩu nhiều thiết bị từ các nước tiên tiến để tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế được nâng lên.



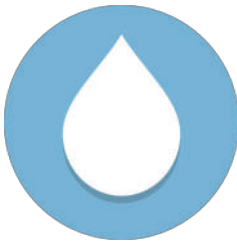
Tiết kiệm năng lượng thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Việc tiêu thụ năng lượng của VINACONEX chủ yếu là tại các nhà máy sản xuất công nghiệp, các tòa nhà mà VINACONEX làm chủ đầu tư và quản lý, các dự án xây lắp mà VINACONEX thi công. Để tiết kiệm năng lượng tại đó, VINACONEX thường xuyên đưa vào sử dụng các hệ thống điều khiển tòa nhà thông minh và hệ thống xử lý nước thải hiệu quả để giảm thiểu chi phí, tiết kiệm năng lượng tiêu thụ.

Tổng hợp tiêu thụ điện của Tòa nhà trụ sở VINACONEX năm 2017

Đơn vị: Kwh

Nội dung	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Cả năm
Động lực chiếu sáng	115,308	112,714	139,737	123,766	133,362	136,340	135,067	141,883	130,686	135,654	129,770	130,181	1,564,468
Điều hòa thông gió	48,025	52,695	68,289	87,537	113,430	143,625	134,060	144,109	130,752	104,316	82,255	51,720	1,160,813
Tổn hao 2 MBA	6,667	6,491	9,674	5,597	10,408	9,135	7,973	10,408	8,762	7,430	6,475	6,299	95,319
Tổng điện	170,000	171,900	217,700	216,900	257,200	289,100	277,100	296,400	270,200	247,400	218,500	188,200	2,820,600



Tiết kiệm năng lượng thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Tại các dự án VINACONEX thi công, chúng tôi luôn triển khai các giải pháp đảm bảo việc sử dụng nước là hiệu quả và tiết kiệm nhất. Việc tái sử dụng nước cũng được các Ban điều hành dự án ưu tiên áp dụng nếu có thể. Các dự án bất động sản của VINACONEX tại Hà Nội hiện chủ yếu sử dụng nguồn nước sạch từ Dự án Nước Sông Đà do VINACONEX đầu tư.

Tổng hợp tiêu thụ nước của Tòa nhà trụ sở VINACONEX năm 2017

Đơn vị: m3

Nội dung	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Cả năm
Nước	1,135	1,224	1,562	1,708	1,986	2,041	1,925	2,041	1,797	1,731	1,546	1,534	20,230



Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường

Trong năm 2017 và các năm trước đó, VINACONEX luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về môi trường. Tổng công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật về môi trường.



Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho người lao động

Trong năm 2017, Cơ quan Tổng công ty và Ban điều hành trực thuộc Tổng công ty hoặc cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chủ yếu là trong nước về các lĩnh vực: đấu thầu và quản lý dự án, giám sát công trình, thiết kế phần mềm Illustrator nhận diện thương hiệu; cử cán bộ tham dự một số buổi hội thảo chuyên đề hoặc lớp tập huấn nghiệp vụ trong lĩnh vực: quản lý chất lượng ISO, đấu thầu và quản lý dự án, đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản, giám sát công trường, chỉ huy trường công trình, an toàn vệ sinh lao động, hướng dẫn quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp, báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty.

- Về hoạt động đào tạo Tổng công ty (Công ty mẹ): tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho 194 lượt cán bộ nhân viên với tổng số giờ đào tạo 776, tổng kinh phí là **1.288.000.000 đồng**.
- Về hoạt động đào tạo của các Công ty thành viên: tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước và nước ngoài cho 425 lượt cán bộ nhân viên với tổng kinh phí là **2.448.500.550 đồng**.

Tiến hành cử 01 cán bộ lãnh đạo TCT tham gia khóa nghiên cứu, bồi dưỡng về “Quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Xây dựng – Phát triển cơ sở hạ tầng đô thị bền vững” tại Công hòa Pháp theo chương trình Đào tạo cán bộ quản lý bằng ngân sách Nhà nước Đề án 165.

Tổ chức khóa tập huấn nâng cao nghiệp vụ trong lĩnh vực tổ chức – lao động 2017 đối với các đơn vị thành viên Tổng công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác tổ chức lao động, góp phần vào sự phát triển của Tổng công ty và các đơn vị về các chuyên đề xây dựng thang, bảng lương, quy chế trả lương và trả lương hiệu quả trong doanh nghiệp, các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách, bảo hiểm xã hội của người lao động.

Tiến hành cử 13 cán bộ quản lý của Tổng công ty và đơn vị thành viên đi tham gia lớp học cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Phối hợp với Trường Trung cấp nghề kỹ thuật xây dựng và nghiệp vụ tổ chức thi nâng bậc 16 công nhân kỹ thuật và 26 chuyển ngạch kỹ thuật viên, cán sự viên lên ngạch chuyên viên, kỹ sư.



Đảm bảo thu nhập, sức khỏe và đời sống cho người lao động

Mức lương trung bình năm 2017 của người lao động là 9,206 triệu đồng/người/tháng, cao hơn mức lương bình quân của ngành xây dựng Việt Nam (là trên 7 triệu đồng/người/tháng). Bên cạnh đó, hàng năm, VINACONEX đều tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các chương trình tập huấn kết hợp thăm quan, nghỉ mát cho cán bộ công nhân viên lao động nhằm tái tạo sức lao động, nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ. Vào các ngày lễ lớn hay các dịp lễ tết, VINACONEX còn tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, giúp nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.



Có trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Năm 2017, VINACONEX đã ủng hộ 1,2 tỷ đồng cho chương trình Tết cho người nghèo, 50.000.000 cho Quỹ Tấm lòng Việt (của Đài Truyền hình Việt Nam), 250.000.000 cho đồng bào Tây Bắc bị lũ quét và hỗ trợ 60 triệu đồng cho công tác hiến máu nhân đạo do Đoàn TNCS HCM Tổng công ty tổ chức. Qua ngày hội hiến máu tình nguyện, VINACONEX đã đóng góp được 323 đơn vị máu cho Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương. Những đơn vị máu này đã hỗ trợ kịp thời đảm bảo lượng máu phục vụ điều trị cho bệnh nhân sốt xuất huyết trong thời điểm dịch sốt xuất huyết bùng phát.

Không những thế, VINACONEX luôn tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương nơi có trụ sở hoặc công trình dự án của VINACONEX thông qua các hoạt động như: nhận phụng dưỡng 15 bà mẹ Việt Nam anh hùng; tham gia đóng góp, sửa chữa, xây mới nhiều nhà Mái ấm công đoàn, và hỗ trợ xây dựng các công trình phúc lợi trên địa bàn hoạt động.

ĐÁP ỨNG MỖI QUAN TÂM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Đáp ứng của VINACONEX
Nhà đầu tư và cổ đông	Doanh nghiệp hoạt động minh bạch, có hiệu quả, giá trị thị trường của cổ phiếu cao	Đạt tốc độ tăng trưởng ổn định, mức chia cổ tức tăng dần qua các năm, thông tin được công bố minh bạch, đầy đủ, đúng thời hạn;
Khách hàng	Chất lượng sản phẩm, dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt, thương hiệu uy tín	Luôn đảm bảo chất lượng công trình, dịch vụ như cam kết với khách hàng;
Người lao động	Thu nhập tốt, năm sau cao hơn năm trước, có cơ hội được đào tạo, phát triển	Người lao động được đảm bảo về thu nhập và hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện để nâng cao năng lực, tay nghề.
Các cơ quan quản lý nhà nước	Doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước	Đạt tốc độ tăng trưởng ổn định, mức chia cổ tức tăng dần qua các năm, thông tin được công bố minh bạch, đầy đủ, đúng thời hạn; <i>Xếp thứ hạng 447 trong TOP 1000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2017.</i>
Các tổ chức mà VINACONEX làm hội viên	Tham gia tích cực các hoạt động của tổ chức, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, uy tín của tổ chức	Tham gia các hoạt động định kỳ của tổ chức; thường xuyên đóng góp ý kiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức; <i>TOP 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong ngành nghề xây dựng nhà, công trình dân dụng năm 2017.</i>
Cơ quan truyền thông, báo chí	Doanh nghiệp cởi mở, minh bạch thông tin với báo chí	Thiết lập mối quan hệ thân thiết, cởi mở với các cơ quan truyền thông, báo chí; chủ động cung cấp thông tin.
Đối tác, nhà cung cấp	Thực hiện nghiêm túc theo hợp đồng ký kết, hai bên cùng có lợi, cùng phát triển	Xây dựng hợp đồng theo hướng đôi bên cùng có lợi win-win, triển khai các nội dung của hợp đồng theo đúng cam kết.
Cộng đồng	Doanh nghiệp có đóng góp cho sự phát triển của địa phương, không gây ảnh hưởng đến môi trường	Thường xuyên tổ chức các hoạt động xã hội từ thiện, bảo trợ.



PHÁT HUY VĂN HÓA DOANH NGHIỆP LÀM NỀN TẢNG

“Xây giá trị trên nền tảng trí tuệ, văn hóa cùng với sức mạnh đoàn kết, hoài bão lớn và nghị lực phi thường là niềm tin thành công của VINACONEX” (trích cuốn Văn hóa Doanh nghiệp VINACONEX)

Khẩu hiệu	<i>Xây những giá trị, Dựng những ước mơ</i>
Sứ mệnh	Cung cấp các dịch vụ thi công xây dựng, đầu tư và quản trị bất động sản, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, trở thành sự lựa chọn tốt nhất cho khách hàng.
Tầm nhìn	Nỗ lực trở thành doanh nghiệp giữ vị trí hàng đầu tại Việt Nam, phát triển bền vững và vươn lên tầm khu vực một cách thành công. Giữ gìn và củng cố thương hiệu quốc gia của VINACONEX.
Giá trị cốt lõi	Quyết tâm thực hiện đến cùng mục tiêu đã lựa chọn; Chính sách tài chính kiên định, minh bạch, nền tảng nguồn vốn vững mạnh, khả năng thu lợi nhuận tốt; Đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên nghiệp, đạo đức tốt, đáng tin cậy, có tinh thần làm việc tập thể, tận tụy, sáng tạo và luôn tự hào được làm việc cho VINACONEX; Sức mạnh và sự lan tỏa của thương hiệu; Truyền thống 30 năm xây dựng và trưởng thành.
Cam kết của chúng tôi	Trung thực và tự trọng trong mọi hoạt động Tuân thủ đạo đức kinh doanh Tôn trọng môi trường toàn cầu An toàn là điều kiện tiên quyết Trở thành một địa chỉ đóng góp tích cực cho cộng đồng Môi trường làm việc an toàn, bình đẳng, thân thiện và có lợi cho sức khỏe Liên tục cải tiến, không ngừng phát triển Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững Nâng cao lợi ích của cổ đông bằng những kết quả tài chính tốt nhất Cung cấp sản phẩm với chất lượng hoàn hảo tới khách hàng
Nguyên tắc ứng xử của VINACONEX	Chúng tôi tuân thủ mọi quy định của pháp luật Chúng tôi nỗ lực nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân viên Chúng tôi tôn trọng khách hàng, cổ đông, đối tác và nhà cung cấp Chúng tôi theo đuổi mục đích kinh doanh thân thiện với môi trường Chúng tôi quan tâm đến an toàn lao động và tuân thủ các quy định về sử dụng lao động Chúng tôi luôn có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng Chúng tôi minh bạch trong quản lý tài chính Chúng tôi tuân thủ nguyên tắc cạnh tranh công bằng Chúng tôi duy trì văn hóa tổ chức trong sạch, lành mạnh Chúng tôi luôn quan tâm thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ

Quan hệ nội bộ

Tuân thủ pháp luật, nội quy, quy định
 Trung thực, thẳng thắn
 Tôn trọng đồng nghiệp
 Tự giác trong công việc
 Công khai, minh bạch
 Đặt lợi ích tập thể lên trên
 Không lạm dụng chức vụ, quyền hạn
 Tách bạch giữa việc chung và việc riêng
 Bảo vệ tài sản chung
 Thực hành tiết kiệm
 Có ý thức giữ gìn môi trường làm việc
 Tác phong làm việc nhanh nhẹn, chủ động, sáng tạo, có trách nhiệm
 Tham gia, hưởng ứng nhiệt tình các tổ chức và hoạt động đoàn thể
 Giữ đoàn kết nội bộ, giúp đỡ đồng nghiệp
 Sử dụng, bảo vệ quỹ chung như quỹ của chính mình
 Tuân thủ quy định về thời gian làm việc
 Không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ

Quan hệ với bên ngoài

Với khách hàng: Chủ động, nhiệt tình, thân thiện, trung thực, tôn trọng, giữ chữ tín, đáp ứng nguyện vọng một cách nhanh nhất trong khả năng có thể, ân cần, cầu thị, hiệu quả.
 Với đối tác: Bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, thân thiện, đúng mực, biết lắng nghe và xử lý vướng mắc trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của cả hai bên.
 Với nhà đầu tư: Cung cấp thông tin đúng thẩm quyền, kịp thời, chính xác, trung thực, thái độ lịch sự, nhã nhặn, luôn sẵn sàng giúp đỡ.
 Với nhà cung cấp: Thực hiện đúng cam kết, thái độ tận tình, cởi mở, nỗ lực hoàn thành giao dịch nhanh nhất, hiệu quả nhất.
 Với truyền thông: Cung cấp thông tin đúng thẩm quyền, đảm bảo trung thực, chính xác và đã được sự cho phép của các cấp có thẩm quyền.
 Trong các hoạt động xã hội: Tích cực tham gia, tuân theo những nghĩa vụ rõ ràng và phân bổ thời gian hợp lý tránh để ảnh hưởng đến công việc chung.

Những hành vi bị nghiêm cấm ở VINACONEX

Nhận tiền, quà cáp hay sự trợ giúp có giá trị thương mại, vật chất từ đối tác, khách hàng, nhà cung cấp, cổ đông.
 Đưa hối lộ cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào để tìm kiếm cơ hội hay giải quyết nhanh chóng công việc.
 Sử dụng chất kích thích, bạo lực tại nơi làm việc.
 Tiết lộ thông tin bí mật thuộc quyền sở hữu của VINACONEX.
 Xâm phạm tài sản.
 Trục lợi.
 Gian lận tài chính.



PHẦN 06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH





**Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu
và Xây dựng Việt Nam**

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017



Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thông tin về Tổng Công ty

Giấy chứng nhận
đăng ký kinh doanh số 0103014768 ngày 1 tháng 12 năm 2006

Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp 0100105616 ngày 23 tháng 10 năm 2015

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105616 ngày 23 tháng 10 năm 2015. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Đức Chi	Chủ tịch (<i>từ ngày 20/4/2017</i>)
	Ông Vũ Quý Hà	Chủ tịch (<i>đến ngày 20/4/2017</i>)
	Ông Đỗ Trọng Quỳnh	Thành viên
	Ông Lê Đăng Dũng	Thành viên
	Ông Trần Tuấn Anh	Thành viên (<i>từ ngày 20/4/2017</i>)
	Ông Phạm Văn Hải	Thành viên (<i>từ ngày 20/4/2017</i>)
	Bà Nghiêm Phương Nhi	Thành viên (<i>từ ngày 20/4/2017</i>)
	Ông Nguyễn Anh Tùng	Thành viên (<i>từ ngày 20/4/2017</i>)
	Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên (<i>đến ngày 20/4/2017</i>)
	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên (<i>đến ngày 20/4/2017</i>)
	Ông Nguyễn Thiệu Quang	Thành viên (<i>đến ngày 20/4/2017</i>)
Ông Đoàn Châu Phong	Thành viên (<i>đến ngày 20/4/2017</i>)	
Ông Đinh Việt Tùng	Thành viên (<i>đến ngày 20/4/2017</i>)	
Ông Nguyễn Đình Thiết	Thành viên (<i>đến ngày 20/4/2017</i>)	

Ban Tổng Giám đốc	Ông Đỗ Trọng Quỳnh	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Doanh Yên	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Dương Văn Mậu	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Thân Thế Hà	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký
Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán
Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 58 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Đỗ Trọng Quỳnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, 28-03-2018



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 28-03-2018, được trình bày từ trang 5 đến trang 58.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ riêng trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo đến Thuyết minh 40 về các khoản nợ tiềm tàng của Tổng Công ty. Theo thông báo số 132/TB-VPCP ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ nêu “ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình tại cuộc họp xử lý sau thanh tra việc cổ phần hóa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam” có đề cập một số vấn đề đã được nêu trong báo cáo của Thanh tra Chính phủ. Trong đó, ý kiến kết luận về vấn đề này có thể làm phát sinh khoản nợ tiềm tàng của Tổng Công ty. Hiện tại, Tổng Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc, giải trình với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-02-163-KT-R



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0306-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, **28-03-2018**

Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0861-2018-007-1

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		5.766.841.637.963	5.068.202.962.067
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.202.913.462.897	667.145.087.229
Tiền	111		422.913.462.897	612.145.087.229
Các khoản tương đương tiền	112		780.000.000.000	55.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		701.489.640.751	574.007.900.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	701.489.640.751	574.007.900.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.238.112.943.731	3.106.258.627.022
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	2.084.865.661.555	1.987.109.075.102
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	530.648.408.569	589.809.000.924
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9(a)	550.825.285.257	481.449.917.963
Phải thu ngắn hạn khác	136	10	363.829.186.993	346.768.291.567
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(292.055.598.643)	(298.877.658.534)
Hàng tồn kho	140	12	536.290.253.852	554.362.042.977
Hàng tồn kho	141		536.290.253.852	556.669.255.988
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(2.307.213.011)
Tài sản ngắn hạn khác	150		88.035.336.732	166.429.304.839
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	862.899.397
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.729.013.470	63.125.715.661
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153	19(a)	13.409.838.971	15.781.979.242
Tài sản ngắn hạn khác	155		55.896.484.291	86.658.710.539

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		4.579.573.316.091	5.352.175.702.978
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.263.357.390.178	1.780.593.227.321
Phải thu về cho vay dài hạn	215	9(b)	1.263.357.390.178	1.780.593.227.321
Tài sản cố định	220		123.148.123.315	130.333.461.467
Tài sản cố định hữu hình	221	13	110.984.171.315	118.169.509.467
Nguyên giá	222		265.505.814.543	257.402.197.238
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(154.521.643.228)	(139.232.687.771)
Tài sản cố định vô hình	227	14	12.163.952.000	12.163.952.000
Nguyên giá	228		12.269.952.000	12.269.952.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(106.000.000)	(106.000.000)
Bất động sản đầu tư	230	15	463.835.024.013	504.131.534.481
Nguyên giá	231		747.472.428.889	752.708.692.897
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(283.637.404.876)	(248.577.158.416)
Tài sản dở dang dài hạn	240		105.802.411.687	112.149.184.336
Xây dựng cơ bản dở dang	242	16	105.802.411.687	112.149.184.336
Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.617.481.435.117	2.823.722.107.562
Đầu tư vào công ty con	251	6(b)	1.817.580.685.599	1.891.147.787.755
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	6(b)	1.228.002.949.053	1.672.182.820.166
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	159.924.630.600	165.259.630.600
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(958.026.830.135)	(994.868.130.959)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(a)	370.000.000.000	90.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		5.948.931.781	1.246.187.811
Chi phí trả trước dài hạn	261		5.948.931.781	1.246.187.811
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		10.346.414.954.054	10.420.378.665.045

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		4.367.637.875.365	4.728.428.429.513
Nợ ngắn hạn	310		4.032.491.973.500	4.290.290.015.977
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	1.793.340.096.211	2.038.095.584.588
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	245.977.719.525	774.437.172.922
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19(b)	165.884.855.358	1.659.914.253
Phải trả người lao động	314		49.484.776.119	36.157.880.521
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	375.692.976.728	336.603.827.292
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21(a)	27.449.010.543	27.052.462.692
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	667.637.311.619	349.357.653.218
Vay ngắn hạn	320	23(a)	551.954.023.041	723.099.439.648
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	144.805.553.513	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	25	10.265.650.843	3.826.080.843
Nợ dài hạn	330		335.145.901.865	438.138.413.536
Chi phí phải trả dài hạn	333		14.620.136.000	14.620.136.000
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	21(b)	281.078.378.449	159.019.364.330
Vay dài hạn	338	23(b)	39.447.387.416	117.037.460.749
Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	-	147.461.452.457
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		5.978.777.078.689	5.691.950.235.532
Vốn chủ sở hữu	410	26	5.871.940.156.096	5.530.260.273.621
Vốn cổ phần	411	27	4.417.106.730.000	4.417.106.730.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.417.106.730.000	4.417.106.730.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		355.104.902.000	355.104.902.000
Quỹ đầu tư và phát triển	418	29	359.317.561.144	359.317.561.144
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		740.410.962.952	398.731.080.477
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		24.843.270.023	32.270.964.420
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		715.567.692.929	366.460.116.057
Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430	26	106.836.922.593	161.689.961.911
Nguồn kinh phí	431		106.836.922.593	161.689.961.911
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		10.346.414.954.054	10.420.378.665.045

Người lập:

28 -03- 2018

Người duyệt:



Nguyễn Lê Thu Hiền
Kế toán



Vũ Nhất
Kế toán trưởng



Đỗ Trọng Quỳnh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	31	3.300.206.102.150	3.079.178.818.402
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	32	3.073.344.415.095	2.855.971.217.985
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		226.861.687.055	223.207.600.417
Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	1.180.253.850.328	354.381.592.900
Chi phí tài chính	22	34	45.314.439.323	57.921.824.089
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		71.317.438.413	31.610.871.863
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	121.056.607.240	116.042.327.008
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)	30		1.240.744.490.820	403.625.042.220
Thu nhập khác	31		197.697.098	1.710.889.907
Chi phí khác	32		1.885.450	228.828.065
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		195.811.648	1.482.061.842
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.240.940.302.468	405.107.104.062
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	172.004.071.139	38.646.988.005
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		1.068.936.231.329	366.460.116.057

Người lập:



Nguyễn Lê Thu Hiền
Kế toán

28 -03- 2018




Vũ Nhật
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đỗ Trọng Quỳnh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		1.240.940.302.468	405.107.104.062
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		50.349.201.917	49.638.377.730
Các khoản dự phòng	03		(48.626.472.670)	5.639.331.187
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		3.334.793.003	(23.206.837.903)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.189.216.098.098)	(304.304.015.225)
Chi phí lãi vay	06		71.317.438.413	31.610.871.863
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		128.099.165.033	164.484.831.714
Biến động các khoản phải thu	09		13.889.788.894	584.663.993.674
Biến động hàng tồn kho	10		22.780.956.666	(332.800.837.773)
Biến động các khoản phải trả	11		(176.260.603.902)	(177.260.184.466)
Biến động chi phí trả trước	12		(3.839.844.573)	3.298.419.707
			(15.330.537.882)	242.386.222.856
Tiền lãi vay đã trả	14		(26.342.287.288)	(32.812.933.702)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.244.749.807)	(42.910.761.331)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		3.988.416.482	23.866.435.301
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(26.137.480.034)	(23.594.331.520)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(73.066.638.529)	166.934.631.604

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(29.996.248.001)	(34.394.583.962)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		42.106.855.097	89.738.014.430
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(1.007.726.761.249)	(452.658.229.408)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		1.004.259.490.161	443.513.757.919
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(309.547.242.500)	(219.382.043.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		1.266.675.160.483	70.413.988.785
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		204.874.146.892	270.541.424.302
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.170.645.400.883	167.772.329.066
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		1.560.123.401.252	1.624.644.311.896
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.769.073.209.212)	(1.489.359.890.424)
Tiền trả cổ tức	36		(353.173.121.600)	(309.105.214.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(562.122.929.560)	(173.820.793.328)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		535.455.832.794	160.886.167.342
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	5	667.145.087.229	506.246.830.002
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		312.542.874	12.089.885
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	1.202.913.462.897	667.145.087.229

Người lập:

28-03-2018

Người duyệt:



Nguyễn Lê Thu Hiền
Kế toán



Vũ Nhất
Kế toán trưởng



Đỗ Trọng Quỳnh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình thủy điện, nhiệt điện, phòng điện, điện nguyên tử, đường dây và trạm biến thế 500KV;
- Các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội, khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công trình ngầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, công trình du lịch, khách sạn và các loại công trình công cộng khác;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm;
- Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch, các sản phẩm phục vụ cho xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường;
- Khai thác, sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm đá, cát, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm hợp, nhựa đường, các loại cấu kiện bê tông, đá nhân tạo và các loại vật liệu xây dựng khác;
- Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm);
- Đầu tư kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, siêu thị và các loại hình du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán bar, vũ trường);
- Quản lý và vận hành các trung tâm thương mại, siêu thị, các khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, dây chuyền công nghệ tự động hóa, phương tiện vận tải, xe gắn máy, hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa các loại cấu kiện siêu trường, siêu trọng;
- Kinh doanh dịch vụ mua bán rượu, bia, thuốc lá;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nước giải khát, bánh kẹo, hàng công nghệ phẩm, mỹ phẩm và quà lưu niệm (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán bar, vũ trường);
- Đại lý bán lẻ xăng dầu;
- Hoạt động xuất khẩu lao động;
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch đô thị;

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- Thiết kế hạ tầng cấp thoát nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế cấp thoát nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình xử lý chất thải rắn;
- Khảo sát trắc địa công trình;
- Thiết kế hạ tầng giao thông, san nền, thoát nước công trình xây dựng;
- Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn đầu tư và xây dựng (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã đăng ký kinh doanh);
- Lập và thẩm định dự án đầu tư;
- Tư vấn đầu thầu và quản lý dự án;
- Tư vấn thiết bị công nghệ mới và thiết bị tự động hóa;
- Đầu tư góp vốn thành lập mới các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn;
- Đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn đang hoạt động;
- Đầu tư kinh doanh cổ phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu và các loại chứng chỉ có giá; đầu tư thành lập các doanh nghiệp liên doanh có 100% vốn của Tổng Công ty cổ phần hoạt động tại nước ngoài;
- Nhận thầu xây lắp các loại hình công trình tại nước ngoài;
- Thực hiện các dịch vụ cung cấp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng chống cháy nổ, thang máy;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đại lý bán vé máy bay cho các hãng trong và ngoài nước;
- Dệt may công nghiệp;
- Dịch vụ mua bán và chế biến hàng nông lâm sản (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);
- Trồng, chăm sóc, tu bổ, bảo quản rừng, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Khai thác và sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết;
- Kinh doanh khai thác cầu cảng, bốc xếp hàng hóa thủy, bộ và cho thuê kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường sông và đường biển; và
- Tổ chức các loại hoạt động giáo dục, đào tạo từ bậc mầm non đến bậc trung học phổ thông, giáo dục đào tạo hướng nghiệp, đào tạo ngoại ngữ và tư vấn du học (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty có 11 đơn vị phụ thuộc (1/1/2017: 12 đơn vị phụ thuộc) như sau:

1. Ban Quản lý các Dự án đầu tư Hòa Lạc;
2. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Đường Láng Hòa Lạc;
3. Ban Điều hành Tổ hợp Dự án Thủy điện Buôn Tua Srah;
4. Ban Điều hành Dự án Xây dựng Hồ chứa nước Cửa Đạt;
5. Trường Trung cấp Xây dựng Thanh Hóa;
6. Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Xây dựng và Nghiệp vụ;
7. Trường Mầm non Dân lập Lý Thái Tổ 2;
8. Trường Tiểu học Dân lập Lý Thái Tổ;
9. Trường Trung học Dân lập Lý Thái Tổ;
10. Ban Điều hành thi công giai đoạn 1 dự án Khu đô thị Bắc An Khánh; và
11. Ban Điều hành Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty có 27 công ty con, 7 công ty liên kết, 1 công ty liên doanh và 9 đơn vị đầu tư góp vốn khác (1/1/2017: 27 công ty con, 8 công ty liên kết, 2 công ty liên doanh và 9 đơn vị đầu tư góp vốn khác) (Thuyết minh 6(b)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty có 753 nhân viên (1/1/2017: 754 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tổng Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 30 năm
▪ dụng cụ văn phòng	2 – 6 năm
▪ máy móc và thiết bị	4 – 7 năm
▪ phương tiện vận chuyển	4 – 10 năm
▪ tài sản khác	2 – 4 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp được thể hiện theo nguyên giá và không được phân bổ do có thời hạn không xác định. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 năm.

(h) Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ quyền sử dụng đất	25 năm
▪ nhà cửa và vật kiến trúc	10 – 47 năm

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Chi phí bảo hành

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ trước hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu hoạt động xây lắp

Doanh thu hoạt động xây lắp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo giá trị khối lượng thực hiện đã được khách hàng xác nhận theo từng lần nghiệm thu và lập phiếu giá thanh toán. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh riêng khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Các thay đổi trong cơ cấu của Tổng Công ty

Trong năm, Tổng Công ty có phát sinh một số giao dịch mua và chuyển nhượng vốn tại các công ty con, công ty liên kết như sau:

- Ngày 6 tháng 5 năm 2017, Tổng Công ty đã nhận được 23.500.000.000 VND từ Công ty Cổ phần Vinaconex Dung Quất theo tiến trình giám vốn điều lệ, không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổng Công ty là 95,51%;
- Ngày 6 tháng 7 năm 2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ 6.438.000 cổ phần, tương đương với 29% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Liên doanh Quốc tế Vinaconex - Taisei;
- Ngày 31 tháng 7 năm 2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ 33.000.000 cổ phần tại, tương đương với 33% vốn điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel;
- Ngày 4 tháng 8 năm 2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ 3.960.000 cổ phần, tương đương với 36% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Xây dựng Số 7;
- Ngày 20 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng 2.199.825 cổ phần tại Công ty Cổ phần Xây dựng Số 9, làm giảm tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổng Công ty từ 54,33% xuống 36%. Tổng Công ty đã nhận được ủy quyền của các cổ đông khác, nhân danh và thay mặt các cổ đông này thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông. Theo đó, tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty là 52%;
- Ngày 20 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng 965.520 cổ phần tại Công ty Cổ phần Xây dựng Số 12, làm giảm tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổng Công ty từ 52,6% xuống 36%. Tổng Công ty đã nhận được ủy quyền của các cổ đông khác, nhân danh và thay mặt các cổ đông này thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông. Theo đó, tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty là 55,85%;
- Ngày 21 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng 2.285.142 cổ phần tại Công ty Cổ phần Xây dựng Số 2, làm giảm tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổng Công ty từ 51,23% xuống 36%. Tổng Công ty đã nhận được ủy quyền của các cổ đông khác, nhân danh và thay mặt các cổ đông này thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông. Theo đó, tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty là 56,86%;
- Ngày 21 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ 25.500.000 cổ phần, tương đương với 51% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex;
- Ngày 21 tháng 3 năm 2017, Tổng Công ty mua thêm 3.060.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Vinaconex 25 theo tiến trình tăng vốn, không thay đổi tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổng Công ty là 51%;
- Ngày 9 tháng 8 năm 2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc góp thêm vốn điều lệ 27.271.500.000 VND vào Công ty Cổ phần Bất động sản Vinaconex, không thay đổi tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổng Công ty là 99,99%;
- Ngày 16 tháng 10 năm 2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc góp 200.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ vào Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng;
- Ngày 6 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc góp 2.000.000.000 VND, tương đương với 1,5% vốn điều lệ vào Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư; và
- Ngày 11 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty mua thêm 4.913.500 cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 theo tiến trình tăng vốn, không thay đổi tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổng Công ty là 76,33%.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tiền mặt	2.672.301.977	3.155.166.295
Tiền gửi ngân hàng	420.241.160.920	608.989.920.934
Các khoản tương đương tiền	780.000.000.000	55.000.000.000
	1.202.913.462.897	667.145.087.229

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	701.489.640.751	701.489.640.751	574.007.900.000	574.007.900.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	370.000.000.000	(*)	90.000.000.000	(*)

(*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.



**Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu
và Xây dựng Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017



Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thông tin về Tổng Công ty

Giấy chứng nhận

đăng ký kinh doanh số 0103014768

ngày 1 tháng 12 năm 2006

Giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp 0100105616

ngày 23 tháng 10 năm 2015

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105616 ngày 23 tháng 10 năm 2015. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đức Chi	Chủ tịch (từ ngày 20/4/2017)
Ông Vũ Quý Hà	Chủ tịch (đến ngày 20/4/2017)
Ông Đỗ Trọng Quỳnh	Thành viên
Ông Lê Đăng Dũng	Thành viên
Ông Trần Tuấn Anh	Thành viên (từ ngày 20/4/2017)
Ông Phạm Văn Hải	Thành viên (từ ngày 20/4/2017)
Bà Nghiêm Phương Nhi	Thành viên (từ ngày 20/4/2017)
Ông Nguyễn Anh Tùng	Thành viên (từ ngày 20/4/2017)
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên (đến ngày 20/4/2017)
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên (đến ngày 20/4/2017)
Ông Nguyễn Thiệu Quang	Thành viên (đến ngày 20/4/2017)
Ông Đoàn Châu Phong	Thành viên (đến ngày 20/4/2017)
Ông Đinh Việt Tùng	Thành viên (đến ngày 20/4/2017)
Ông Nguyễn Đình Thiết	Thành viên (đến ngày 20/4/2017)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Trọng Quỳnh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Doanh Yên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Văn Mậu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Thân Thế Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 80 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Đỗ Trọng Quỳnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, 28-03-2018



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày ~~28-03-2018~~ được trình bày từ trang 5 đến trang 80.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo đến:

- Thuyết minh 17 và 18, theo đó, trong năm 2017, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng đã ra quyết định về việc tạm dừng triển khai một phần Dự án Khu đô thị - Du lịch Cái Giá, Cát Bà (“Dự án Cái Giá, Cát Bà”) của công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex (“Vinaconex ITC”), một công ty con của Tổng Công ty, để bàn giao cho một chủ đầu tư khác thực hiện tiếp. Ngày 25 tháng 10 năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Quyết định số 2782/QĐ-UBND về việc thành lập tổ công tác liên ngành thành phố để xác định giá trị chi phí đầu tư đối với phần diện tích trả lại thành phố của Dự án Cái Giá, Cát Bà để hoàn trả cho Vinaconex ITC theo quy định và trình Ủy ban Nhân dân Thành phố phê duyệt. Theo đó, các vấn đề liên quan đến công tác đền bù đối với phần giá trị đầu tư của phần diện tích trả lại thành phố của Dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà đang trong quá trình được các cơ quan có thẩm quyền xem xét và tính toán.
- Thuyết minh 48 về các khoản nợ tiềm tàng của Tổng Công ty. Theo thông báo số 132/TB-VPCP ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ nêu “ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình tại cuộc họp xử lý sau thanh tra việc cổ phần hóa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam” có đề cập một số vấn đề đã được nêu trong báo cáo của Thanh tra Chính phủ. Trong đó, ý kiến kết luận về vấn đề này có thể làm phát sinh khoản nợ tiềm tàng của Tổng Công ty. Hiện tại, Tổng Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc, giải trình với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến các ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ.
- Thuyết minh 49 của báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đến việc số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được điều chỉnh lại theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-02-163-KT-HN



Trần Anh Quán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0306-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, **28-03-2018**



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0861-2018-007-1

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND Điều chỉnh lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		12.987.976.979.196	12.669.789.664.403
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	2.248.782.287.813	1.577.758.690.677
Tiền	111		1.063.852.659.082	1.158.969.932.505
Các khoản tương đương tiền	112		1.184.929.628.731	418.788.758.172
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.203.564.790.776	1.384.111.653.812
Chứng khoán kinh doanh	121		266.061.423	266.061.423
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(211.137.430)	(200.032.730)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	1.203.509.866.783	1.384.045.625.119
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.657.428.580.975	5.345.188.751.402
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	4.238.593.610.758	4.017.896.271.641
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		536.441.921.585	588.882.401.927
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9(a)	499.311.037.149	408.285.887.602
Phải thu ngắn hạn khác	136	10(a)	799.618.750.141	733.298.256.118
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(417.411.373.822)	(403.226.107.584)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		874.635.164	52.041.698
Hàng tồn kho	140	12	3.718.097.524.796	4.109.745.886.140
Hàng tồn kho	141		3.728.578.395.375	4.134.729.658.361
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.480.870.579)	(24.983.772.221)
Tài sản ngắn hạn khác	150		160.103.794.836	252.984.682.372
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.517.206.744	19.747.088.831
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		57.486.446.395	97.005.702.792
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	23(a)	37.148.380.071	49.572.880.210
Tài sản ngắn hạn khác	155		57.951.761.626	86.659.010.539

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND Điều chỉnh lại
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		8.641.247.420.097	10.175.562.755.583
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.321.576.981.965	1.774.817.904.666
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	8	33.561.442.179	1.214.281.459
Phải thu về cho vay dài hạn	215	9(b)	1.263.357.390.178	1.765.108.202.979
Phải thu dài hạn khác	216	10(b)	25.857.634.019	9.478.480.504
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	11	(1.199.484.411)	(983.060.276)
Tài sản cố định	220		2.785.127.701.385	3.399.963.606.872
Tài sản cố định hữu hình	221	13	2.639.189.380.261	3.248.153.014.732
<i>Nguyên giá</i>	222		4.152.500.932.799	5.394.503.616.104
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.513.311.552.538)	(2.146.350.601.372)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	14	34.744.102.264	31.637.937.032
<i>Nguyên giá</i>	225		88.605.785.544	82.888.155.680
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(53.861.683.280)	(51.250.218.648)
Tài sản cố định vô hình	227	15	111.194.218.860	120.172.655.108
<i>Nguyên giá</i>	228		130.418.190.165	131.374.717.199
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(19.223.971.305)	(11.202.062.091)
Bất động sản đầu tư	230	16	1.664.574.379.645	1.707.582.267.301
<i>Nguyên giá</i>	231		2.229.103.511.436	2.193.173.954.461
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(564.529.131.791)	(485.591.687.160)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.491.811.914.874	1.613.068.210.936
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	17	579.539.322.274	789.860.273.290
Xây dựng cơ bản dở dang	242	18	912.272.592.600	823.207.937.646
Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.155.027.054.682	1.335.546.652.504
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	7(b)	585.266.732.324	1.002.487.694.404
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7(c)	229.800.134.755	239.457.167.203
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7(c)	(55.039.812.397)	(46.598.209.103)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(a)	395.000.000.000	140.200.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		223.129.387.546	344.584.113.304
Chi phí trả trước dài hạn	261	19	126.078.632.994	211.328.651.315
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	20	47.521.730.105	77.739.568.405
Tài sản dài hạn khác	268		630.796.954	630.796.954
Lợi thế thương mại	269	21	48.898.227.493	54.885.096.630
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		21.629.224.399.293	22.845.352.419.986

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND Điều chỉnh lại
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		13.771.144.707.310	15.365.083.929.056
Nợ ngắn hạn	310		10.435.272.380.646	10.582.839.725.765
Phải trả người bán ngắn hạn	311	22	2.744.872.621.203	2.874.894.409.967
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.874.048.149.807	2.038.807.635.817
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	23(b)	599.846.444.428	742.779.533.696
Phải trả người lao động	314		213.530.850.472	179.145.764.671
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	24(a)	958.082.145.522	1.129.471.310.086
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	25(a)	76.859.068.494	205.333.277.679
Phải trả ngắn hạn khác	319	26(a)	1.340.827.955.338	920.793.656.526
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	27(a)	2.450.399.896.377	2.446.664.972.922
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	28(a)	151.704.546.478	28.357.341.491
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	29	25.100.702.527	16.591.822.910
Nợ dài hạn	330		3.335.872.326.664	4.782.244.203.291
Phải trả người bán dài hạn	331	22	281.958.000	281.958.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		150.769.618.860	990.904.729.661
Chi phí phải trả dài hạn	333	24(b)	93.253.303.264	90.455.230.880
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	25(b)	1.467.374.628.129	1.382.867.104.211
Phải trả dài hạn khác	337	26(b)	3.220.606.810	1.758.682.750
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	27(b)	1.586.408.138.176	2.106.851.639.756
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	20	193.041.762	270.703.987
Dự phòng phải trả dài hạn	342	28(b)	34.371.031.663	208.854.154.046

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND Điều chỉnh lại
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		7.858.079.691.983	7.480.268.490.930
Vốn chủ sở hữu	410	30	7.751.218.793.290	7.318.554.552.919
Vốn cổ phần	411	31	4.417.106.730.000	4.417.106.730.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.417.106.730.000	4.417.106.730.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		355.262.038.872	355.104.902.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.047.917.556	4.485.624.753
Quỹ đầu tư và phát triển	418	33	510.753.513.542	514.410.102.928
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.636.979.323	3.207.371.732
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.099.662.379.136	521.344.229.448
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		111.648.508.285	21.757.597.089
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		988.013.870.851	499.586.632.359
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.357.749.234.861	1.502.895.592.058
Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		106.860.898.693	161.713.938.011
Nguồn kinh phí	431		106.860.898.693	161.713.938.011
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		21.629.224.399.293	22.845.352.419.986

Người lập: **28-03-2018**



Trần Thị Kim Oanh
Kế toán

Người duyệt:



Vũ Nhật
Kế toán trưởng

Đỗ Trọng Quỳnh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND Điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	35	10.897.798.936.703	8.548.444.822.248
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	35	283.796.223	603.857.095
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	35	10.897.515.140.480	8.547.840.965.153
Giá vốn hàng bán	11	36	9.129.593.094.243	7.109.844.247.327
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		1.767.922.046.237	1.437.996.717.826
Doanh thu hoạt động tài chính	21	37	1.015.000.394.709	198.609.186.796
Chi phí tài chính	22	38	305.981.144.505	290.316.497.973
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		285.076.948.138	282.360.078.215
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		96.607.284.833	8.865.693.592
Chi phí bán hàng	25	39	99.649.288.224	47.033.367.906
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	40	533.216.132.611	495.933.063.676
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)	30		1.940.683.160.439	812.188.668.659
Thu nhập khác	31	41	82.371.292.491	82.595.688.397
Chi phí khác	32	42	71.564.914.480	57.931.154.382
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		10.806.378.011	24.664.534.015
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.951.489.538.450	836.853.202.674
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	44	292.210.974.560	115.620.629.722
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	44	30.140.176.075	8.607.329.141
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau)	60		1.629.138.387.815	712.625.243.811

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)****Mẫu B 02 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND Điều chỉnh lại
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	60		1.629.138.387.815	712.625.243.811
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		1.341.382.409.251	499.586.632.359
Cổ đông không kiểm soát	62		287.755.978.564	213.038.611.452
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	45	3.037	1.131

Người lập:

28-03-2018

Trần Thị Kim Oanh
Kế toán

Người duyệt:

Vũ Nhất
Kế toán trưởngĐỗ Trọng Quỳnh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND Điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		1.951.489.538.450	836.853.202.674
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		376.719.508.222	386.133.642.970
Các khoản dự phòng	03		46.472.709.560	49.181.867.086
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		3.482.927.050	(22.278.781.538)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.143.871.135.564)	(231.887.980.957)
Chi phí lãi vay	06		285.076.948.138	282.360.078.215
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		1.519.370.495.856	1.300.362.028.450
Biến động các khoản phải thu	09		(273.897.409.067)	135.784.219.942
Biến động hàng tồn kho	10		326.643.736.574	(1.558.343.434.033)
Biến động các khoản phải trả	11		(751.196.907.572)	1.409.974.334.156
Biến động chi phí trả trước	12		81.816.023.334	(40.245.808.846)
			902.735.939.125	1.247.531.339.669
Tiền lãi vay đã trả	14		(299.199.059.156)	(203.364.751.543)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(117.450.360.103)	(126.702.684.922)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		6.209.503.233	23.866.435.301
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(94.566.883.795)	(168.719.128.918)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		397.729.139.304	772.611.209.587

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND Điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(615.609.091.795)	(460.316.792.968)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		127.403.340.198	254.939.221.134
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(1.499.441.692.184)	(1.149.228.725.736)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		1.638.910.502.792	451.866.390.757
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(3.187)	(26.982.043.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		72.250.572.931	82.318.821.627
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		152.900.980.805	157.093.396.517
Khoản tiền chi thuần từ việc mua công ty con			-	(71.076.703.543)
Khoản tiền thuần thu được từ việc bán công ty con			1.064.990.533.443	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		941.405.143.003	(761.386.435.212)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND Điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu cho cổ đông không kiểm soát	31		72.223.249.680	-
Tiền trả lại vốn góp cho cổ đông không kiểm soát	32		(1.105.500.000)	-
Tiền thu từ đi vay	33		5.349.747.792.057	5.147.291.904.321
Tiền trả nợ gốc vay	34		(5.617.947.126.044)	(4.703.215.698.403)
Tiền trả cổ tức	36		(471.340.120.487)	(390.120.071.178)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(668.421.704.794)	53.956.134.740
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		670.712.577.513	65.180.909.115
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		1.577.758.690.677	1.512.565.657.623
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		311.019.623	12.123.939
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	2.248.782.287.813	1.577.758.690.677

Người lập:

28-03-2018

Người duyệt:



Trần Thị Kim Oanh
Kế toán



Vũ Nhất
Kế toán trưởng



Đỗ Trọng Quỳnh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên doanh, liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện, điện nguyên tử, đường dây và trạm biến thế 500KV;
- Các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội, khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công trình ngầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, công trình du lịch, khách sạn và các loại công trình công cộng khác;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm;
- Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch, các sản phẩm phục vụ cho xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường;
- Khai thác, sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm đá, cát, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm hợp, nhựa đường, các loại cấu kiện bê tông, đá nhân tạo và các loại vật liệu xây dựng khác;
- Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm);
- Đầu tư kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, siêu thị và các loại hình du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán bar, vũ trường);
- Quản lý và vận hành các trung tâm thương mại, siêu thị, các khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, dây chuyền công nghệ tự động hóa, phương tiện vận tải, xe gắn máy, hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa các loại cấu kiện siêu trường, siêu trọng;
- Kinh doanh dịch vụ mua bán rượu, bia, thuốc lá;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nước giải khát, bánh kẹo, hàng công nghệ phẩm, mỹ phẩm và quà lưu niệm (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán bar, vũ trường);
- Đại lý bán lẻ xăng dầu;
- Hoạt động xuất khẩu lao động;
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch đô thị;

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- Thiết kế hạ tầng cấp thoát nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế cấp thoát nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình xử lý chất thải rắn;
- Khảo sát trắc địa công trình;
- Thiết kế hạ tầng giao thông, san nền, thoát nước công trình xây dựng;
- Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn đầu tư và xây dựng (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã đăng ký kinh doanh);
- Lập và thẩm định dự án đầu tư;
- Tư vấn đấu thầu và quản lý dự án;
- Tư vấn thiết bị công nghệ mới và thiết bị tự động hóa;
- Đầu tư góp vốn thành lập mới các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn;
- Đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn đang hoạt động;
- Đầu tư kinh doanh cổ phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu và các loại chứng chỉ có giá; đầu tư thành lập các doanh nghiệp liên doanh có 100% vốn của Tổng Công ty cổ phần hoạt động tại nước ngoài;
- Nhận thầu xây lắp các loại hình công trình tại nước ngoài;
- Thực hiện các dịch vụ cung cấp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng chống cháy nổ, thang máy;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đại lý bán vé máy bay cho các hãng trong và ngoài nước;
- Dệt may công nghiệp;
- Dịch vụ mua bán và chế biến hàng nông lâm sản (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);
- Trồng, chăm sóc, tu bổ, bảo quản rừng, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Khai thác và sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết;
- Kinh doanh khai thác cầu cảng, bốc xếp hàng hóa thủy, bộ và cho thuê kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường sông và đường biển; và
- Tổ chức các loại hoạt động giáo dục, đào tạo từ bậc mầm non đến bậc trung học phổ thông, giáo dục đào tạo hướng nghiệp, đào tạo ngoại ngữ và tư vấn du học (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty có 27 công ty con (1/1/2017: 27 công ty con) như sau:

Tên công ty con	Địa chỉ	Hoạt động chính	31/12/2017		1/1/2017	
			% sở hữu trực tiếp	% quyền biểu quyết	% sở hữu trực tiếp	% quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 1	Hà Nội	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	55,14	55,14	55,14	55,14
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 2 (*)	Hà Nội	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	36,00	56,86	51,23	51,23
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 4	Hà Nội	Xây dựng các công trình công nghiệp	100,00	100,00	100,00	100,00
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 7	Hà Nội	Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	-	-	36,00	36,00
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 9 (*)	Hà Nội	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	36,00	51,05	54,33	54,33
Công ty Cổ phần Vinaconex Đà Nẵng	Đà Nẵng	Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	73,59	73,59	73,59	73,59
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 12 (*)	Hà Nội	Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	36,00	55,85	52,60	52,60
Công ty Cổ phần Xây dựng Vinaconex 16	Nghệ An	Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	51,93	51,93	51,93	51,93
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 17	Khánh Hòa	Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	82,16	82,16	82,16	82,16
Công ty Cổ phần Vinaconex 25	Quảng Nam	Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	51,00	51,00	51,00	51,00
Công ty Cổ phần Vinaconex 27	Đồng Tháp	Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	57,33	86,55	57,33	86,55
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2	Lào Cai	Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, sản xuất và kinh doanh điện năng	76,33	78,35	76,33	78,35
Công ty Cổ phần VIMECO	Hà Nội	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	51,40	51,40	51,40	51,40
Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn	Tp. Hồ Chí Minh	Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	76,25	77,15	76,25	77,15
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex	Hà Nội	Tư vấn thiết kế	51,00	51,00	51,00	51,00
Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu Quyết Thắng	Đắc Lắc	Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	56,90	56,90	56,90	56,90

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tên công ty con	Địa chỉ	Hoạt động chính	31/12/2017		1/1/2017	
			% sở hữu trực tiếp	% quyền biểu quyết	% sở hữu trực tiếp	% quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Đô thị Việt Nam	Hà Nội	Thương mại, dịch vụ	75,00	85,26	75,00	85,26
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	51,00	51,00	51,00	51,00
Công ty Cổ phần Siêu thị và XNK Thương mại Việt Nam	Hà Nội	Thương mại, dịch vụ	51,00	52,33	51,00	52,33
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex	Hà Nội	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	53,56	53,56	53,56	53,56
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Vinaconex	Hà Nội	Quản lý dự án, giám sát thi công, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	70,00	70,00	70,00	70,00
Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex	Hà Nội	Thương mại, dịch vụ	55,00	55,00	55,00	55,00
Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex	Hòa Bình	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	-	-	51,00	51,20
Công ty Cổ phần Vinaconex Dung Quất	Quảng Ngãi	Thương mại, dịch vụ	95,51	95,51	95,51	95,51
Công ty Cổ phần Vận tải Vinaconex	Hà Nội	Thương mại, dịch vụ	59,12	59,12	59,12	59,12
Công ty Cổ phần Bất động sản Vinaconex	Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	99,99	99,99	99,99	99,99
Công ty TNHH Thủy tinh pha lê Bohemia Hà Nội	Hà Nội	Gia công các sản phẩm thủy tinh pha lê Kinh doanh bất động sản	100,00	100,00	100,00	100,00
Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng	Hà Nội	Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	100,00	100,00	-	-
Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư	Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	100,00	100,00	-	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty có tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Xây dựng Số 2, Công ty Cổ phần Xây dựng Số 9 và Công ty Cổ phần Xây dựng Số 12 thấp hơn 50%. Tuy nhiên, Tổng Công ty đã nhận được ủy quyền của các cổ đông khác, nhân danh và thay mặt các cổ đông này thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông. Theo đó, tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty ở các công ty này lần lượt là 56,86%, 51,05% và 55,85%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty và các công ty con có 7 công ty liên kết và 1 công ty liên doanh (1/1/2017: 8 công ty liên kết và 2 công ty liên doanh) (Thuyết minh 7(b)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty và các công ty con có 8.897 nhân viên (1/1/2017: 8.544 nhân viên).

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(iii) *Mất quyền kiểm soát*

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tổng Công ty dùng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tổng Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) *Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)*

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty và các công ty con có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tổng Công ty và các công ty con có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động. Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty và các công ty con được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty và các công ty con, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tổng Công ty và các công ty con phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(v) *Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tổng Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) *Hợp nhất kinh doanh*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty và các công ty con khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của các dự án bất động sản và công trình xây lắp được tính theo phương pháp đích danh, giá gốc của các nhóm hàng tồn kho khác được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với dự án bất động sản, giá gốc bao gồm quyền sử dụng đất, chi phí phát triển đất và cơ sở hạ tầng và chi phí xây dựng. Đối với công trình xây lắp, giá gốc bao gồm chi phí phát triển cơ sở hạ tầng và chi phí xây dựng. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các nhóm hàng tồn kho khác, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	4 – 30 năm
▪ máy móc và thiết bị	2 – 20 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 – 10 năm
▪ dụng cụ văn phòng	2 – 6 năm
▪ tài sản khác	2 – 10 năm



Xây những giá trị, dựng những ước mơ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
VIETNAM CONSTRUCTION AND IMPORT - EXPORT JOINT STOCK CORPORATION

**Địa chỉ: Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

ĐT: (84-24) 6284 9234
Fax: (84-24) 6284 9208

Email: info@vinaconex.com.vn
Website: vinaconex.com.vn